ĐỊA TẠNG BỒ TÁT PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Địa Tạng Bồ Tát tên Phạn là **Kṣiti-garbha**, dịch âm là **Tát Khất Xoa Để Nghiệt Bà.**

Kṣi là động từ mang nghĩa: chịu đựng, tồn tại, cư trú, ở

Kṣiti: nghĩa là trú xứ, nơi đang cư ngụ, căn nhà, đất trồng trọt, đất nước, quê hương, trái đất.

Garbha: nghĩa đen là *Tử cung, dạ con, có thai, thọ thai, tưởng tượng, hình thành trong trí óc*. Nghĩa bóng là *cất chứa, ôm giữ.*

Kṣiti-garbha được dịch ý là **Địa Tạng**, tức là người ôm giữ trái đất hoặc **Mẫu Thể** của Đại Địa.

Do **đất** hay chuyên chở vạn vật, giúp cho vạn vật sinh sôi nảy nở, hàm chứa vô số nguồn lợi, tiền tài, vật báu…cho nên **Địa Tạng** là vị Bồ Tát biểu thị cho kho báu tiềm ẩn trong Đại Địa, hay chuyên chở mọi khổ nạn của tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát triển căn lành, được tài bảo vô tận, tròn đủ **Phước Đức** (Puṇya) **Trí Tuệ** (Prajñā).

Nếu người tu hành theo Pháp của Địa Tạng Bồ Tát thì có thể khiến cho ngũ cốc [Đại Mạch (Yava), Tiểu Mạch (Godhūma), Lúa gié (Śāli), Tiểu Đậu (Masūra), mè (Atasī)] đầy kho, kéo dài mạng sống, tránh mọi hiểm nạn, tròn đủ **tư lương** (Sambhāra) **Phước Trí** vượt thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi

_ **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phát triển rất sớm trong các Tông Phái **Đại Thừa** (Mahā-yāna) ở **Ấn Độ** (Thế Kỷ thứ 4)

Khởi nguyên của Tín Ngưỡng Địa Tạng có thể được khai triển từ **Tín Ngưỡng Địa Thiên** (Pṛthivi), tức là Địa Thần, Kiên Lao Địa Thần, Kiên Lao Địa Thiên, Trì Địa Thần. Đây là vị Thần cai quản Đại Địa, biểu thị cho Thể Tính của đất là *bền chắc chẳng động hay giúp cho vạn vật cư trú, lại có tác dụng hay giữ gìn vạn vật.*

Vị Thần này nguyên là vị **Thần Kỳ** (Thần đất) được sùng ngưỡng trong thời Ấn Độ cổ đại. Trong **Lê Câu Phệ Đà** (Ṛg-veda), **A Thát Bà Phệ Đà** (Artha-veda) đều khen ngợi là vị Nữ Thần có đầy đủ Đức tốt đẹp (mỹ đức) như: sự vĩ đại, bền chắc, Tính chẳng bị diệt, nuôi dưỡng quần sinh, đất đai sinh sôi…

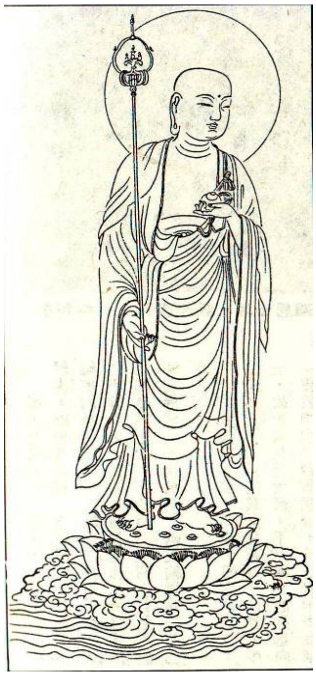
Hiện tượng **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phát triển từ **Tín Ngưỡng Địa Thiên** có thể được nhận biết qua hình tượng được ghi nhận trong Phật Giáo đời Thanh ở Trung Quốc là:



Đầu đội mão Trời, thân khoác áo lụa mỏng, đeo chuỗi Anh Lạc với các vật báu trang sức, tay trái cầm cây lúa (tượng trưng cho ngũ cốc phong phú), tay phải cầm viên ngọc Như Ý để ngang ngực (tượng trưng cho việc thỏa mãn mọi mong cầu của chúng sinh), ngồi trên tòa sen.

Do **Tín Ngưỡng Địa Tạng** không nhận được sự sùng mộ của dân Ấn Độ, nên đã mất dần các dấu tích.

_ Sau này, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** theo bước chân những Tăng Đoàn truyền giáo Phật Giáo du nhập vào vùng Trung Á, trạm dừng chân đầu tiên là Turkestan. Từ đây một hình tượng phổ biến của Địa Tạng Bồ Tát là: *"Nhà sư cầm cây gậy hành hương với một viên ngọc Như Ý"* được phụng thờ như là vị Bồ Tát bảo vệ người lữ hành thoát khỏi mọi hiểm nguy. Hàng ngàn hình tượng Địa Tạng được tôn thờ trong những hang động tại vùng Lung-Men và Tun-Hoang đã minh họa cho Tín Ngưỡng này.







_ Khoảng Thế Kỷ thứ 5, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phổ biến tại Trung Hoa qua Kinh **Đại Tạng Bồ Tát Thập Luân** (Daśa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) trong đó nêu lên những Đức Tính của Ngài.

.) Sau đời Tùy (581_618), Đường (618_917) thì **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được sùng mộ hưng thịnh. Ví dụ như Đời Tùy y theo Kinh **Địa Tạng Thập Luân** (Daśa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) mà đề cao thuyết **Phổ Phật**, **Phổ Pháp** cùng với **Địa Tạng Bồ Tát Lễ Nghi Sám Pháp** và xưng là **Tam Gia Giáo.**

.) Đời Tống, **Thường Cẩn** có soạn một quyển sách ghi nhận 32 loại sự tích linh nghiệm liên quan đến Địa Tạng Bồ Tát từ đời Lương (502_557) đến đời Tống (960_1279). Do điều này mà **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phổ biến rộng rãi, người đời lúc bấy giờ đều lưu truyền, phỏng họa hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng để trong Tự Viện hoặc Phật Đường của tư nhân mà lễ bái cúng dường. Nổi tiếng nhất là hình tượng Địa Tạng Bồ Tát được vẽ trên bức tường phía Đông của chùa **Thiện Tịch**, huyện Đức Dương, Hán Châu trong Đời Lương.

.) Lại nữa, Phật Giáo Trung Hoa còn xếp Địa Tạng Bồ Tát là một trong bốn vị Đại Bồ Tát (Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Am, Địa Tạng) ứng hóa giảng thuyết tại Đạo Tràng ở núi **Cửu Hoa** thuộc tỉnh **An Huy**.



Điện thờ **Địa Tạng Vương Bồ Tát** trên đỉnh núi **Cửu Hoa**

Tống Cao Tăng Truyện, quyển 20 ghi nhận rằng: "**Địa Tạng Bồ Tát** sinh hạ vào giòng Vương Tộc ở nước **Tân La**, tên là **Kim Kiều Giác** rồi xuất gia. Sau thời **Đường Huyền Tôn** thì đến Trung Hoa tu Đạo ở núi **Cửu Hoa**, ở 75 năm đến ngày 30 tháng 7 năm **Khai Nguyên** thứ 26, đời Đường thì viên tịch, thọ thế 99 tuổi. Vì nhục thân chẳng hư hoại nên đem toàn thân vào Tháp, tức là **Nhục Thân Điện** tại núi Cửu Hoa, tương truyền tức là nơi Địa Tạng Bồ Tát thành Đạo". Từ sự tích này nên người dân Trung Hoa chọn ngày 30 tháng 7 Âm Lịch làm ngày Thánh Sinh của Địa Tạng Bồ Tát.

.) Đến đời Thanh (1644_1911) thì **Địa Tạng Bồ Tát** được xem là Bản Tôn chủ quản ngũ cốc phong phú đồng thời cũng chủ về sự kính ái, phù hộ cho gia đình hòa thuận.

.) Ngày nay, đại đa số người dân Trung Hoa đều cho rằng Địa Tạng Bồ Tát là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục và xưng tán Ngài là **U Minh Giáo Chủ Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát** cai quản mười điện Diêm Vương, tức là Bản Tôn chuyên cứu độ chúng sinh bị khổ đau trong cõi Địa Ngục.



Nguồn gốc của danh hiệu **Địa Tạng Bồ Tát** được nói ở trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Thập Luân** (Daśa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) là: “An nhẫn chẳng động giống như đại địa, lặng lẽ suy nghĩ ngầm biết kho tàng bí mật (Bí Tạng) cho nên gọi là **Địa Tạng**”

“An nhẫn chẳng động giống như đại địa” là nói **Nhẫn Ba La Mật** (Kṣānti-pāramitā) bậc nhất của Địa Tạng Bồ Tát, giống như đại địa (đất đai) hay chịu đựng chuyên chở mọi loại nghiệp tội của tất cả chúng sinh.

“Lặng lẽ suy nghĩ” trong câu **“***Lặng lẽ suy nghĩ ngầm biết kho tàng bí mật”* là hiển rõ sự chẳng thể luận bàn của Trí Tuệ Thiền Định ấy

.) Kinh **Đại Phương Quảng Thập Luân,** quyển một nói rằng*:"**Địa Tạng** có ý nghĩa là ẩn chứa (kho báu bị che dấu trong lòng đất)"* tức là nói tất cả kho báu ngầm dấu kín trong lòng đất đều là Địa Tạng

.) **Cứu Cánh Nhất Thừa Bảo Tính Luận**, quyển 4 ghi rằng: "Dùng kho tàng ẩn chứa trong lòng đất ví như hiển bày **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha). Nhưng kho báu này, một phương diện là đại biểu cho **Phật Tính** (Buddhatā) trong sạch không nhiễm bẩn của chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh thành tựu viên mãn Phật Quả. Một phương diện khác là đại biểu cho Phước Đức, Trí Tuệ, Tài Bảo vô tận của sinh mệnh, cho nên **Địa Tạng** đại biểu cho tất cả kho tàng ẩn chứa Công Đức chẳng thể nghĩ bàn”.

Địa (đất) còn có bảy ý nghĩa đặc trưng là:

1_ Đất hay sinh ra vạn vật

2_ Đất thu nhiếp vạn vật

3_ Đất chuyên chở vạn vật

4_ Đất cất giữ nhiều kho tàng của cải vật chất

5_ Đất hay nuôi dưỡng giúp cho vạn vật tăng trưởng

6_ Đất hay nâng đỡ, là chỗ dựa của vạn vật

7_ Đất bền chắc vững vàng, chẳng động

Do đó dùng hình dạng cụ thể của **Đất** (địa) để biểu thị cho Phước Đức có được của Địa Tạng Bồ Tát là:

1_ Địa Tạng Bồ Tát hay sinh ra mọi Pháp lành

2_ Địa Tạng Bồ Tát hay thâu nhiếp mọi Pháp lành trong Tâm **Đại Giác**

3_ Địa Tạng Bồ Tát hay gánh vác tất cả chúng sinh, dìu dắt họ tiến dần trên con đường giác ngộ.

4_ Địa Tạng Bồ Tát hay cất giữ mọi Pháp màu nhiệm

5_ Địa Tạng Bồ Tát hay dùng mọi Pháp lành bình đẳng giúp cho mọi chúng sinh tăng trưởng Chính Pháp giải thoát.

6_ Địa Tạng Bồ Tát là chỗ dựa vững chắc của tất cả chúng sinh.

7_ Địa Tạng Bồ Tát hay hiển bày tâm Bồ Đề mầu nhiệm, bền chắc như Kim Cương chẳng thể bị phá hoại.

Trong **Kinh** lại ghi rằng: "Địa Tạng Bồ Tát trụ ở **Kim Cương Bất Khả Hoại Hạnh Cảnh Giới Tam Muội,** giống như **Kim Cương Địa Luân** rất bền chắc chẳng thể phá hoại, cho nên hay trụ giữ vạn vật khiến cho chẳng lay động. Lại giống như trái đất hay ẩn chứa các loại kho tàng quý báu không có cùng tận, hàm chứa tất cả hạt giống, khiến cho chẳng mục nát, dần dần tươi tốt thêm.

Địa Tạng hay khiến cho đầy đủ tất cả Tâm Nguyện của chúng sinh thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, là **thai mẹ** (Mẫu Thai) hay sinh ra chúng sinh để thành Phật.

Đại Địa ở ý nghĩa hiện tượng cụ thể trên, có đầy đủ tính chất đặc biệt là: Sinh trưởng, bền chắc, trụ giữ vạn vật, chẳng động, rộng lớn, cùng với thai mẹ có đầy đủ

khả năng sinh ra tất cả kho báu. Do Địa Tạng Bồ Tát cũng có đầy đủ Phước Đức như vậy, cho nên dùng **Địa Tạng** để tác làm danh hiệu đó".

.) Phẩm **Tựa** của Kinh **Đại Phương Quảng Thập Luân**, quyển 1 và Kinh **Chiêm Sát Thiện Ac Nghiệp Báo**, quyển 1 ghi rằng: "Địa Tạng Bồ Tát do Thệ Nguyện Đại Bi ở đời quá khứ, nên thị hiện thành thân Đại Phạm Vương, thân Đế Thích, thân Thanh Văn, thân Diêm La Vương, thân sư tử, thân cọp, thân chó sói, thân bò, thân ngựa cho đến thân La Sát, thân Địa Ngục…vô lượng vô số thân khác loài để giáo hóa chúng sinh và đặc biệt là thuận theo niệm của chúng sinh, thọ nhận nỗi khổ đau ở đời ác năm Trược, tương ứng với điều mong cầu của chúng sinh giúp cho họ ***tiêu Tai tăng Phước***. Do thành thục căn lành của chúng sinh mà Địa Tạng Bồ Tát biến hiện vô số Hóa Thân như vậy để cứu độ chúng sinh, nên lại được xưng là **Thiên Thể Địa Tạng**"

.) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), Phẩm **Phân Thân Tập Hội** ghi nhận lời phó chúc của Đức Thích Tôn, ở trong thời đại không có Phật, từ sau khi Đức **Phật Thích Ca** (Śākyamuṇi-buddha) viên tịch cho đến lúc Bồ Tát **Di Lặc** (Maitreya) thành Đạo, thời Địa Tạng sẽ làm vị Bồ Tát tự thề độ hết chúng sinh trong sáu nẻo mới thành tựu Nguyện. Do điều này mà **Địa Tạng Bồ Tát** là vị Bồ Tát có **Bi Nguyện** (Kāruṇa-praṇidhāna) đặc biệt sâu nặng.

Dựa vào Đức đặt biệt này mà Phật Giáo Đồ thường xưng tán Ngài là **Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát**.

.) Do trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), có ghi nhận hai tiền thân của Địa Tạng Bồ Tát là: **Bà La Môn Nữ** và **Quang Mục Nữ** vì muốn cứu độ mẹ thoát khỏi nỗi khổ đau trong Địa Ngục mà chuyên tâm tu hành, thề cứu giúp mẹ với tất cả chúng sinh. Cho nên Phật Giáo Trung Quốc nhận định Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện** là Kinh ***báo hiếu*** của nhà Phật nhằm nhấn mạnh việc tu học bắt đầu từ sự hiếu kính cha mẹ, tôn trọng Thầy Tổ cho đến cứu giúp chúng sinh.

.) **Địa Tạng Bồ Tát** lại được xem như là kho tàng ẩn chứa các Công Đức vi diệu, đầy đủ các trân bảo giải thoát, giống như viên ngọc Như Ý tuôn mưa mọi tài bảo. Tùy theo sự mong cầu chẳng luận là cầu xin ngũ cốc được mùa hoặc là cầu Phước Đức, tiền của, giàu có đều khiến được mãn túc.

Kinh **Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân** ghi rằng: "*Tùy theo chỗ ở. Nếu quần áo, thức ăn uống, đồ dùng hàng ngày của các hữu tình có chỗ thiếu thốn mà hay chí tâm xưng tên niệm tụng, quy kính cúng dường* ***Địa Tạng Bồ Tát****, thời tất cả đều được như Pháp mong cầu*".

Lại nói rằng: *"Hay thủ hộ cho Hành Giả tu học pháp môn của Địa Tạng Bồ Tát, khiến cho tất cả tiền của, quan vị chẳng thiếu thốn"*.

Do điều này mà Địa Tạng Bồ Tát được xem là **Bản Tôn Tài Bảo**, hay khiến cho tất cả chúng sinh thỏa mãn mọi mong cầu, chẳng luận là cầu xin ngũ cốc được mùa hoặc cầu Phước Đức, tiền của, giàu có.

.) **Địa Tạng Bồ Tát** còn được xem là vị Thần bảo toàn đời sống qua tên gọi là **Diên Mệnh Địa Tạng** tức **Thân Hóa Hiện** bởi Thệ Nguyện của Địa Tạng Bồ Tát để khiến cho sống lâu làm lợi ích cho đời, hay tránh khỏi sự chết yểu, đoản mệnh có đủ Đức của Pháp khoẻ mạnh sống lâu.

Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), quyển Thượng, Phẩm **Như Lai Tán Thán** ghi chép rằng: *"Nếu có người nào mới sinh con*

trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra đó mà đọc tụng Kinh Điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát đủ một vạn biến. Được vậy thời đứa trẻ hoặc trai hay gái mới sinh ra đó, nếu đời trước nó đã gây tạo tội vạ chi cũng được thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu. Còn như nó là đứa nương nơi Phước Lực mà thọ sinh, thì đời nó càng được an vui hơn sống lâu hơn".

.) Mật Giáo của Trung Hoa ghi nhận:

Địa Tạng Bồ Tát là Tôn Chủ của Địa Tạng Viện trong **Thai Tạng Giới Mạn Đà La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), hiển hình Bồ Tát, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có cây phướng báu Như Ý, tay phải cầm viên ngọc báu ngồi trên hoa sen.

Trong **Kim Cương Giới Mạn Đà La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Địa Tạng Bồ Tát được ghi nhận qua tên gọi **Kim Cương Tràng Bồ Tát** (Vajra-ketu) là một trong bốn vị Bồ Tát thân cận của Đức **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-saṃbhava-tathāgata)

Căn cứ vào sự đề xuất của Kinh **Bát Đại Bồ Tát Man Đồ La** thì Địa Tạng Bồ Tát là một trong tám vị Đại Bồ Tát gồm có: **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), **Từ Thị** (Maitreya), **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha), **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), **Văn Thù** (Maṃjuśrī), **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkaṃbhin), **Địa Tạng** (Kṣitigarbha) vây quanh Đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi-buddha) biểu thị cho Pháp tu "**chuyển tám Thức** (Aṣṭau-vijñānāni) **của chúng sinh thành Tướng thanh tịnh màu nhiệm**".Tám vị Bồ Tát này cùng phụ giúp Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn các chúng sinh về Thế Giới Cực Lạc

.) Do **Địa Tạng Bồ Tát** dùng sức **Bi Nguyện** cứu độ chúng sinh, nhất là đối với chúng sinh đang chịu khổ tại cõi Địa Ngục, lại đặc biệt thương xót, thị hiện thân **Diêm La Vương** (Yama-rāja-kāya), thân **Địa Ngục** (Nakara-kāya) rộng vì chúng sinh chịu tội khổ mà nói Pháp để giáo hóa cứu độ. Do điều này mà thân Diêm La Vương thường được xem là một Hóa Thân (Nirmāṇa-kāya) của Địa Tạng Bồ Tát. Như Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Phát Tâm Nhân Duyên Thập Vương** đề xuất ***Bản Địa*** của Diêm La Vương là Địa Tạng Bồ Tát.

Vì chịu ảnh hưởng sâu xa của tư tưởng này cùng với tư tưởng **Địa Ngục** (Nakara) trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra) nên dân gian Trung Hoa cho rằng Địa Tạng Bồ Tát là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục.

Trong động **Thiên Phật** ở **Đôn Hoàng** có ghi nhận hình vẽ **Địa Tạng Thập Vương** tức hội các tượng của Địa Tạng Bồ Tát với mười vị vua Diêm La kèm theo lời văn minh họa. Hình vẽ này được tạo lập trong đời Tống, niên hiệu **Thái Bình Hưng Quốc**, năm thứ tám (983) nhằm nhấn mạnh rằng Ngài là "*Đấng giải thoát khỏi cực hình Địa Ngục"*

Chính tư tưởng bên trên đã khiến cho một số người ngộ nhận, cho rằng Địa Tạng Bồ Tát chỉ ở tại Địa Ngục để cứu độ chúng sinh trong Địa Ngục. Từ đấy trong việc làm tang ma, Thanh Minh tảo mộ qua tiết Trung Nguyên, Pháp Hội Siêu Độ…thường cúng phụng Địa Tạng Bồ Tát để cầu đảo cho vong linh được siêu độ. Ngoài ra tại nghĩa địa, linh tháp hoặc gặp chiến loạn, sự cố, đất đang phát triển mà mọi người đều đi qua…. thường xây dựng Miếu bái tế Địa Tạng với hy vọng Địa Tạng Vương Bồ Tát bảo vệ người sống, siêu độ vong linh

Thật ra ở trong cả sáu nẻo, Ngài đều có năng lực giáo hóa tế độ. Điều đó được biểu thị qua sáu vị Địa Tạng, tức là Địa Tạng độ hóa chúng sinh trong sáu nẻo.

Tên của sáu vị Địa Tạng đều y theo **Thế Giới Sa Bà** (Sāha-loka-dhātu) có chúng sinh trong sáu nẻo mà nói. Thế Giới ở phương khác hoặc có bảy nẻo, hoặc năm nẻo… chẳng giống nhau thời Địa Tạng cũng y theo nhân duyên của mỗi phương để mỗi mỗi thị hiện ứng hóa.

.) Danh xưng của Địa Tạng trong sáu nẻo thời các Kinh Quỹ ghi chép chẳng giống nhau. Nhưng theo đại thể mà nói thì đều bắt nguồn ở **Đại Nhật Kinh Sớ**, quyển thứ năm là: Sáu vị Thượng Thủ (Ṣaḍa-pramukha) trong chín Tôn (Nava-nātha) của **Địa Tạng Viện** trong *Thai Tạng Giới* (Garbha-dhātu) tức là: **Địa Tạng** (Kṣitigarbha), **Bảo Xứ** (Ratnakāra), **Bảo Chưởng** (Ratna-pāṇi), **Trì Địa** (Dharanin-dhāra), **Bảo Ấn Thủ** (Ratna-mudrā-hasta), **Kiên Cố Ý** (Dṛḍhādhyāsaya). Trong đó

Địa Tạng Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục
Bảo Thủ Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ
Bảo Xứ Bồ Tát là Hóa Tôn của nẻo Súc Sinh
Bảo Ấn Thủ Bồ Tát là Hóa Tôn của nẻo A Tu La
Trì Địa Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Người
Kiên Cố Ý Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Trời.

.) Kinh **Thập Vương** ghi nhận rằng:

1_ Dự Thiên Hạ Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Trời, tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải kết Thuyết Pháp Ấn

2_ Phóng Quang Vương Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Người, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn

3_ Kim Cương Tràng Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi A Tu La, tay trái cầm cây phướng Kim Cương, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn

4_ Kim Cương Bi Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Súc Sinh, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Tiếp Dẫn Ấn

5_ Kim Cương Mật Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Cam Lộ Ấn

6_ Kim Cương Nguyện Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục, tay trái cầm cây phướng Diêm Ma, tay phải tác Thành Biện Ấn.

.) Kinh **Liên Hoa Tam Muội** ghi nhận là:

1_ Đàn Đà Địa Tạng hay hóa độ nẻo Địa Ngục, tay cầm cây phướng đầu người [Đàn Đa (danda)dịch là Nhân Đầu Tràng]

2_ Bảo Châu Địa Tạng hay hóa độ nẻo Ngạ Quỷ, tay cầm viên ngọc báu

3_ Bảo Ấn Địa Tạng hay hóa độ nẻo Súc Sinh, duỗi bàn tay **Như Ý Bảo Ấn**

4_ Trì Địa Địa Tạng hay hóa độ nẻo Tu La, hay gìn giữa đại địa ủng hộ hàng Tu La

5_ Trừ Cái Chướng Địa Tạng hay hóa độ nẻo người, vì con người trừ sự che chướng của tám khổ

6_ Nhật Quang Địa Tạng hay hóa độ nẻo Trời, soi chiếu năm hiện tượng suy thoái của người Trời để trừ khổ não cho họ.

.) **Địa Tạng Bồ Tát Thánh Đức Tân Biên** ghi nhận 6 vị Địa Tạng là:

Hộ Tán Địa Tạng, Diên Mệnh Địa Tạng, Mâu Ni Địa Tạng, Tán Long Địa Tạng, Phá Thắng Địa Tạng, Bất Hưu Tức Địa Tạng

Ngoài ra còn có thuyết ghi nhận là: Địa Tạng Bồ Tát cùng với các vị Bồ Tát Quán Âm (Avalokiteśvara), Đại Thế Chí (Mahā-sthāmaprāpta), Long Thọ (Nāgarjuna)…đều là các vị theo hầu Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha-buddha) và xưng là **A Di Đà Ngũ Phật**. Cũng còn nói là khi Đức Phật A Di Đà còn là con người thì Bồ Tát **Pháp Tạng** (Dharmākara) với Bồ Tát **Địa Tạng** có cùng một Thể.

Người dân Trung Hoa thờ phụng Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** cùng với Tầm Thanh Cứu Khổ **Quán Thế Âm Bồ Tát**, Thệ Nguyện Độ Tận Chúng Sinh **Địa Tạng Bồ Tát** và hợp xưng là **Sa Bà Tam Thánh**



_ Sáu vị Sứ Giả của Địa Tạng:

Địa Tạng Bồ Tát Nghi Quỹ nói : "Sáu vị Sứ Giả của Địa Tạng Tôn là:

1_ **Diễm Ma Sứ Giả** (Yama-ceṭa): hóa độ Địa Ngục

2_ **Trì Bảo Đồng Tử** (Ratna-dhāra-kumāra): hóa độ Ngạ Quỷ

3_ **Đại Lực Sứ Giả** (Mahā-bala-ceṭa): hóa độ súc sinh

4_ **Đại Từ Thiên Nữ** (Mahā-maitreya-devī): hóa độ Tu La

5_ **Bảo Tạng Thiên Nữ** (Ratna-garbha-devī): hóa độ loài người

6_ **Nhiếp Thiên Sứ Giả** (Pratigrahadeva-ceṭa): hóa độ chư Thiên

Nghi Quỹ niệm tụng này, tuy chẳng do ngài Bất Không dịch. Xong cùng với nhóm **Diên Mệnh Địa Tạng Kinh, Liên Hoa Tam Muội Kinh** đều là Bản thuộc Nghi Tự Bộ.

_ Tại Tây Tạng, khoảng Thế Kỷ thứ 8, do sự phát triển của Mật Giáo nên Địa Tạng Bồ Tát được minh họa trong các bức tranh và các **Mạn Đà La** (Maṇḍala) như là một trong tám vị Bồ Tát vây quanh Đức Phật, biểu thị cho ý nguyện Từ Bi vĩ đại là:

"*Địa Ngục chưa trống rỗng*
Thề Nguyện chẳng thành Phật
Khi độ hết chúng sinh
Mới chứng đắc Bồ Đề"

Ngoài ra Phật Giáo Tây Tạng cũng nhận định Địa Tạng Bồ Tát là một trong các Bản Tôn Tài Bảo

_Tại Nhật Bản, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** bắt nguồn trong thời kỳ **Bình An** (Heian:794_1192) và được phát triển qua từng giai đoạn cho đến ngày nay như sau:

.) **Kim Tích Vật Ngữ Tập** ghi nhận Địa Tạng là vị Bồ Tát cứu độ chúng sinh trong đời hiện tại và dẫn dắt họ sang Thế Giới Cực Lạc (Sukhāvatī)

.) Bộ **Nhật Bản Linh Dị Ký** tin rằng Địa Tạng là vị Bồ Tát cứu độ chúng sinh sau khi lâm chung.

.) Người dân Nhật Bản tin tưởng rằng Địa Tạng Bồ Tát chuyên cứu độ linh hồn của trẻ con bị chết yểu nên thường dựng các tượng đá Jizò (Địa Tạng) trong các nghĩa trang và khoác quần áo của trẻ con đã chết ấy lên bức tượng.





Dần dần Địa Tạng Bồ Tát được đồng hóa với **vua Diêm La** (Yama-rāja) và được xem là vị chủ tể của cõi U Minh, chuyên cứu độ tất cả chúng sinh trong cõi Địa Ngục. Như quyển **Bồ Đề Tâm Luận** của ngài **Trân Hải** cho rằng Địa Tạng Bồ Tát hóa hiện thành thân Phật hoặc thân Diêm La Vương để vào Địa Ngục cứu độ chúng sinh

Biểu tượng thường thấy nhất là tượng Địa Tạng Bồ Tát được tạo dựng trong các nghĩa trang của Phật Giáo hoặc các tranh tượng Địa Tạng qua hình nhà sư đi vào lửa ngục để giải cứu những linh hồn chịu khổ nạn.





.) Ngày nay tại Nhật Bản, Địa Tạng Bồ Tát được thờ phượng qua hình dáng nhà sư đầu trần chân đất, đi vào xã hội cứu độ chúng sinh ngay trong đời này chứ không phải ở chốn Địa Ngục.

Trong Thế Kỷ thứ 9, Tín Ngưỡng Địa Tạng được **Thiên Đài Tông** và **Chân Ngôn Tông** phổ biến qua hình tướng của sáu vị Địa Tạng.

Giác Thiền Sao ghi rằng:

1_ Đại Kiên Cố Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Trời, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm quyển Kinh

2_ Đại Thanh Tịnh Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Người, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải kết Thí Vô Úy An

3_ Thanh Tịnh Vô Cấu Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi A Tu La, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm rương Kinh Phạn

4_ Đại Quang Minh Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Súc Sinh, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm Như Ý

5_ Đại Đức Thanh Tịnh Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Dữ Nguyện An.

6_ Đại Định Trí Bi Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải cầm viên ngọc báu.

Hoặc sáu hình tượng Địa Tạng là sáu Hóa Tôn của sáu nẻo đã được ghi nhận trong **Đại Nhật Kinh Sớ**

Ngoài sáu hình tướng trên, Nhật Bản còn lưu truyền nhiều hình tướng Địa Tạng khác là:

_ Pháp Tính Địa Tạng: Còn gọi là **Bất Hưu Tức Địa Tạng**



_ Địa Trì Địa Tạng (Jiji Jizò): Còn gọi là **Hộ Tán Địa Tạng**



_ **Bảo Tính Địa Tạng**: Còn gọi là **Phá Thắng Địa Tạng**



_ **Pháp Ấn Địa Tạng**: Còn gọi là **Tán Long Địa Tạng**



_ **Đà La Ni Địa Tạng**: Còn gọi là **Biện Ni Địa Tạng**



_ **Long Quy Địa Tạng**: Còn gọi là **Diên Mệnh Địa Tạng** hay **Quang Vị Địa Tạng**



_ **Dự Thiên Địa Tạng** (Yotenga Jizò):Tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải tác Thuyết Pháp Ấn, cứu độ nẻo Trời Người.



_ **Phóng Quang Vương Địa Tạng** (Hòkò- ò- Jizò):Tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Dữ Nguyện Ấn, giúp cho Ngũ Cốc được mùa



_ Kim Cương Tràng Địa Tạng (Kongòtò Jizò):Tay trái cây phướng Kim Cương, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn, cứu độ nẻo Tu La



_ Kim Cương Bi Địa Tạng (Kongòhi Jizò):Tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Dẫn Tiếp Ấn, cứu độ nẻo Súc Sinh



_ Kim Cương Bảo Địa Tạng (Kongòhò Jizò):Tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Cam Lộ Ấn, cứu độ nẻo Quỷ đói



_ Kim Cương Nguyện Địa Tạng (Kongògan Jizò):Tay trái cầm cây phướng Diễm Ma, tay phải tác Thành Biện Ấn, vàu Địa Ngục cứu khổ



_ Khỏa Địa Tạng: (Hadaka Jizò: Địa Tạng lõa thể)



Trường hợp đặc biệt, Địa Tạng Bồ Tát cũng có thể mang hình tướng một bà già qua tên gọi **Mẫu Địa Tạng** (Uba Jizò)

Hoặc mang hình tướng của người nữ với tên gọi là **Tử Dục Địa Tạng** (Kosodate Jizò) được kêu cầu như vị Thần bảo vệ và nuôi lớn trẻ con

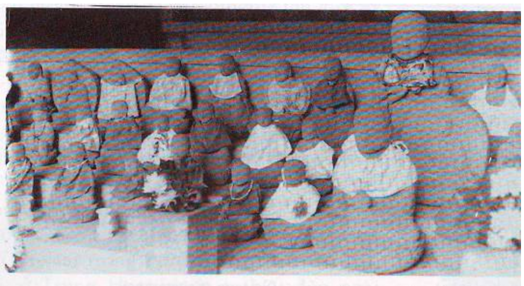


_ Tử An Địa Tạng (Koyasu Jizò): giúp cho phụ nữ sinh đẻ và nuôi con dễ dàng.



Tín Ngưỡng này đã thâm nhập vào Tín Ngưỡng Dân Gian từ sau thời đại **Khiếm Thương** (Kamakura: 1192_1336) tức lấy sự thị hiện của Bồ Tát Địa Tạng ở vùng **Tắc Hà** là vị cứu hộ trẻ con, giúp phụ nữ sinh đẻ dễ dàng… và có vẽ hình, ca vịnh tán tụng.

Tại Kiyomizu ở Kyoto có dựng tượng Jizò (Địa Tạng) là nơi dùng để tưởng niệm những đứa trẻ bị chết yểu.



_ **Thủy Tử Địa Tạng** hay **Ấu Thủy Địa Tạng** (Mizuko Jizò): Giúp cho những vong linh trẻ con chết yểu hoặc chết trong thai mẹ…được an lành. Do điều này mà tượng Địa Tạng Bồ Tát thường được đặt dọc theo bờ sông Sai-no-Kawara nhằm giúp cho những vong linh chết trẻ, thoát khỏi mọi hình phạt, sớm được siu thốt. Hoặc thiết lập các nghi lễ cầu siêu cho trẻ con bị chết khi người mẹ bị sẩy thai hay phá thai….

Hình tượng Mizuko Jizò tại chùa Chòsenji (Trường Tuyền Tự)



Người dân Nhật Bản tin tưởng rằng Địa Tạng Bồ Tát có rất nhiều quyền năng như di chuyển, bay, nói hoặc nhổ gai khỏi chân những kẻ lữ hành… Từ đó vô số Tín Ngưỡng Dân Gian đã gắn liền với Địa Tạng như:

_ **Thích Phi Địa Tạng** (Togenuki Jizò): hay giúp cho người lữ hành nhổ gai góc đâm vào chân



_ **Thường Thí Địa Tạng** (Ajimi Jizo): hay giúp cho các vị tu sĩ chuẩn bị các món ăn đặc biệt ở nhà bếp



_ **Cốc Đoàn Bính Địa Tạng** (Botamochi Jizò): hay giúp cho nhà nông có các cái bánh hình tròn để ăn trong thời gian gieo trồng lúa mạ.

_ **Tỵ Thủ Địa Tạng** (Hanatori Jizò): chăm sóc ngựa và gia súc

_ **Hỏa Tiêu Địa Tạng** (Hikeshi Jizò) hay **Hỏa Phần Địa Tạng** (Hitaki Jizò): bảo vệ nhà cửa, ruộng vườn tránh khỏi hỏa hoạn

_ Thủy Dẫn Địa Tạng (Mizuhiki Jizò): mang nước đến giúp cho lúa mạ, cây cối tăng trưởng

_ **Vũ Khất Kỳ Địa Tạng** (Amagoi Jizò): Cầu đảo xin trời mưa

_ **Lập Sơn Địa Tạng** (Tachiyama Jizò): tạo làm nơi chốn cho phụ nữ nông dân nghỉ ngơi

_ **Điền Thực Địa Tạng** (Taue Jizò): giúp cho ngũ cốc được mùa

_ **An Sản Địa Tạng** (Anzan-Jizò): giúp cho phụ nữ sinh đẻ dễ dàng



_ **Nhật Hạn Địa Tạng** (Higiri Jizò): giúp cho con người tránh khỏi Thiên Tai

_ **Tâm Bình Địa Tạng** (Shinpei Jizò): giúp cho linh hồn của con người được an bình

_ **Đạo Dẫn Địa Tạng** (Michibiki Jizò): bảo vệ, chỉ đường cho những người đi trong vùng hoang vắng hiểm trở

_ **Thắng Quân Địa Tạng** (Shokògun Jizò): Giúp cho chiến thắng và bình an trong trận mạc



_ **Diên Mệnh Địa Tạng** (Enmei Jizò): giúp cho con người mạnh khỏe sống lâu, không bị bệnh tật.



_ **Du Huyền Địa Tạng** (Aburakake Jizò): chữa trị bệnh tật cho con người



_ **Bảo Ấn Địa Tạng** ((Hòin Jizò): Cứu độ súc sinh

_ **Phóng Quang Vương Địa Tạng** (Hòkò- ò- Jizò) hoặc **Kiên Cố Ý Địa Tạng** (Kenko-i Jizò) hoặc **Nhật Quang Địa Tạng** (Nikkò Jizò): Cứu độ hàng Trời

_ **Bảo Xứ Địa Tạng** (Hòsho Jizò): Cứu độ A Tu La

_**Bảo Chưởng Địa Tạng** (Hòshò Jizò): Cứu độ Quỷ đói

_**Trì Địa Địa Tạng** (Jiji Jizo) hoặc **Trừ Cái Chướng Địa Tạng** (Jogaishò Jizò): Cứu độ loài người

_ **Bảo Châu Địa Tạng** (Hòju Jizò): Cứu độ nẻo Địa Ngục

_ **Hỏa Phục Địa Tạng** (Hifuse Jizò): ngăn chận nạn núi lửa. Điển hình là các Tượng Địa Tạng được dựng gần núi lửa Chasudake tại Nhật

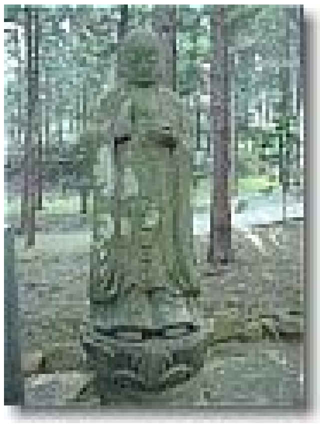


Ngoài ra Địa Tạng Bồ Tát còn được thờ phụng qua nhiều tên gọi như sau:

_ Đàn Đà Địa Tạng (Danda Jizò)
_ Nê Túc Địa Tạng (Doroashi Jizò)
_ Phúc Đới Địa Tạng (Hara-Obi Jizò)
_ Bị Mạo Địa Tạng (Hibò Jizò)
_ Hắc Địa Tạng (Kuro Jizò)
_ Không Thủ Địa Tạng (Karate Jizò)
_ Lạp Địa Tạng (Kasa Jizò)
_ Khái Chỉ Địa Tạng (Sekidome Jizò)
_ Thúc Tử Địa Tạng (Tawashi Jizò)
_ Lung Địa Tạng (Tsunbo Jizò)
_ Thỉ Điền Địa Tạng (Yata Jizò)
_ Thủ Chấn Địa Tạng (Kubifuri Jizò)

Người dân Nhật thường khắc hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát trên đá hoặc dùng đá tảng, cắt xẻ đục đẽo đơn sơ rồi dựng hình tượng của Ngài trên các bệ đá dựng ở ven đường, cổng ra vào của làng mạc, nơi hoang vắng nguy hiểm… nhằm bảo vệ cho làng mạc và khách lữ hành.





Riêng ở Tokyo có hơn 500 bức tượng Jizò (Địa Tạng) được dựng dọc theo nhiều tuyến đường



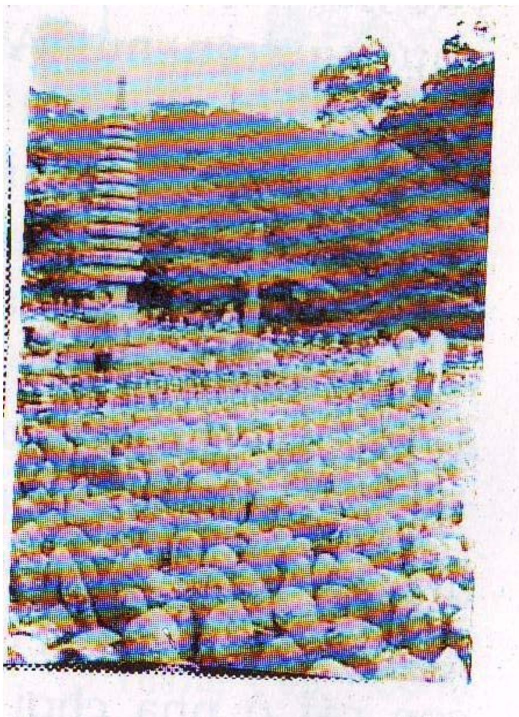
Do người Nhật tin tưởng Địa Tạng là vị Bồ Tát giám hộ trẻ thơ, nên thường cho trẻ con chơi đùa loanh quanh, gần một bức tượng Địa Tạng với niềm tin là Ngài sẽ trông coi và bảo vệ cho lũ trẻ.





Phật Giáo Nhật Bản chọn ngày 24 tháng bảy theo Lịch của Nhật Bản là ngày vía của Địa Tạng Bồ Tát và chọn ngày 23, 24 tháng tám làm ngày lễ hội **Địa Tạng Bồn** (còn gọi là ngày truyền thống của trẻ thơ), nhằm nhắc nhở đến sự mệnh thiêng liêng của Ngài là bảo vệ trẻ thơ vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của đời người.

Nhiều chùa ở Nhật Bản có dựng một dãy tượng Địa Tạng bằng đá đẽo thô mộc, gọi là Sentai Jizò (ngàn thân Địa Tạng)





Do Bản Tính *khoan hòa, từ ái* của Địa Tạng Bồ Tát kèm với hình tướng nhà sư, khiến Ngài có vẻ gần gũi với dân gian hơn là vị Thần khác. Ngài được gắn liền với Đức Phật A Di Đà cùng với Bồ Tát Quán Âm thì được xưng tán là *"**Nhất Phật Nhị Bồ Tát**"***.**

Đôi khi, Địa Tạng Bồ Tát còn được biểu thị như là một chiến binh của Thần Đạo Nhật Bản được đồng hóa với **Atago Gongen** (vị Thần bảo vệ khỏi bị lửa đốt, là một Nhập Thể tạm thời của **Jizi** được thờ phụng trên núi Atago thuộc tỉnh Kyoto) với hình dáng một chiến tướng ngồi trên lưng ngựa, tay cầm cây gậy hành hương và viên ngọc ước. Thần Thú của Thần **Atago Gongen** là con lợn rừng, biểu tượng cho sức mạnh, lòng dũng cảm và ý chí kiên cường….nhằm giải cứu cho những chiến binh thoát khỏi mọi tình huống khó khăn nguy cấp hoặc tránh sự gây hại của lợn rừng.



_ Tại Việt Nam, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phát triển song hành với sự phát triển của Phật Giáo. Tuy nhiên phần lớn người dân Việt thường chuyên tụng Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** với mục đích cầu siêu cho ông bà, cha mẹ, con cái, họ hàng thân thuộc… tức chịu ảnh hưởng sâu xa của tư tưởng cho rằng **Địa Tạng Bồ Tát** là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục, Giáo Chủ của cõi U Minh… chứ không hề biết rằng **Địa Tạng Bồ Tát** không chỉ độ hóa chúng sinh trong cõi Địa Ngục, mà còn giúp đỡ bảo vệ cho sinh mệnh của chúng sinh, an dân trấn quốc, viên mãn Phước Trí ngay trong đời hiện tại.

.) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), quyển Thượng, Phẩm **Đao Lợi Thiên Cung Thần Thông** ghi rằng: "*Vào kiếp lâu xa trong thời quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát là con của một vị Đại Trưởng Giả. Nhân thấy tướng tốt trang nghiêm của Đức* ***Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai*** *mà phát sinh tâm kính ngưỡng, nói rằng để chứng đắc được tướng trang nghiêm này mà phát Nguyện cho đến hết các kiếp chẳng thể tính đếm,* ***ở đời vị lai độ thoát tội khổ của chúng sinh trong sáu nẻo****"*

Lại ghi rằng: "*Một trong các kiếp trong a tăng kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn, Địa Tạng Bồ Tát là người nữ thuộc giòng Bà La Môn, vì cứu độ mẹ thoát khỏi Địa Ngục đã thay mẹ cúng dường tu Phước và phát Nguyện cho đến hết kiếp vị lai đều rộng cứu độ tội khổ của chúng sinh*"

.) Trong Phẩm **Diêm Phù Chúng Sinh Nghiệp cảm** của Kinh trên cũng ghi nhận hai thuyết là:

_ "*Vào thời lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát làm vua của một nước. Do thấy người dân trong nước tạo nhiều tội ác, nên đã phát Nguyện độ hết tội của các chúng sinh, đều đến Bồ Đề. Nếu chẳng như vậy thì không thành Phật*"

_"*Ở một kiếp lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát là một người nữ tên là* ***Quang Mục****. Do mẹ của nàng bị đọa vào Địa Ngục nên Quang Mục vì muốn cứu độ mẹ, đã phát Nguyện cứu giúp nhổ bứt tất cả tội khổ của chúng sinh, đợi cho chúng sinh thành Phật rồi, sau đó mình mới thành Chính Giác"*

Các Thuyết ghi trên đều tùy theo Tín Ngưỡng **Địa Tạng** mà rộng truyền trong dân gian, cho nên trong Phật Giáo thường dùng các câu:

_"*Địa Ngục chưa trống rỗng*
Thề Nguyện chẳng thành Phật
Khi độ hết chúng sinh
Mới chứng đắc Bồ Đề"

_ "*Ta chẳng vào Địa Ngục thì ai vào Địa Ngục* ?"

Để hình dung lời Nguyện rộng lớn thuộc Tâm Từ Bi thương xót của Địa Tạng Bồ Tát.

.) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện**, Phẩm **Địa Thần Hộ Pháp** đề cập đến mười điều lợi ích của việc cúng dường **Địa Tạng Bồ Tát.** Trong đó hay đắp tượng vẽ tranh, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc hình tượng Ngài Địa Tạng, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thì nơi người đó ở liền được mười điều lợi ích là:

1_Đất cát tươi tốt.
2_Nhà cửa an ổn.
3_Người đã chết được sinh lên cõi Trời.
4_ Những người hiện còn được tăng thọ.
5_ Cầu nguyện gì cũng được toại ý
6_ Không có tai họa về lửa và nước.
7_ Trừ sạch việc hư hao.
8_ Dứt hẳn mộng ác.
9_ Khi ra lúc vào có Thần theo hộ vệ.
10_ Thường được gặp bậc Thánh Nhân.

.) Trong Phẩm **Chúc Lụy Nhân Thiên** nói rằng: "Nếu trong đời sau có kẻ trai lành người nữ thiện nào, nhìn thấy hình tượng Ngài Địa Tạng và nghe Kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, thức ăn uống, quần áo, trân bảo, bố thí cúng dường, ngợi khen chiêm lễ, sẽ được hai mươi tám điều lợi ích là:

1_Trời, Rồng thường hộ niệm.
2_Quả lành ngày càng tăng.
3_ Gom chứa Nhân vô thượng của bậc Thánh.
4_ Chẳng thoái Bồ Đề
5_Ăn mặc được đầy đủ.
6_ Thân không bị vướng những bệnh tật, nạn dịch
7_ Xa lìa tai họa về lửa và nước.
8_ Không bị nạn trộm cướp.
9_ Người khác nhìn thấy đều sinh lòng kính trọng.
10_ Quỷ Thần theo hộ trì.
11_ Đời sau sẽ chuyển thân nữ thành thân nam.
12_ Đời sau sẽ làm con gái của các bậc Vương Giả Đại Thần.
13_ Tướng mạo xinh đẹp.
14_ Phần lớn được sinh về cõi Trời.
15_ Làm bậc vua chúa.
16_ Có Trí sáng biết rõ những việc trong đời trước.
17_ Cầu nguyện gì cũng được toại ý
18_ Quyến thuộc an vui.
19_ Các tai họa đột ngột đều được tiêu diệt.
20_ Các nghiệp về nẻo ác đều dứt hẳn.
21_ Đi đến đâu cũng không bị trở ngại.
22_ Đêm nằm mộng được an ổn vui vẻ.
23_ Những người thân tộc đã chết nếu có tội thời được khỏi khổ.
24_ Nếu đời trước có Phước thì được thọ sinh về cõi vui sướng.
25_ Được các bậc Thánh ngợi khen.
26_ Căn Tính lanh lợi thông minh.
27_ Giàu lòng Từ Tâm thương xót.
28_ Cuối cùng thành Phật.

Trong băng đĩa **Cửu Hoa Sơn** (thuộc Tứ Đại Danh Sơn) có ghi nhận bài **Địa Tạng Sám** nhằm nhấn mạnh vào Pháp Tu **Chính Pháp Giải Thoát** qua sự nhiếp hóa của Bồ Tát Địa Tạng như sau:

_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con lìa hẳn ba nẻo ác
_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con mau dứt Tham Sân Si
_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con siêng tu Giới Định Tuệ
_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con thường tùy các Phật Học
_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con chẳng thoái Tâm Bồ Đề
_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con quyết định sinh An Nhẫn
_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con mau được thọ Thánh Ký
_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con phân thân khắp các cõi
_Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con rộng độ các chúng sinh

Nay trong sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, với tinh thần tham cứu cầu học nên tôi đã cố gắng phiên dịch một số Kinh Quỹ liên quan đến **Địa Tạng Bồ Tát**, nhằm có thể trợ giúp phần nào cho những người tìm hiểu nghĩa thú tu hành của pháp Địa Tạng.

Điều không thể tránh khỏi là các bản dịch này còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức, các Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn

Hết thảy Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin hồi hướng đến Hương Linh của Thân Phụ **(Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con xin chân thành hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi và khuyến tấn con tìm hiểu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cám ơn em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) đã sưu tập một số tài liệu về ***Tín Ngưỡng Địa Tạng tại Nhật Bản*** để hỗ trợ cho phần soạn dịch này.

Tôi xin chân thành cám ơn nhóm Phật Tử của **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch bản ghi chép này

Tôi cũng xin cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã và luôn cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi an tâm tìm hiểu Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho các bậc ân nhân của con với tất cả chúng hữu tình mau chóng tránh được mọi lỗi lầm, thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát

Mùa Hạ năm Giáp Ngọ (2014)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

HÌNH TƯỢNG CỦA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát trong Kinh **Thập Luân** nói là tướng Thanh Văn.

Loại hình tướng này của Địa Tạng Bồ Tát là ***“Bên ngoài hiện tướng Tỳ Kheo, bên trong ẩn chứa hạnh Bồ Tát”***, đó là vì khiến chúng sinh hay xa lìa việc luân hồi trong các nẻo ác, cho nên đặc biệt thị hiện tướng Thanh Văn, xa lìa Thế Gian, hướng về đạo Chính Giác.



Đức Phật A Di Đà và bốn vị Bồ Tát (**A Di Đà Ngũ Phật**) tiếp dẫn chúng sinh về cõi Cực Lạc.



Trong quyển 28 “**Biệt Tôn Tạp Ký**” và “**Giác Thiền Sao_ Địa Tạng Thượng**” nêu ra là hình Tỳ Kheo, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Dữ Nguyện Ấn, ngồi trên hoa sen.



Tượng Địa Tạng Bồ Tát biến hầm lửa thành hoa sen





Trong Phật giáo Trung Quốc, hình tượng Địa Tạng phần nhiều là hiện tướng Tỳ Kheo Thanh Văn, với tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải cầm cây Tích Trượng.

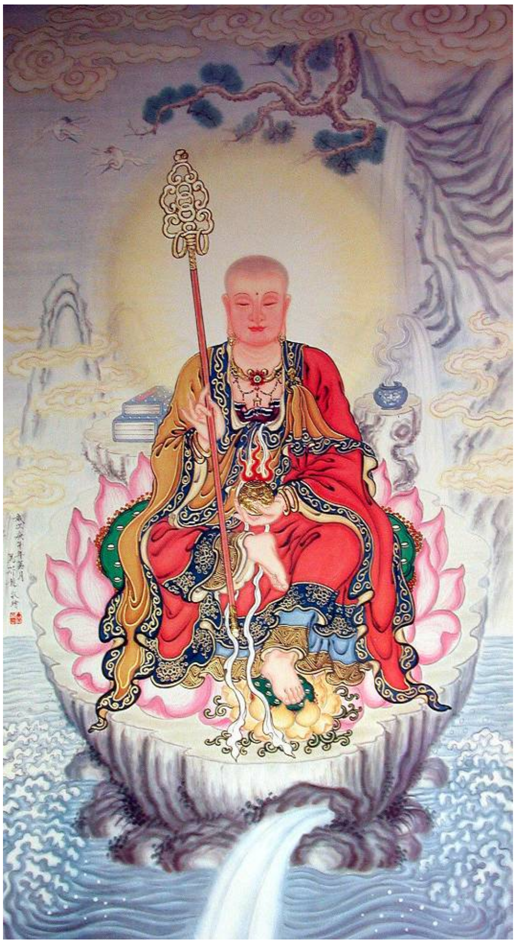



南無地藏王菩薩






南無地藏王菩薩



Tượng Địa Tạng đội mão Ngũ Phương Phật.





Diên Mệnh Địa Tạng tức **Thân Hóa Hiện** bởi Thệ Nguyện của Địa Tạng Bồ Tát để khiến cho sống lâu làm lợi ích cho đời, hay tránh khỏi sự chết yểu, đoản mệnh có đủ Đức của Pháp khoẻ mạnh sống lâu. Vị Bồ Tát này hiện tướng Tỳ Kheo Thanh Văn, ngồi bán già trên đài sen, tay phải cầm cây Tích Trượng, tay trái cầm viên ngọc báu.





Sau này lại có Tôn Tượng Địa Tạng Bồ Tát có 6 cánh tay biểu thị cho sự hóa độ tại sáu nẻo



Thần Tăng Truyện ghi chép: "**Địa Tạng Bồ Tát** có dẫn theo con chó trắng tên là **Thiện Thính** (hoặc **Đề Thính**) cùng vượt biển đến Trung Quốc"

Từ Thánh Tích này nên có hình Địa Tạng Bồ Tát ngồi trên lưng con chó Thiện Thính.









Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát ngồi trên lưng con chó trắng, bên trái có vị Tỳ Kheo trẻ tên là **Đạo Minh**, bên phải có một ông già tên là **Mẫn Các**



Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát cùng với Đạo Minh và Mẫn Các



Hình Địa Tạng Bồ Tát, Đạo Minh, Mẫn Các, mười vị vua Diêm La và hai vị Hộ Pháp



Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, Đạo Minh, Mẫn Các với vua Diêm La



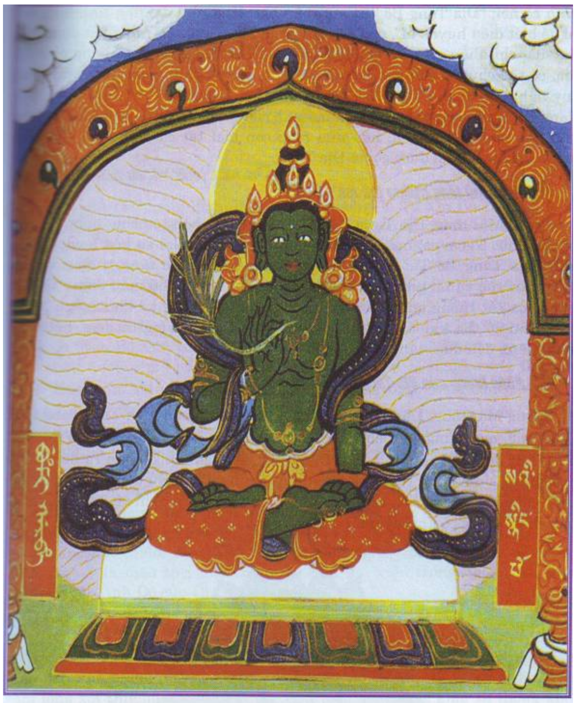
Tượng Địa Tạng Bồ Tát và hai vị Đồng Tử **Khuyến Thiện, Thắng Ác** (Hoặc Chưởng Thiện, Chưởng Ác)

(Bích họa, động **Đôn Hoàng**, đời Ngũ Đại)



.) Hình tượng Địa Tạng Bồ Tát được minh họa theo nghệ thuật biểu hiện Đường Ca, vẽ từ đời Thanh, lưu trữ tại viện Bảo Tàng **Cố Cung**, Bắc Kinh là:

Địa Tạng Bồ Tát có sắc thân màu xanh, đầu đội mão báu, thân khoác Thiên Y, tay phải cầm cây lúa tượng trưng cho ngũ cốc phong phú, tay trái đặt bên hông, hai chân ngồi xếp bằng trên hoa sen.



Hình tượng thường gặp của Địa Tạng Bồ Tát ở Tây Tạng là: Đầu đội mão Trời, thân màu hồng nhạt, tay phải cầm viên ngọc Như Ý để ngang ngực (hoặc kết Thí Vô Úy Ấn), tay trái cầm hoa sen bên trên có cái chuông báu, ngồi trên tòa sen.





Kinh **Đại Nhật** ghi nhận: "Địa Tạng Bồ Tát cũng có hình dáng như Bồ Tát, đầu đội mão Trời, dùng chuỗi Anh Lạc, vật báu… trang nghiêm thân.

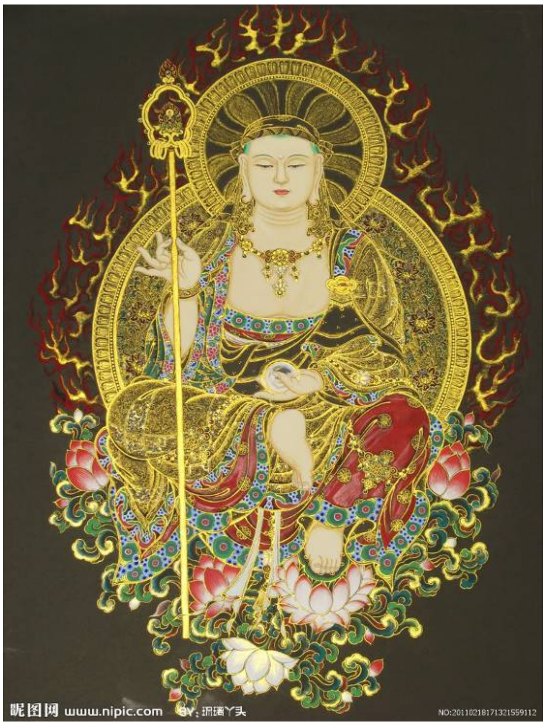
Trong "**Địa Tạng Bồ Tát Nghi Quỹ**" cũng nói: Địa Tạng Bồ Tát hình tướng Thanh Văn, mặc áo cà sa phủ lên vai trái rất trang nghiêm, tay trái cầm hình Doanh Hoa, tay phải tác Thí Vô Úy, ngồi trên hoa sen.

Nếu như hiện tướng Đại Sĩ, thì đỉnh đầu đội mão Trời, mặc áo cà sa, tay trái cầm cuống hoa sen, tay phải như lúc trước, ngồi yên trên đài có 9 hoa sen (Cửu liên đài)

Trong quyển 5 "**Đồ Tượng Sao**"**quyển 28** ; "**Biệt Tôn Tạp Ky**", "**Giác Thiền Sao. Địa Tạng Thượng**" **Địa Tạng quyển 110** trong "**A Sa Phộc Sao**"…. đều nêu rõ Tượng này.

Ngày nay Địa Tạng Bồ Tát có hai loại hình tượng: Một là tướng xuất gia, hiện bày tượng Sa Môn. Hai là tướng tại gia, thông thường đầu đội mão Trời, thân khoác áo cà sa, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải nắm cây Tích Trượng.







_Trong **Kim Cương Giới Mạn Đà La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Địa Tạng Bồ Tát được ghi nhận qua tên gọi **Kim Cương Tràng Bồ Tát** (Vajra-ketu) là một trong bốn vị Bồ Tát thân cận của Đức **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-saṃbhava-tathāgata)

.) Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Địa Tạng Bồ Tát được xưng là **Kim Cương Tràng Bồ Tát** (Vajra-ketu):

Tôn này được sinh ra từ **Nghĩa viên mãn ước nguyện rộng lớn** của tất cả Như Lai.

_ Lược thuật Kim Cương Đỉnh Du Già phân biệt Thánh Vị tu chứng Pháp Môn ghi nhận rằng:

"Ở Nội Tâm của Tỳ Lô Giá Na Phật chứng đắc **Kim Cương Bảo Tràng Tam Ma Địa Trí** . Vì tự thọ dụng cho nên từ Kim Cương Bảo Tràng Tam Ma Địa Trí tuông ra ánh sáng Kim Cương Tràng (Cây phướng Kim Cương) chiếu khắp mười phương Thế Giới mãn ý nguyện của tất cả chúng sinh, rồi quay trở lại thu làm một Thể. Vì khiến cho tất cả Bồ Tát thọ dụng Tam Ma Địa Trí cho nên thành hình **Kim Cương Tràng Bồ Tát** trụ ở vành trăng bên trái Bảo Sinh Như Lai".

Do Kim Cương Tràng Bồ Tát gia trì cho nên hay mãn hết thảy ước nguyện về Thế Gian và Xuất Thế Gian của chúng Hữu Tình, giống như cây phướng báu **Chân Đà Ma Ni** (Cintā-maṇi-ketu)

Tôn Hình: Thân màu thịt, hai tay cầm cây phướng Như Ý



Mật Hiệu là: **Viên Mãn Kim Cương, Nguyện Mãn Kim Cương**
Chữ chủng tử là: TRAṂ ( ), hay TRĀṂ ( )
Tam Muội Gia Hình là: Phan Phướng NhưÝ



Tướng Ấn là: Kim Cương Tràng Yết Ma Ấn



Chân Ngôn là:

OṂ _ VAJRA-KETU TRĀṂ

.)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Địa Tạng Bồ Tát (hay Kim Cương Tràng Bồ Tát) có chữ chủng tử là: TI ( ) hay PTI ( )

Tam Muội Gia Hình là: Đầu cây gậy có Tam Biện Bảo Châu, sợi dây quấn ràng có cây phướng báu, tùy theo gió lay động. Biểu thị cho việc để dễ dàng ban thưởng thù đáp thì nên có Đàn Thí, tức Kim Cương Tràng Bồ Tát (Vajra Ketu Bodhisatva) kiến lập trên cây phướng Đại Ma Ni, đặt viên ngọc báu tỏa ánh sáng chiếu diệu. Tuôn mưa Ma Ni, trăm báu, phướng, lọng, hương hoa vi diệu... đều ban cho tất cả Hữu Tình tùy theo ý nguyện, mãn túc hạnh nguyện Đàn Ba La Mật, đủ Tâm Đại Bi, vô lượng trân bảo với tâm “ **Cho nhưng không có nơi cho, nơi được mà không có gì được**”.



Tướng Ấn là: Kim Cương Tràng Ấn



Chân Ngôn là:
𑖀𑖨𑖿𑖞𑖢𑖿𑖨𑖯𑖢𑖿𑖝𑖰
ARTHA PRĀPTI

.)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Địa Tạng Bồ Tát (hay Kim Cương Tràng Bồ Tát) có chữ chủng tử là: TRAṂ (𑖝𑖿𑖨𑖽)

Tôn Hình: Hai tay cầm cây phướng báu Như Ý



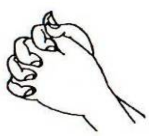
Chân Ngôn là:
𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖿𑖪𑖕𑖯𑖐𑖿𑖨 𑖪𑖽
VAJRA-DHVAJA-AGRA VAṂ

.)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Bồ Tát Địa Tạng (hay Kim Cương Tràng) có chữ chủng tử là: TRAṂ (𑖝𑖿𑖨𑖽)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, bên trên có cây phướng báu Như Ý.



Tướng Ấn là: Kim Cương Ngoại Phộc, để ở trên đỉnh đầu, giương duỗi hai cánh tay.



Chân Ngôn là:

OṂ_ NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀ ŚĀPARIPŪRAṆA CINTĀ-MAṆI DHVAJA-AGREBHYO VAJRA-DHVAJA-AGRI TRĀṂ

.)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Bồ Tát Địa Tạng (hay Kim Cương Tràng) có chữ chủng tử là HE ( )

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau ở trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Phan phướng Như Ý.



Chân Ngôn là:

OṂ_ VAJRA-KRODHA-KETU DEHI HŪṂ PHAṬ

.)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Bồ Tát Địa Tạng (hay Kim Cương Tràng) có chữ chủng tử là HṆA ( )

Tam Muội Gia Hình là: Phan phướng Như Ý. Biểu thị cho việc kiến lập trên cây phướng Đại Ma Ni, đặt viên ngọc báu tỏa ánh sáng chiếu diệu. Tuôn mưa Ma Ni, trăm báu, phướng, lọng, hương hoa vi diệu... đều ban cho tất cả Hữu Tình tùy theo ý nguyện, mãn túc hạnh nguyện Đàn Ba La Mật, đủ Tâm Đại Bi, vô lượng trân bảo với tâm " **cho nhưng không có nơi cho, nơi được mà không có gì được**".



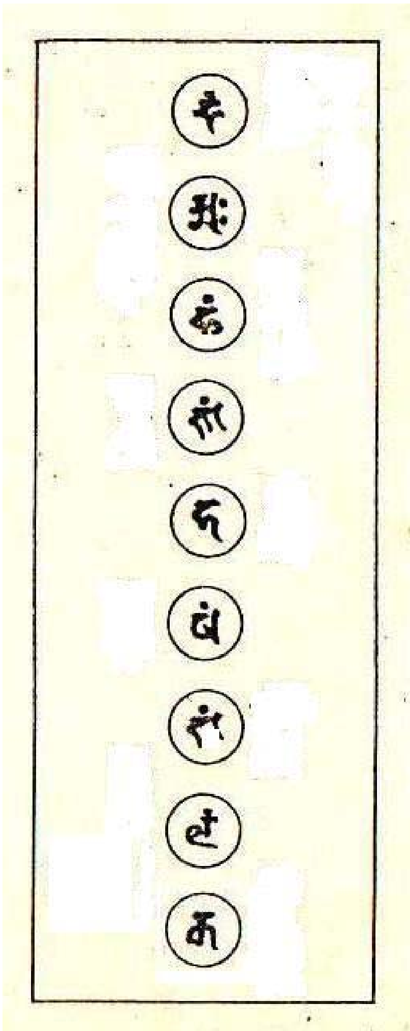
Chân Ngôn là:

OṂ_ VAJRA-DHVAJA-AGRA KEYŪRĪ MAHĀ-KRODHE DEHI ME SARVĀṂ JI

_Tại **Địa Tạng Viện t**rong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì Bồ Tát Địa Tạng là Chủ Tôn có vị trí ở chính giữa viện.

Các Tôn trong Viện này như Đại Địa bền chắc chẳng hoại, Tâm Bồ Đề kiên cố hay trụ giữ vạn vật. Lại như mọi loại kho báu của Đại Địa, đầy đủ căn lành của Tâm Bồ Đề như đồng với Địa Tạng hay sinh ra mọi báu của tất cả Công Đức, giáo hoá chúng sinh về Diệu Đức của nhóm Nhẫn Nhục, Tinh Tiến…Vì thế Địa Tạng Viện tức là hành động thực tiễn **Đại Bi Cứu Tế** của Liên Hoa Bộ, biểu thị cho **Bi Môn** (Kāruṇa-mukhe) của Quán Âm, hay cứu mê tình của 9 Giới.

Viện này có 9 Tôn được trình bày từ trên xuống dưới như sau:



1_ Trừ Nhất Thiết Ưu Não ( )

2_ Bất Không Kiến ( )

3_ Bảo Ấn Thủ ( )

4_ Bảo Quang ( )

5_ Địa Tạng ( )

6_ Bảo Thủ ( )
7_ Trì Địa ( )
8_ Kiên Cố Thâm Tâm ( )
9_ Nhật Quang Bồ Tát ( )

1_ Trừ Nhất Thiết Ưu Não Bồ Tát (Sarva-Śokatamoghāta-mati):

Sarva-Śokatamoghāta-mati lại xưng là Trừ Nhất Thiết Ưu Ám Bồ Tát, Trừ Ưu Ám Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho Bản Thệ **trừ tất cả ưu não ám tối của chúng sinh**

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, dựng đứng khuỷu tay phải, hơi ngửa lòng bàn tay hướng về bên phải. Tay trái cầm cành cây, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Đại Xá Kim Cương**
Chữ chủng tử là: DAṂ ( )
Tam Muội Gia Hình là: Cành cây



Tướng Ấn là: Trừ Nghi Quái Kim Cương Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖪𑖰𑖦𑖝𑖰𑖓𑖿𑖔𑖸𑖟𑖎 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ VIMATI-CCHEDAKA _ SVĀHĀ

2_ Bất Không Kiến Bồ Tát (Amogha-darśana):

Amogha-darśana là vị Bồ Tát dùng 5 loại mắt: mắt thịt, mắt Trời, mắt Tuệ, mắt Pháp, mắt Phật nhìn khắp sự bình đẳng, sai biệt của chúng sinh trong Pháp Giới, hay trừ tất cả nẻo ác khiến chuyển hướng về Chính Đạo Bồ Đề, Niết Bàn cứu cánh. cho nên gọi là **Bất Không Kiến**.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có lửa rực sáng kèm với con mắt, mũi, miệng. Tay phải dựng lòng bàn tay, hướng tâm lòng bàn ra bên ngoài, ngồi trên hoa sen đỏ.



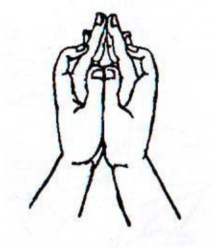
Mật Hiệu là: **Phổ Quán Kim Cương**

Chữ chủng tử là: AḤ (𑖀𑖾)

Tam Muội Gia Hình là: Đầu Phật trên hoa sen, hay khuôn mặt ánh sáng trên hoa sen.



Tướng Ấn là:Phật Nhãn Ấn.



Chân Ngôn là:

OṂ_ AMOGHA-DARŚANĀYA AḤ _ SVĀHĀ

3_ Bảo Ấn Thủ Bồ Tát (Ratna-mudrā-hasta):

Ratna-mudrā-hasta dịch âm La Đát Nẵng Mộ Nại La Hạ Tát Đa, là vị Bồ Tát này dùng **Ấn Trị** quyết định chứng quả vị Tam Bồ Đề (Saṃbodhi: Chính Giác).

Tôn này biểu thị cho **Tam Muội Gia Bản Thệ Môn** của Địa Tạng Bồ Tát, cứu tế chúng sinh.

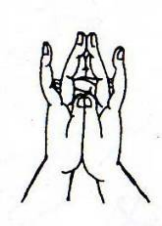
Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái rũ trên đầu gối cầm hoa sen, trên hoa có chày Độc Cổ. Co cánh tay phải để trước ngực, ngửa lòng bàn tay cầm vành trăng. Ngồi Kiết Già trên tòa hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Chấp Trì Kim Cương**, hoặc **Chấp Cật Kim Cương**
Chữ chủng tử là: PHAṂ ( ) , hay HAṂ ( )
Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ trên ngọc báu.



Tướng Ấn là: Ngoại Ngũ Cổ Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ RATNA NIRJĀTA _ SVĀHĀ

4_ Bảo Quang Bồ Tát (Ratna-kalā, hay Ratnākara):

Ratnàkara dịch âm là La Đát Nẵng Ca La. Lại xưng là Bảo Xứ Bồ Tát, Bảo Sinh Bồ Tát, Bảo Tác Bồ Tát, Bảo Chưởng Bồ Tát.

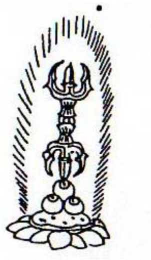
Tôn này biểu thị cho việc dùng lòng bàn tay tuôn ra mọi báu ban bố cho chúng sinh

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải tác Thí Vô Uý Ấn. Tay trái dựng lòng bàn tay, co ngón trỏ ngón giữa cầm hoa sen, trên sen có chày Tam Cổ. Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.

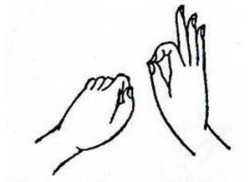


Mật Hiệu là:**Tường Thụy Kim Cương**
Chữ chủng tử là: JAṂ ( )

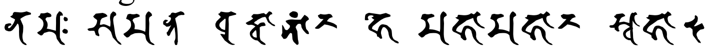
Tam Muộ Gia Hình là: Chày Liên Hoa Tam Cổ hoặ chày Tam Cổtrên ngọ báu.



Tướng Ấn là: Bảo Xứ BồTát Ấn.



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HE MAHĀ MAHĀ _ SVĀHĀ

5_ Địa Tạng Bồ Tát (Kṣiti-garbha):

Kṣiti-garbha dịch âm là Khất Xoa Để Ngiệt Bà, nghĩa là đất hoặc Trú Xứ, hoặc hàm tàng (che dấu bên trong).

Địa Tạng Bồ Tát giống như Đại Địa hay nâng chịu tất cả Nghiệp Tội của chúng sinh mà an nhẫn chẳng động, đầy đủ Định Tuệ, hay biết rõ tất cả Bí Tạng.

Địa Tạng là vị Bồ Tát tự thề cứu độ hết chúng sinh trong sáu nẻo thì mới nguyện thành Phật.

Tôn này biểu thị cho Đại Nguyện **Nhẫn Nhục, Tinh Tiến** cứu độ tất cả chúng sinh

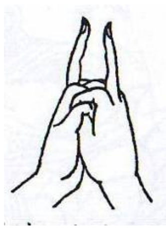
Tôn Hình: Hiện hình Bồ Tát, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có cây phướng báu Như Ý. Tay phải cầm viên ngọc báu. Ngồi trên hoa sen



Mật Hiệu là: **Bi Nguyện Kim Cương**, hay **Dữ Nguyện Kim Cương**
Chữ chủng tử là: HA (𑖮)
Tam Muội Gia Hình là: Cây phướng Bảo Châu trên hoa sen.



Tướng Ấn là:Địa Tạng Kỳ Ấn (Nội Phộc, duỗi dựng hai ngón giữa).

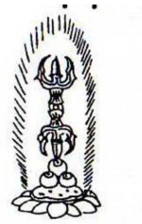


Chân Ngôn là:
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖮 𑖮 𑖮 𑖪𑖰𑖭𑖿𑖦𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HA HA HA VISMAYE _ SVĀHĀ

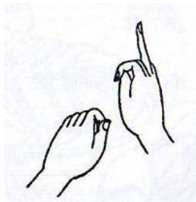
6_ Bảo Thủ Bồ Tát (Ratna-pāṇi):
Ratna-pāṇi dịch âm là La Đát Nẵng Bá Ni. Lại xưng là Bảo Chưởng Bồ Tát.
Do viên ngọc Như Ý tại bàn tay hay khiến cho ước nguyện của tất cả chúng sinh được đầy đủ cho nên xưng là Bảo Thủ Bồ Tát.
Tôn này biểu thị cho việc dùng viên ngọc báu Như Ý của Tâm Bồ Đề thanh tịnh hay thành mãn Tất Địa của Thế Gian và Xuất Thế Gian.
Tôn Hình: Tay trái để ở eo cầm hoa sen, trên hoa có chày Kim Cương Tam Cổ, trên chày có vòng hoa lửa của viên ngọc báu. Tay phải duỗi lòng bàn tay nâng viên ngọc báu ngang ngực, ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Mãn Túc Kim Cương**
Chữ chủng tử là: SAṂ ( )
Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ trên báu.



Tướng Ấn là:Bảo Thủ Bồ Tát Ấn.



Chân Ngôn là:



NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ RATNA-UDBHAVA _ SVĀHĀ

7_ Trì Địa Bồ Tát (Dharaṇi-dhāra):

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt giống như Đại Địa hay giữ gìn vạn vật, nuôi lớn Tâm Bồ Đề của chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có chày Tam Cổ. Tay phải tác Thí Vô Uý Ấn. Ngồi trên hoa sen.



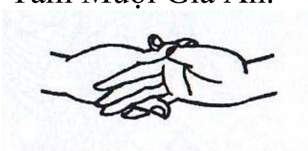
Mật Hiệu là: **Nội Tu Kim Cương, Tịnh Giới Kim Cương**

Chữ chủng tử là: JAṂ () hay ṄAṂ ()

Tam Muội Gia Hình là: Bên trên ngọc báu có hai đầu Kim Cương Nhất Cổ chính giữa có hình Ngũ Cổ, hoặc Chày Tam Cổ trên hoa sen.



Tướng Ấn là: Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ DHARAṆI-DHĀRA _ SVĀHĀ

6_ Kiên Cố Thâm Tâm Bồ Tát (Dṛḍhādhyāsaya):

Dṛḍhādhyāsaya dịch âm là Niết Lý Nại Địa Dã Xã dã, Địa Lợi Đát Địa Dã Xả Dạ. Lại xưng là Kiên Cố Tuệ Bồ Tát, Kiên Cố Bồ Tát, Kiên Cố Ý Bồ Tát.

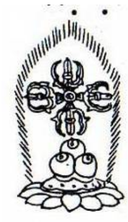
Tôn này biểu thị cho sự **Nội Chứng** của Địa Tạng Bồ Tát là Tâm Đức bền chắc của Đại Địa.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm hoa sen nở rộ, trên hoa có Yết Ma Kim Cương rực lửa. Tay trái nắm quyền hướng lên trên đặt trên đùi. Ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Siêu Việt Kim Cương**

Chữ chủng tử là: LAṂ ( ) hay ṆAṂ ( )
Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma trên báu.



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng, hơi cách lìa ngón cái ngón trỏ.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ VAJRA SAṂBHAVA _ SVĀHĀ

9_ Nhật Quang Bồ Tát (Sūrya-prabha):

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt như ánh sáng mặt trời hay trừ ưu não ám tối cho chúng sinh của Địa Tạng Bồ Tát.

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay trái cầm hoa sen, trên sen để vành mặt trời. Ngồi trên hoa sen đỏ.

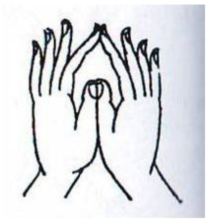


Mật Hiệu là: **Uy Đức Kim Cương**
Chữ chủng tử là: AḤ ( ) hay KA ( )

Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời.



Tướng Ấn là: Hai tay, 2 đầu ngón trỏ, 2 đầu ngón cái cùng tiếp chạm nhau. Giương mở 3 ngón còn lại như hình mặt trời phóng ánh sáng.



Chân Ngôn là:

ON _ SŪRYA-PRABHĀYA_ SVĀHĀ

Trong Viện này thì 6 Tôn: Địa Tạng (Kṣitigarbha), Bảo Xứ (Ratnakāra), Bảo Thủ (Ratna-pāṇi), Trì Địa (Dharaṇi-dhāra), Bảo Ấn Thủ (Ratna-mudrā-hasta), Kiên Cố Ý (Dṛḍhādhyāsaya) được hợp xưng là **sáu Địa Tạng** biểu thị cho 6 Tôn hóa độ sáu nẻo

THỦ ẤN CHÂN NGÔN CỦA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

_ Chữ **Chủng Tử** của Địa Tạng Bồ Tát là: A (𑖀), hoặc HA (𑖮)
_ Tam Muội Gia Hình là: Trên Hoa Sen có viên ngọc báu có cờ phướng



1_ Địa Tạng Bồ Tát Ấn:
Các ngón cài nhau hướng vào bên trong. Duỗi ngón út và ngón vô danh sao cho đầu ngón chạm nhau như chóp núi. Hai ngón cái để ngang nhau duỗi thẳng
Quán tưởng hai ngón trỏ, ngón cái là viên ngọc báu, tức là viên ngọc báu trên cây phướng.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ HA HA HA SUTANU SVĀHĀ
[NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh khắp hết chư Phật
HA HA HA : lìa ba Nhân
SUTANU: Diệu Thân (thân màu nhiệm)
SVĀHĀ: Thành tựu]

2_ Địa Tạng Bồ Tát Diêm Ma Vương Ấn :
Chắp 2 tay lại. Co ngón út, ngón trỏ vào lòng bàn tay. Hợp móng, duỗi 2 ngón cái vượt lên trên 2 ngón trỏ đè lóng giữa của 2 ngón giữa. Đấy là một thể của Địa Tạng và Diêm Ma Vương vậy
Chân Ngôn là :

OṂ_ YAMĀYA _ A VIRA HŪṂ KHAṂ _ SVĀHĀ
(Quy mệnh Diêm Ma Đẳng, quyết định thành tựu Chân Ngôn của Báo Thân)

3_ Địa Tạng Tâm Chân Ngôn:



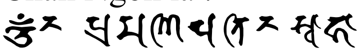
OṂ_ KṢĪḤ HICARA _ SARVA BODHI HŪṂ

(Quy mệnh Đấng chưởng quản trái đất, khiến cho thành tựu tất cả Tuệ Giác)

4_ Địa Tạng Bồ Tát Pháp Thân Ấn :

Ngửa 2 tay. Hai ngón trỏ, hai ngón vô danh đều móc nhau, bên phải đè bên trái. Hai ngón cái đều co vào trong lòng bàn tay, co hai ngón giữa lại đè trên móng hai ngón cái. Lại co đều 2 ngón út vào lòng bàn tay. Hai ngón cái đưa qua đưa lại.

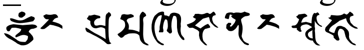
Chân Ngôn là :



OṂ _ PRAMAṆI-PATI _ SVÀHÀ

(Quy mệnh Đức **Thắng Như Ý Ma Ni Bảo Chủ**, quyết định thành tựu tốt lành)

_Bản khác ghi Chân Ngôn này là :



OṂ _ PRAMAṆI-DĀNE _ SVĀHĀ

(Hỡi Đức **Thắng Như Ý Ma Ni Bảo**, hãy ban cho sự thành tựu tốt lành)

Ấn Chú của Pháp này. Vào mỗi ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt, ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt. Dùng nước thơm tắm gội, đứng trên mặt đất, hai chân đặt song song, ngay thẳng thân mình. Kết Ấn này, tụng Chú thì Hộ Thân, diệt tội, trừ ôn dịch ắt ứng nghiệm cực tốt

5_ THẦN CHÚ TĂNG TRƯỞNG TÀI BẢO THẾ LỰC

Địa Tạng Bồ Tát vì muốn khiến cho chúng sinh hay đạt được tất cả Pháp lành của Thế Gian như là: Tăng trưởng ghi nhớ, thọ mệnh, thân thể, sức lực của thân thể, danh tiếng. và khiến cho họ tăng trưởng tất cả Pháp lành của Xuất Thế Gian như là: Trí Tuệ, Đại Từ, Đại Bi….mà tuyên nói Thần Chú chẳng thể nghĩ bàn như bên dưới.

Thần Chú này hay khiến cho danh tiếng truyền ra khắp thế giới và hay tăng trưởng tất cả tinh khí vị ngon của Đại Địa, khiến cho ánh sáng của Trí Tuệ sinh khắp nơi, cho đến viên mãn Bồ Tát Hạnh, thành tựu Niết Bàn Giải Thoát.

Chân Ngôn chẳng thể nghĩ bàn này tên là: "**Cụ Túc Thủy Hỏa Cát Tường Quang Minh Đại Ký Minh Chú Tổng Trì Chương Cú**".

Chân Ngôn này hay khiến tăng trưởng tất cả Pháp trắng trong sạch, tăng trưởng tất cả tinh khí vị ngon của tất cả thực vật như là: Hạt giống, gốc rễ, mầm non, cành lá, hoa quả, dược liệu, ngũ cốc ...Cũng hay khiến cho mưa thuận gió hoà, tăng trưởng có ích cho năng lượng của bốn Đại: Đất, Nước, Gió, Lửa... khiến cho thân tâm vui mừng, Tài Bảo, Thắng Lực, cùng với tất cả và nhân duyên hưởng thụ hoàn cảnh bên ngoài, đều được tăng ích, và khiến Trí Tuệ lanh lợi, đập nát tất cả phiền não.

Chân Ngôn Thần Chú này như sau:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA KṢITI-GARBHA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA

TADYATHĀ: KṢAṂ-BHU, KṢAṂ-BHU, KṢUD KṢAṂ-BHU, ĀKĀŚA KṢAṂ-BHU, VĀRAKA KṢAṂ-BHU, ABHŪ KṢAṂ-BHU, VAIRA KṢAṂ-BHU, VAJRA KṢAṂ-BHU, ĀLOKA KṢAṂ-BHU, DAMA KṢAṂ-BHU, SATYĀMA KṢAṂ-BHU, SATYA NIRHĀRA KṢAṂ-BHU, VYAVALOKA KṢAN VĀ KṢAṂ-BHU, UPAŚAMA KṢAṂ-BHU, NATANA KṢAṂ-BHU, PRAJÑĀ

SAṂBHUTI RAṆA KṢAṂ-BHU, KṢAṆA KṢAṂ-BHU, VIŚĪLYA KṢAṂ-BHU, ŚĀSTĀLĀVA KṢAṂ-BHU, VYĀḌA SUṬA MAHILE DĀHILE DAME ŚAME, CAKRĀSI CAKRA MAṢILE KṢILE BHĪRE, HIRE GRAH SAṂVALA VṚĀTE RATNA PĀLE, CA CA CA CA, HĪRE MILE EKĀRTHA THAḤKHETHA GOLO, THALE THALE MILE, BĀṬHE TĀḌE KULE KU MILE, AMILE AÑGO CITTĀVI, ARI GILI PARAGILI KUŚA ŚAMALE, JAÑGE JAÑGULE, HURU HURU HURU HURU, STU-MILE MIMĪLEḌHE ŚAMILE TARE BHĀ DADA HĀRA, HĪRA HĪRE, HURU HURU NU, BHĀVA RAJA VIŚODHANE SVĀHĀ

KALIYUGA VIŚODHANE SVĀHĀ
KALUṢA MANA VIŚODHANE SVĀHĀ
KALUṢA MAHĀ-BHŪTA VIŚODHANE SVĀHĀ
KALUṢA RASA VIŚODHANE SVĀHĀ
KALUṢA OJA VIŚODHANE SVĀHĀ
SARVA ĀŚA PARIPŪRAṆI SVĀHĀ
SARVA SASYA SAṂPĀDANE SVĀHĀ
SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬHITE SVĀHĀ
SARVA BODHI-SATVA ADHIṢṬHITA ANU MODITE SVĀHĀ

Khi Địa Tạng Bồ Tát tuyên nói Chân Ngôn thù thắng này lưu chuyển vào núi, sông, trái đất và tất cả pháp giới thời hết thảy cây cỏ trong trái đất đều vui mừng nẩy nở tươi tốt thêm, tất cả hoàn cảnh đều thu được sự sinh sôi nảy nở không thể nào so sánh được, hết thảy cộng đồng sinh mệnh cùng phồn thịnh, tốt lành hòa kính tất cả, tràn đầy giữa vũ trụ. Điều này thật sự là khiến cho tất cả Đại Địa được tăng trưởng thủ hộ, tất cả sinh mệnh được tăng ích, có thể nói đó là Chú màu nhiệm kỳ diệu để bảo vệ sinh mệnh.

6_ THỦ ẤN CỦA SÁU VỊ ĐỊA TẠNG

a) Địa Tạng Bồ Tát Căn Bản Ấn:

Đây là Thủ Ấn của Địa Tạng Bồ Tát tại Địa Tạng Viện trong Thai Tạng Giới, có tên gọi là **Kỳ Ấn**

Hai tay tác Nội Phộc, dựng đứng hai ngón giữa cùng đối nhau.



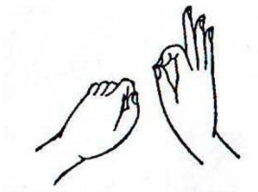
Hai ngón giữa tượng trưng cho hai trang nghiêm của Phước Trí. Tức có nghĩa là: hai tay sinh Phước Trí trao cho tất cả chúng sinh khác. Lại hai ngón giữa dựng đứng như dạng cây cờ cho nên gọi là **Kỳ Ấn.**

Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HA HA HA VISMAYE SVĀHĀ
[NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh khắp cả chư Phật
HA HA HA : lìa ba Nhân
VISMAYE: Hiếm có
SVĀHĀ: Thành tựu]

b) Bảo Xứ Bồ Tát Ấn:

Tay phải nắm quyền. Duỗi 3 ngón: **út, vô danh, giữa** cho thẳng. Ngón trỏ vịn đầu ngón cái



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ HE MAHĀ MAHĀ _ SVĀHĀ

[NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh khắp cả chư Phật

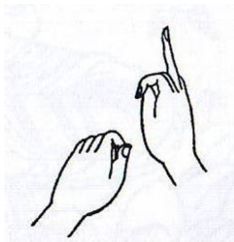
HE: mừng thay

MAHĀ- MAHĀ: sự to lớn bên trong sự to lớn

SVĀHĀ: Thành tựu]

c) Bảo Thủ Bồ Tát Ấn:

Tay phải nắm quyền, đem ngón cái đè các ngón và duỗi ngón vô danh thẳng đứng



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ RATNA-UDBHAVA _ SVĀHĀ

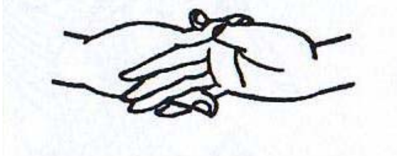
[NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh khắp cả chư Phật

RATNA-UDBHAVA: sinh ra báu, tuôn ra vật báu

SVĀHĀ: Thành tựu]

d) Trì Địa Bồ Tát Ấn: (Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn)

Tay phải ngửa, tay trái sấp. Bắt chéo ngón cái phải với ngón út trái và ngón út phải với ngón cái trái sao cho ngón cái và ngón út phải hướng xuống dưới, ngón cái và ngón út trái hướng lên trên



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ DHARAṆI-DHĀRA _ SVĀHĀ

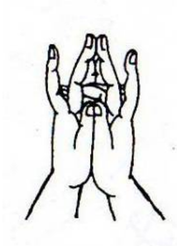
[NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh khắp cả chư Phật

DHARAṆI-DHĀRA: Trì giữ đất đai

SVĀHĀ: Thành tựu]

e) Bảo Ấn Thủ Bồ Tát Ấn: (Ngoại Ngũ Cổ Ấn)

Chắp 2 tay lại, các ngón đều cài nhau bên ngoài. Duỗi 2 ngón giữa khiến cho đầu ngón dựa nhau. Ngón cái và ngón út đều đứng thẳng. Cong 2 ngón trỏ đặt phía sau lưng 2 ngón giữa sao cho đừng chạm lưng ngón , hình trạng như chày Ngũ Cổ Kim Cương

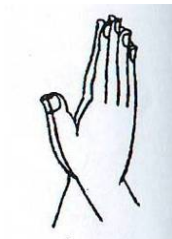


Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ RATNA NIRJĀTA _ SVĀHĀ
[NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh khắp cả chư Phật
RATNA NIRJĀTA: Sinh ra vật báu
SVĀHĀ: Thành tựu]

f) Kiên Cố Ý Bồ Tát Ấn:

Liên Hoa Hợp Chưởng, hơi cách lìa ngón cái ngón trỏ.



Chân Ngôn là:

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ_ VAJRA SAṂBHAVA _ SVĀHĀ
[NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ: Quy mệnh khắp cả chư Phật
VAJRA SAṂBHAVA: Sinh ra từ Kim Cương
SVĀHĀ: Thành tựu]

LỤC ĐỊA TẠNG BỒ TÁT PHÁP ĐÀN



_ Trung Tâm Đàn là chữ OṂ (ॐ) biểu thị cho **Pháp Thân** của Địa Tạng Bồ Tát

_ Tam Giác có đỉnh hướng lên trên hiển hiện ba chữ chủng tử biểu thị cho ba cõi: A Tu La, Ngạ Quỷ, Thiên Giới

.) Chữ PHAṂ ( ) biểu thị cho **Bảo Ấn Thủ Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi A Tu La.

.) Chữ SAṂ ( ) biểu thị cho **Bảo Thủ Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ

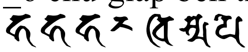
.) Chữ ṆAṂ ( ) **Kiên Cố Ý Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi Trời.

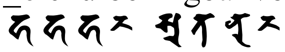
_ Tam Giác có đỉnh hướng xuống dưới hiển hiện ba chữ chủng tử biểu thị cho ba cõi: Địa Ngục, Súc Sinh, Nhân Giới

.) Chữ YAṂ ( ) biểu thị cho **Địa Tạng Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục

.) Chữ JAṂ ( ) biểu thị cho **Bảo Xứ Bồ Tát** là Hóa Tôn của nẻo Súc Sinh

.) Chữ ṄAṂ ( ) biểu thị cho **Trì Địa Bồ Tát** là Hóa Tôn của cõi Người

_6 chữ giáp bên trong vòng tròn cho **Hóa Thân** của Địa Tạng Bồ Tát

HA HA HA VISMAYE
[HA HA HA : lìa ba Nhân
VISMAYE: Hiếm có]

_6 chữ bên ngoài vòng tròn biểu thị cho **Báo Thân** của Địa Tạng Bồ Tát

HA HA HA SUTANU
[HA HA HA : lìa ba Nhân
SUTANU: Diệu Thân (thân màu nhiệm)]

*) Ý nghĩa của Pháp Đàn :

Do **Địa Tạng Bồ Tát** dùng sức **Bi Nguyện** cứu độ chúng sinh, nhất là đối với chúng sinh đang chịu khổ tại cõi Địa Ngục, lại đặc biệt thương xót, thị hiện thân **Diêm La Vương** (Yāma-rāja), thân **Địa Ngục** (Nakara-kāya) rộng vì chúng sinh chịu tội khổ mà nói Pháp để giáo hóa cứu độ. Do điều này mà thân Diêm La Vương thường được xem là một **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của Địa Tạng Bồ Tát. Như Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Phát Tâm Nhân Duyên Thập Vương** đề xuất ***Bản Địa*** của Diêm La Vương là Địa Tạng Bồ Tát.

Vì chịu ảnh hưởng sâu xa của tư tưởng này cùng với tư tưởng **Địa Ngục** (Nakara) trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra) nên dân gian Trung Hoa cho rằng Địa Tạng Bồ Tát là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục.

Chính tư tưởng bên trên đã khiến cho một số người ngộ nhận, cho rằng Địa Tạng Bồ Tát chỉ ở tại Địa Ngục để cứu độ chúng sinh trong Địa Ngục. Từ đấy trong việc làm tang ma, Thanh Minh tảo mộ qua tiết Trung Nguyên, Pháp Hội Siêu Độ…thường cúng phụng Địa Tạng Bồ Tát để cầu đảo cho vong linh được siêu độ. Ngoài ra tại nghĩa địa, linh tháp hoặc gặp chiến loạn, sự cố, đất đang phát triển mà mọi người đều đi qua…. thường xây dựng Miếu bái tế Địa Tạng với hy vọng Địa Tạng Vương Bồ Tát bảo vệ người sống, siêu độ vong linh

Thật ra ở trong cả sáu nẻo, Ngài đều có năng lực giáo hóa tế độ. Điều đó được biểu thị qua sáu vị Địa Tạng, tức là Địa Tạng độ hóa chúng sinh trong sáu nẻo.

Tên của sáu vị Địa Tạng đều y theo **Thế Giới Sa Bà** (Sāha-loka-dhātu) có chúng sinh trong sáu nẻo mà nói. Thế Giới ở phương khác hoặc có bảy nẻo, hoặc năm nẻo… chẳng giống nhau thời Địa Tạng cũng y theo nhân duyên của mỗi phương để mỗi mỗi thị hiện ứng hóa.

.) Danh xưng của Địa Tạng trong sáu nẻo thời các Kinh Quỹ ghi chép chẳng giống nhau. Nhưng theo đại thể mà nói thì đều bắt nguồn ở **Đại Nhật Kinh Sớ**, quyển thứ năm là: Sáu vị Thượng Thủ (Saḍa-pramukha) trong chín Tôn (Nava-nātha) của **Địa Tạng Viện** trong *Thai Tạng Giới* (Garbha-dhātu) tức là: **Địa Tạng** (Kṣiti-garbha), **Bảo Xứ** (Ratnakāra), **Bảo Chưởng** (Ratna-pāṇi), **Trì Địa** (Dharaṇindhāra), **Bảo Ấn Thủ** (Ratna-mudrā-hasta), **Kiên Cố Ý** (Dṛḍhādhyāsaya). Trong đó

Địa Tạng Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục
Bảo Thủ Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ
Bảo Xứ Bồ Tát là Hóa Tôn của nẻo Súc Sinh
Bảo Ấn Thủ Bồ Tát là Hóa Tôn của nẻo A Tu La
Trì Địa Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Người
Kiên Cố Ý Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Trời.

_Ở vô lượng kiếp trước, với tâm Đại Bi vô hạn, Địa Tạng Bồ Tát muốn cứu thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển khổ sinh tử luân hồi, nên đối trước chư Phật mười phương, Ngài phát nguyện rằng: ***"Nguyện con cứu độ hết tất cả chúng hữu tình. Nếu còn có chúng sinh nào ở Địa Ngục thì con thề không chứng nhận quả vị Chính Đẳng Chính Giác".***

.)**Cõi Trời** (Sura hay Deva) là một cõi thụ hưởng. Trong cõi đó, chư Thiên thường khởi tâm tự mãn và bám chặt vào các ảo tưởng về những niềm vui tạm thời. Do đó, Đức Địa Tạng Bồ Tát hiện thành thân **Kiên Cố Ý Bồ Tát** (Dṛḍhādhyāsaya) biểu thị cho sự **Nội Chứng** của Địa Tạng Bồ Tát là Tâm Đức bền chắc của Đại Địa, đánh thức chư Thiên thoát khỏi những ảo tưởng của phước báo mà họ đang thụ hưởng, đồng thời đưa họ đến một thực tại cao siêu hơn, một sự hòa hợp sâu sắc hơn và vĩnh cửu hơn.



.)**Cõi Tu La** (Asura) hay cõi **Thần** (Devatā) là cõi chiến đấu. Trong cõi đó, chư Thần thường khởi tâm ganh tỵ, chỉ thích tranh đấu để chiếm đoạt các quả của cây **Kalpa Taru** (cây Thỏa mãn mọi ước nguyện) đứng giữa cõi Trời và cõi Thần. Do đó, Đức Địa Tạng Bồ Tát hiện thân **Bảo Ấn Thủ Bồ Tát** (Ratna-mudrā-hasta) biểu thị cho **Tam Muội Gia Bản Thệ Môn** của Địa Tạng Bồ Tát, cứu tế chúng sinh, dứt trừ các mối dây ràng buộc bởi sự thèm khát, đồng thời dậy cho chư Thần sự chiến đấu cao thượng để đạt thành quả của sự thấy biết mà thoát khỏi mọi tham dục.



.)**Cõi Người** (Manuṣyana hay Nāra) là cõi hành động. Đây là thế giới của sự cố gắng, của hoạt động có ý thức về mục đích của mình, trong đó sự tự do quyết định giữ một vai trò thiết yếu. Trong cõi này, con người có khả năng biết rõ các đặc tính của các cõi và tất cả hiện tượng đều do "***Nhân duyên mà sinh khởi***" như nhau, đồng thời con người có thể tìm ra được bản tính chân thật của vũ trụ và nhận thức được con đường vĩnh viễn ra khỏi vòng sinh tử luân hồi. Tuy vậy, đại đa số con người thường mang tâm: tự kiêu, ích kỷ, hoài nghi mà bị trói buộc trong các hoạt động nhằm tìm cầu chiếm hữu và thỏa mãn dục tình cho riêng mình. Do đó, Đức Địa Tạng Bồ Tát hiện ra hình tướng **Trì Địa Bồ Tát** (Dharaṇindhāra) biểu thị cho Đức đặc biệt giống như Đại Địa hay giữ gìn vạn vật, nuôi lớn **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) của chúng sinh nhằm chỉ bày con đường giải thoát cho những ai có khả năng xóa bỏ mọi dục vọng tư kỷ, dứt trừ tâm kiêu mạn hoài nghi, thực hiện công hạnh cứu độ tối hậu.



.)**Cõi Súc Sinh** (Tiryanc hay paśu) là cõi sợ hãi. Trong cõi đó, các loài vật thường mang tâm thức thờ ơ gắn chặt với bản năng, không đủ năng khiếu phát triển tư tưởng. Vì thế, chúng luôn luôn sống trong sự sợ hãi qua sự đuổi bắt, vây hãm, ăn nuốt lẫn nhau và bị đẩy vào số phận mù quáng của những nhu cầu tự nhiên, những bản năng không thể kiểm soát được. Do đó, Đức Địa Tạng Bồ Tát hiện thân **Bảo Xứ Bồ Tát** (Ratna-kalā, hay Ratnākara) biểu thị cho việc dùng lòng bàn tay tuôn ra **mọi báu** (Trí Tuệ) ban bố cho chúng sinh, nhằm nâng cao Tâm thức trì độn mù quáng của loài súc sinh để hướng chúng tới một tinh thần phát triển, vượt thoát bản năng tăm tối.



.)**Cõi Ngạ Quỷ** (Preta) là cõi ước mong không được thỏa mãn. Là thế giới đầy dẫy sự thèm khát mong muốn tham dục mà không bao giờ thực hiện được. Chúng sinh trong cõi này thường mang những hình tướng quái dị như: thân thể cao lớn, đầu to như núi, cuống họng nhỏ như cây kim, đầu tóc lởm chởm, miệng như ngọn đuốc lửa, bụng to lớn …. dù gặp vật thực cũng chẳng ăn nuốt được. Hoặc có loài da đen như than, đầu tóc lởm chởm, miệng khô đắng, ưa le lưỡi tự liếm miệng, thường chịu đói khát. Hoặc có loài tên là Mãnh Diễm Mang, mỗi khi ăn uống đều bị hóa lửa đốt làm cho đói khát khổ đau.

Tất cả loài Ngạ Quỷ này đều bị đói khát dày vò không bao giờ được thỏa thích no đủ. Vì thế, tâm thức của chúng gắn chặt với sự tham dục đam mê không biết nhàm chán và luôn bị sự thất vọng dày xéo bủa vây. Do đó, Đức Địa Tạng Bồ Tát liền hiện thân **Bảo Thủ Bồ Tát** (Ratna-pāṇi) biểu thị cho việc dùng viên ngọc báu Như Ý của Tâm Bồ Đề thanh tịnh hay thành mãn Tất Địa của Thế Gian và Xuất Thế Gian, nhằm xoa dịu những nỗi khổ đau vì thèm khát của loài Ngạ Quỷ, khơi động Tâm Thức nhàm chán những đối tượng nhiễm ô và khởi Tâm ưa thích những đối tượng thanh khiết (nghĩa là thay Dục Lạc bằng Pháp Lạc, tìm hiểu Chính Tri Kiến và Chân lý) để cho chúng mau chóng hồi tâm sám hối, vượt thoát cảnh khổ đau.



.)**Cõi Địa ngục** (Nāraka hay Niraya) là cõi hành hạ đền tội. Đó là thế giới đầy dẫy những cảnh khổ đau qua những cuộc hành hạ tra tấn. Chúng sinh của cõi này luôn luôn chịu đựng những nỗi thống khổ, là những phản ảnh không thể tránh được do chính các hành động của họ gây ra. Vì thế, tâm thức của họ luôn bị sự giận dữ oán ghét bủa vây. Do đó, Đức Địa Tạng Bồ Tát hiện thân Bồ Tát, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có cây phướng báu Như Ý. Tay phải cầm viên ngọc báu, ngồi trên hoa sen. Biểu thị cho Đại Nguyện **Nhẫn Nhục, Tinh Tiến** cứu độ tất cả chúng sinh: **"Địa Ngục chưa trống rỗng, thề chẳng thành Phật"**, nhằm thanh lọc Tâm Thức bị ô nhiễm bởi sự giận ghét và biến đổi các cuộc hành hình tội nhân thành ngọn lửa thanh lọc để giúp họ vươn tới những hình thức sinh sống tốt đẹp hơn.



Do công hạnh ứng hóa trong sáu cõi (Saḍa gatayaḥ hay saḍa Kula) để hóa độ chúng sinh nên **Lục Địa Tạng Pháp Đàn** có hiệu quả đặc biệt nhằm tịnh hóa 06 phiền não gốc ***(ảo tưởng kiêu mạn, ganh tỵ tranh đấu, hoài nghi tự kiêu, trì độn mù quáng, tham dục thèm khát, giận dữ oán hận)*** để ngăn ngừa sự tái sinh vào 06 cõi và xua tan các nỗi khổ đau ẩn tàng trong mỗi cõi, đồng thời giúp cho Hành Giả thực chứng được **Thánh Quả** giải thoát.

18/02/2014

PHẬT NÓI KINH DIÊN MỆNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Hán dịch: Không rõ tên người dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại núi **Khư Đà La** (Khadiraka) cùng với chúng Đại Tỳ Khưu gồm một vạn hai ngàn người đến dự. Bồ Tát gồm có ba vạn sáu ngàn người đến dự. Tất cả chư Thiên (Deva) với hàng Rồng (Nāga), Dạ Xoa (Yakṣa), Người (Manuṣya), Phi Nhân (Amanuṣya)…các hàng **Luân Vương** (cakra-varti-rājan:Chuyển Luân Vương), Kim Luân, Ngân Luân từ mười phương đi đến

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Hạnh **Vô Y** (anālambya:không có dính mắc, không có chỗ nương dựa) của Đại Thừa đó xong. Thời có vị **Đế Thích** (Indra) tên là **Vô Cấu Sinh** (Vimala-saṃbhava) bạch Phật rằng: "Con muốn hộ giúp cho đời. Nếu sau khi Đức Phật diệt độ, làm thế nào để nhổ bứt cứu giúp cho chúng sinh trong thời Mạt Pháp ?"

Đức Phật bảo Đế Thích: "Có một vị Bồ Tát tên là **Diên Mệnh Địa Tạng Bồ Tát**. Mỗi ngày, vào buổi sáng sớm nhập vào các Định (Samādhi) dạo chơi hóa độ các nẻo, nhổ bứt nỗi khổ, ban cho niềm vui. Nếu bị rơi lại trong ba đường, đối với Bồ Tát này mà nhìn thấy hình thể nghe được tên gọi thì sẽ sinh vào cõi Người, Trời hoặc sinh về Tịnh Thổ. Người ở trong ba đường lành, nghe tên vị ấy sẽ được quả báo ngay trong đời này, đời sau sinh về cõi Phật. Huống chi là nhớ nghĩ, tâm mắt được mở, quyết định thành tựu.

Cũng với Bồ Tát đó sẽ được mười loại Phước
1_Người nữ sinh đẻ thuận lợi
2_ Đầy đủ thân căn
3_ Đều trừ hết mọi bệnh
4_ Thọ mệnh lâu dài
5_ Thông minh Trí Tuệ
6_ Tài bảo dư thừa
7_ Mọi người kính yêu
8_ Lúa gạo được mùa
9_ Thần Minh gia hộ
10_Chứng Đại Bồ Đề

Cũng trừ diệt tám sự sợ hãi lớn
1_ Gió mưa tùy theo thời
2_ Nước khác chẳng khởi binh
3_ Nước của mình chẳng có kẻ làm phản
4_ Mặt Trời Mặt Trăng chẳng bị ăn nuốt (tức là không có hiện tượng Nhật Thực, Nguyệt Thực)
5_ Tinh Tú chẳng biến đổi sai với lẽ thường
6_ Quỷ Thần chẳng đi đến
7_ Đói khát chẳng hưng khởi
8_ Người dân không có bệnh

Đức Phật bảo Đế Thích: "Ở đời vị lai, nếu có chúng sinh thọ trì Kinh này, cung kính cúng dường vị Bồ Tát đó thì bên trong một trăm Do Tuần không có các tai vạ,

mộng ác, tướng ác, các điều chẳng tốt lành. Hàng Võng Lượng, Quỷ Thần, Cưu Bàn Đồ vĩnh viễn chẳng được dịp thuận tiện để hãm hại

Thiên Cẩu, Thổ Công, Đại Tuế Thần Cung, Sơn Thần, Mộc Thần, Giang Hải Thần, Thủy Thần, Hỏa Thần, Cầm Ngạ Thần, Trủng Thần, Xà Thần, Chú Trớ Thần, Linh Thần, Lộ Thần, Táo Trạch Thần… nếu nghe Kinh này, tên của vị Bồ Tát đó sẽ nôn ra khí tà, tự hiểu ***vốn trống rỗng***, mau chứng Bồ Đề"

Khi ấy Đế Thích bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Diên Mệnh Bồ Tát làm thế nào để cảm hóa sáu nẻo, cứu độ cho chúng sinh?"

Đức Phật bảo Đế Thích: " Này Thiện Nam Tử ! Các Pháp trống rỗng lặng lẽ (không tịch), chẳng trụ sinh diệt, tùy theo Duyên sinh cho nên sắc thân chẳng giống nhau, Tính Dục vô lượng. Vì cứu độ khắp cả nên Diên Mệnh Bồ Tát hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, hoặc hiện thân Bích Chi Phật, hoặc hiện thân Thanh Văn, hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Diễm Ma Vương, hoặc hiện thân Tỳ Sa Môn, hoặc hiện thân mặt trời mặt trăng, hoặc hiện thân năm vì sao (ngũ tinh), hoặc hiện thân bảy vì sao (thất tinh), hoặc hiện thân chín vì sao (cửu tinh), hoặc hiện thân Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện các thân Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng Giả, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân Tể Quan, hoặc hiện thân phụ nữ, hoặc hiện thân Tỳ Khưu, thân Tỳ Khưu Ni, thân Ưu Bà Tắc, thân Ưu Bà Di, hoặc hiện thân của hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Người, Phi Nhân…hoặc hiện thân Y Vương, hoặc hiện thân cỏ thuốc (dược thảo), hoặc hiện thân người đi buôn, hoặc hiện thân người làm ruộng, hoặc hiện thân voi chúa, hoặc hiện thân sư tử chúa, hoặc hiện thân bò chúa, hoặc hiện thân hình con ngựa, hoặc hiện hình Đại Địa, hoặc hình núi vua, hoặc hiện hình biển lớn…Hết thảy năm loại hình thuộc bốn cách sinh (trứng, thai, ẩm thấp, biến hóa) trong ba cõi, không có gì chẳng biến hiện được.

Pháp Thân (Dharma-kāya) như vậy của Diên Mệnh Bồ Tát, vì Tự Thể biến hóa cho nên hiện mọi loại thân dạo chơi cảm hóa sáu nẻo, độ thoát chúng sinh. Hay dùng một điều lành phá cái có của ba cõi, đều dùng Tâm hiền thiện. Chúng sinh đời vị lai chẳng có thể phát Tâm. Chỉ cần một lòng lễ bái, cúng dường **Diên Mệnh Bồ Tát** thì dao gậy chẳng thể chạm đến, chất độc chẳng thể gây hại. Nhóm Yểm My, Chú Trớ, Khởi Thi Quỷ quay trở lại dính vào người gây ra (Bản Nhân) như nhổ nước miếng lên trời, ném tro hướng về gió đều quay lại dính vào thân kẻ ấy"

Lúc đó Đế Thích bạch Phật rằng: " Thế Tôn! Vì sao gọi là **Diên Mệnh Bồ Tát** ? Tướng ấy như thế nào?"

Đức Phật bảo Thiên Đế: "Này Thiện Nam Tử! Tâm của Bồ Tát chân thiện vốn tròn sáng, vì tỏ rõ **Như Ý Luân** trong sạch không có trở ngại cho nên gọi là **Quán Tự Tại**. Vì Tâm không có sinh diệt cho nên gọi là **Diên Mệnh**. Vì Tâm không có tồi phá cho nên gọi là **Địa Tạng**. Vì Tâm không có bờ mé cho nên gọi là **Đại Bồ Tát**. Vì Tâm không có sắc tướng cho nên gọi là **Ma Ha Tát**. Các ông nên tin nhận, tâm không có chỗ khác, đừng khiến cho quên mất"

Khi ấy Đại Địa chấn động theo sáu cách, **Diên Mệnh Bồ Tát** từ mặt đất hiện ra, co đầu gối phải, dựng đứng cánh tay, dùng bàn tay nâng lỗ tai, duỗi đầu gối trái cuống dưới, tay cầm cây Tích Trượng, bạch Phật rằng: "Con mỗi ngày, vào buổi sáng sớm, nhập vào các Định, vào các Địa Ngục khiến lìa đau khổ. Trong Thế Giới không có Phật, cứu độ chúng sinh. Đời này đời sau hay dẫn lối.

Nếu sau khi Đức Phật nhập diệt, tất cả nam nữ muốn được Phước của con, chẳng luận ngày xấu, chẳng luận Bất Tịnh mà hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng,

lời nói sắc mặt thường ôn hòa, chẳng gây oan uổng cho người dân, chẳng chặt đứt mạng sống, chẳng phạm tà dâm. Hoặc mười ngày Trai, hoặc sáu ngày Trai, hoặc 18 ngày, hoặc 24 ngày chỉ tự tâm chính, chuyển đọc Kinh này, xưng tên của con thời con dùng sức uy thần của con mắt Pháp liền chuyển nghiệp báo, khiến được Quả trong đời này, trừ dứt tội Vô Gián, sẽ được Bồ Đề.

Con từ vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay, nhìn thấy tất cả chúng sinh trong sáu nẻo, vốn có Pháp Tính đồng Thể, không đầu không cuối, không lạ không khác, không tên khác tướng, sinh trụ dị diệt, lúc được lúc mất, khởi niệm chẳng lành, tạo các nghiệp ác, luân hồi trong sáu nẻo, cha mẹ đời đời, anh em kiếp kiếp đều thành Phật Đạo. Sau này con thành Phật, nếu còn sót lại một người thời con chẳng thành Phật. Nếu người biết Nguyện này mà sự mong cầu trong hai đời (đời này và đời sau) đều chẳng thành tựu thời con chẳng nhận lấy Chính Giác"

Bấy giờ Đức Phật khen Diên Mệnh Bồ Tát: "Lành thay! Lành thay Chân Thiện Nam Tử! Sau khi Ta diệt độ, chúng sinh có tội khổ trong đời ác của thời vị lai, Ta giao phó cho ông. Đời này đời sau khéo hay dẫn lối, trong khoảng búng ngón tay còn chẳng bị rơi vào nẻo ác, huống chi là bị rơi vào Địa Ngục **A Tỵ** (Avīci)"

Diên Mệnh Bồ Tát bạch Phật rằng: "Xin Đức Thế Tôn đừng lo! Con sẽ nhổ bứt cứu giúp chúng sinh trong sáu nẻo. Nếu có tội khổ thì con sẽ nhận thay nỗi khổ ấy. Nếu chẳng như thế thì con chẳng nhận lấy Chính Giác"

Thời Đức Thế Tôn lại dùng Kệ khen rằng:

"Lành thay! Lành thay!
Diên Mệnh Bồ Tát!
Bạn thân Hữu Tình
Chúng sinh lúc sống
Vì thân mạng mình
***Diệt** làm Đạo Sư*
Chúng sinh chẳng biết
Mạng ngắn, không Phước
Ta diệt độ xong
Ở trong Mạt Pháp
Đất nước dấy nạn
Nhân Vương chính loạn
Giặc phương khác đến
Khởi kiếp binh đao
Chỉ nên nhớ tưởng
Diên Mệnh Bồ Tát
Đời này đời sau
Mong cầu chẳng mãn
Pháp, Ta đã nói
Không có điều ấy"

Khi ấy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động sáu lần. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát, nhóm Ma Ha Tát…khác miệng cùng lời bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng sinh trong đời vị lai, nếu nghe Kinh này, tên của Bồ Tát đó thì chúng con đều sẽ tùy thuận người đó, làm cho tâm mắt sáng tỏ, hiện trước mặt người ấy, viên mãn sự mong cầu. Nếu chẳng như thế thời chúng con chẳng nhận lấy Chính Giác"

Lúc đó Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Đại Thiên Vương tuôn mưa hoa của các cõi Trời, cúng dường Đức Như Lai rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng sinh đời vị lai, nếu tự tâm chính, chẳng uốn cong phải trái, chẳng buông bỏ thưởng phạt, trì Kinh này, niệm Bồ Tát này thì chúng con và quyến thuộc đều ủng hộ người đó, ngày đêm chẳng lìa, khiến cho đất nước ấy trong một trăm Do Tuần, không có các tai nạn. Người dân của nước ấy khiến được an ổn, lúa má được mùa, đầy đủ sự mong cầu. Nếu chẳng như thế thì chúng con chẳng đáng được tên gọi **Hộ Thế**, chẳng quay về Bản Giác”

Thời hai vị Đồng Tử đứng hầu hai bên trái phải. Một vị tên là **Chưởng Thiện** ở bên trái, màu trắng, cầm hoa sen trắng, điều ngự Pháp Tính. Một vị tên là **Chưởng Ác** ở bên phải, màu đỏ, cầm chày Kim Cương, giáng phục Vô Minh.

Đức Phật bảo Đại Chúng: “Các ngươi nên biết hai vị Đồng Tử đó là Pháp Tính và Vô Minh, hai bàn tay, hai bàn chân. Tâm bất động trong Diên Mệnh Bồ Tát là Bản Thể của chữ A (𑖀). Nếu có chúng sinh biết Tâm đó, quyết định thành tựu, liền diệt ba Độc, được sức tự tại, nguyện sinh về cõi Phật thì tùy theo nguyện được sinh.

Nếu tất cả chúng sinh đời vị lai, cung kính cúng dường Diên Mệnh Bồ Tát mà chẳng sinh nghi ngờ thì sự mong cầu của đời này đều khiến cho đầy đủ, đời sau sinh về Tịnh Thổ, được **Vô Sinh Nhẫn**”

Đức Phật nói Kinh này xong thời tất cả Đại Hội, tâm rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH DIÊN MỆNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT (Hết)

Mỗi ngày, sáng sớm vào các Định
Vào các Địa Ngục, khiến lìa khổ
Thế Giới không Phật, độ chúng sinh
Đời này đời sau hay dẫn lối.
_**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**
Người nữ sinh dễ, tâm an ổn
_**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**
Đầy đủ thân căn, ý tự tại
_ **Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**
Mọi bệnh đều trừ, Thể bền chắc
_**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**
Thọ mệnh lâu dài, nguyện thành tựu
_**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**
Thông minh, Trí Tuệ giữ Giới Cấm
Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Tài bảo dư thừa, giúp nghèo túng
_**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**
Mọi người yêu kính, không sợ hãi
Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Lúa gạo được mùa, dân an vui
_**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**
Thần Minh gia hộ, trừ tai nạn
_**Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn**
Chứng Đại Bồ Đề, thành Phật Đạo

*) **Chân Ngôn**:

"Án, ha ha ha, vĩ sa ma duệ, sa bà hạ"

𑖌𑖽 𑖮𑖮𑖮 𑖪𑖰𑖭𑖿𑖦𑖧𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Oṃ _ Ha ha ha vismaye svāhā

***) Tán:**

Địa Tạng Đại Sĩ
Thề Nguyện rộng sâu
Ngọc sáng soi chiếu
Phá thành ***Thiết Vi***
Gậy vàng chấn U Minh
Mưa hoa tuôn thơm phức
Đại Địa bày xuân tươi (dương xuân)
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (xưng 3 lần)

24/09/2010

KINH BÁCH THIÊN TỤNG ĐẠI TẬP
BÀI TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH HỎI PHÁP THÂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

_Quy mệnh lễ **Pháp Thân** (Dharma-kāya)
Trụ ở các hữu tình
Ấy do không biết khắp
Luân hồi ở ba Hữu (ba cõi)
Tính ấy tức sinh tử
Khi **tịnh** lại cũng thế
_Thanh tịnh là **Niết Bàn** (Nirvāṇa)
Cũng tức là **Pháp Thân** (Dharma-kāya)
Ví như sữa xen tạp
Chẳng thể được **Đề Hồ** (sarpirmaṇḍa)
Như phiền não (Kleśa) xen tạp
Chẳng thể thấy **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)
_Ví như sữa sạch xong
Bơ tinh diệu không dơ
Như sạch phiền não ấy
Pháp Giới rất thanh tịnh
Như đèn trong bình ấy
Ánh sáng không chỗ có (ánh sáng không thể chiếu ra ngoài)
Như trong bình phiền não
Pháp Giới (Dharma-dhātu) chẳng chiếu sáng
_Để mỗi thứ một bên
Nếu bình ấy thủng lỗ
Do mỗi thứ một bên
Ánh sáng chiếu ra ngoài
Dùng chày **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Phá hoại bình phiền não
Tràn đầy ở hư không
Ánh sáng chiếu khắp cả
_Pháp Giới (Dharma-dhātu) cũng chẳng sinh
Cũng chưa từng hoại diệt
Tất cả Thời chẳng nhiễm
Đầu, giữa thường không dơ
Ví như **Phệ Lưu Ly** (Vaiḍurya)
Thời luôn rất sáng tỏ
Dùng hầm đá che lấp
Ánh sáng ấy chẳng chiếu
Như vậy, phiền não che

Pháp Giới (Dharma-dhātu) diệu thanh tịnh
Chẳng chiếu nơi sinh tử
Sáng tỏ ở **Niết Bàn** (Nirvāṇa)
_Có **Tính** (hữu tính) nếu có công
Liền nhìn thấy vàng thật (chân kim)
Không **Tính** (vô tính) nếu có công
Mệt nhọc, không đạt được
Như trấu trùm bên trên
Chẳng gọi là lúa gạo
Phiền não trùm bên trên
Cũng chẳng gọi là **Phật** (Buddha)
Nếu được lìa vỏ trấu
Hiển hiện rõ lúa gạo
Xa lìa nơi phiền não
Pháp Thân (Dharma-kāya) được hiển hiện
_Thế Gian lấy ví dụ
Cây chuối không thật bền
Mà có quả *tinh thật*
Ăn, vị như **Cam Lộ** (Amṛta)
Như sinh tử không thật
Lưu chuyển biển phiền não
Quả ấy tức **Phật Thể**
Cam Lộ cho Hữu Thí
Như vậy với các loại
Tương tự sinh Quả ấy
Không **Chủng** (gieo trồng) cũng không Quả
Bậc Trí ắt chẳng tin
Hạt giống tức Tính ấy
Nơi các Pháp nương tựa
Thứ tự nếu hay Tịnh
Đạt được, thành **Phật Vị**
_Nhật Nguyệt thường không dơ
Đem năm thứ ngăn che
Mây, sương với nhóm khói
Tay **La Hầu** (Rāhu) với bụi
Như vậy ánh sáng Tâm
Ngăn che bởi **năm cấu** (pañca āvaraṇāni: năm sự ngăn che)
Tham ái (rāga-āvaraṇa), **giận** (pratigha-āvaraṇa), **ngủ mê** (styāna-middha-āvaraṇa)
Trạo cử (auddhatya-kaukṛtya-āvaraṇa)và **nghi ngờ** (vicikitsā-āvaraṇa)
Như lửa tẩy áo ấy
Mọi thứ dơ, chẳng sạch
Nếu ném vào trong lửa
Đốt dơ, chẳng đốt áo

_**Không loại** (các loại nói về Tính Không), các **Khế Kinh** (Sūtra)
Hết thảy Như Lai nói
Tất cả chặt phiền não
Chưa từng hoại Tính ấy

Ví như đất dưới nước
Thường trụ mà thanh tịnh
Trí ẩn nơi phiền não
Thanh tịnh lại cũng thế
Pháp Giới cũng **Phi Ngã** (chẳng phải cái Ta)
Chẳng nữ cũng chẳng nam
Xa lìa tất cả Chấp
Làm sao phân biệt **Ngã**?
Các pháp không chỗ dính
Nam nữ chẳng thể có
Tham, mù điều phục nên
Hiện bày tướng nam nữ
_Vô Thường (anitya), **Khổ** (Duḥkha), **Không Tính** (śūnyatā)
Tâm *Tịnh Lự* (Dhyāna:Suy tư tu) có ba
Tâm Tối Thắng *Tịnh Lự*
Các pháp không Tự Tính
Như bào thai chứa con
Có nhưng mà chẳng hiện
Như phiền não ngăn che
Phật thật không thể thấy
_Phân biệt có bốn loại
Đại (mahā-bhūtāni) đã sinh, tạo ra
Đại Nguyện của chư Phật
Không chỗ có (ākiṃcanya:Vô sở hữu), **không Tướng** (animitta:Vô Tướng)
Tự giác tương ứng nên
Chư Phật thường **Pháp Tính** (Dharmatā)
Như nói thỏ có sừng
Phân biệt mà chẳng có
Như vậy tất cả Pháp
Phân biệt chẳng thể được
_Phân tích như bụi nhỏ
Phân biệt chẳng thể được
Như đầu, cuối cũng thế
Trí làm sao phân biệt
Như vậy hòa hợp sinh
Hòa hợp cũng diệt hoại
_Một pháp tự chẳng sanh
Vì sao ngu phân biệt?
Thỏ, bò: hai sừng dụ
Đây tên tướng **Biến Kế**
Y trụ ở **Trung Đạo** (madhyamā-pratipad)
Như **Pháp Tính** (Dharmatā) **Thiện Thệ** (Sugata: Bậc đi đến nẻo lành)
Như trăng và tinh tú
Hiện ở bình nước trong
Ảnh tượng mới hiển hiện
Tướng **Viên Thành** như vậy
Đầu, giữa cũng là thiện
Luôn luôn chẳng lừa dối
_Không có năm loại Ngã

Phân biệt Ngã thế nào?
Ví như nước lúc nóng
Nên gọi là **nước nóng** (nhiệt thủy)
Thế thời lúc để lạnh
Liền gọi là **nước lạnh** (lãnh thủy)
Lưới phiền não che lấp
Thế thời gọi là **Tâm**
Nếu lìa phiền não ấy
Liền gọi là **Đẳng Giác**
_**Nhãn Thức** (cakṣur-vijñāna) duyên với Sắc (Rūpa)
Ảnh tượng rất trong sạch
Chẳng sinh cũng chẳng diệt
Pháp Giới không hình tướng
_**Nhĩ Thức** (śrotra-vijñāna) duyên với **tiếng** (Śabda:thanh)
Trong sạch biết ba loại
Dùng *tự phân biệt* nghe
Pháp Giới không hình tướng
_**Mũi** (ghrāṇa) y theo mùi (gandha) mà ngửi
Không màu cũng không hình
Tỵ Thức (ghrāṇa-vijñāna) là **Chân Như** (Tathatā)
Pháp Giới ứng phân biệt
_Tự Tính **Thiệt Giới** (Jihvā-dhātu) rỗng (Śūnya: không)
Tính **Vị Giới** (Rasa-dhātu) xa lìa
Không dựa (vô y) cũng không biết (vô thức)
Vì Tự Tính Pháp Giới
_Tự Tính **Thân** (kāya) trong sạch
Tướng đã **chạm** (xúc: sparśa) hòa hợp
Xa lìa chỗ đã duyên
Ta nói là Pháp Giới
_Các Pháp (dharma) **Ý** (manas) cùng tột
Lìa phân biệt **năng sở**
Pháp Giới không Tự Tính
Pháp Giới mà phân biệt
_Hay thấy, nghe rồi ngửi
Là **Vị** (Rasa) với tiếp chạm (xúc: sparśa)
Pháp Du Già (Yoga-dharma) là biết
Tướng **Viên Thành** như vậy
_Mắt (Cakṣuḥ), tai (Śrotra) cùng với mũi (Ghrāṇa)
Lưỡi (Jihva), thân (Kāya) với Mạt Na (Manas:Ý)
Sáu xứ (Ṣaḍāyatana) đều trong sạch
Tướng việc ấy như vậy
_Tâm thấy có hai loại
Thế Gian, Xuất Thế Gian
Chấp Ngã bị lưu chuyển
Tự giác là Chân Như
_Không tận là Niết Bàn
Nếu hết Tham (Rāga) với Si (moha)
Hiểu ấy là **Phật Thể**
Nơi hữu tình qui y

_Tất cả ở thân này
Có Trí với không Trí
Cột buộc, tự phân biệt
Do **ngộ** (bừng tỉnh) được giải thoát
_Bồ Đề (Bodhi) chẳng xa, gần
Chẳng đến cũng chẳng đi
Hoại diệt với hiển hiện
Ở lưới phiền não này
_Nói ở mọi Khế Kinh
Trụ nơi mình, suy nghĩ
Chiếu, dùng đèn Trí Tuệ
Liền được **Tối Thắng Tịch**
_Bồ Đề chẳng tưởng xa
Cũng không tưởng sát gần
Ảnh tượng sáu cảnh đó
Đều do biết như vậy
_Như nước hợp với sữa
Đồng để trong một vật
Ngỗng uống hết sữa ấy
Nước kia lại như thường
Như vậy phiền não tạp
Trí (Jñāna) để tại một vật
Bậc Du Già uống **Trí**
Vứt bỏ nơi phiền não
_Như vậy **Ngã** (ātma), **Ngã Chấp** (ātma-grāha)
Cho đến Sở **Thủ Chấp** (grāhya)
Nếu thấy hai **Vô Ngã** (anātman)
Có **Chủng** (hạt giống) mà diệt hoại
_Bát Niết Bàn (Parinirvāṇa) của Phật
Luôn luôn sạch, không dơ
Người ngu phân biệt hai
Câu Du Già **không hai**
_Mọi loại khó hành: **Thí** (Dāna:ban cho, bố thí)
Dùng **Giới** (Śīla) nhiếp hữu tình
Nhẫn Nhục (kṣānti) mọi tổn hại
Giới tăng thành là ba
_ Ở các Pháp, **Tinh Tiến** (vīrya)
Tĩnh Lự (dhyāna), Tâm gia hạnh
Thường tập ở **Trí Tuệ** (prajñā)
Lại được tăng **Bồ Đề** (Bodhi)
_Phương Tiện (Upāya) cộng với **Tuệ** (prajñā)
Dùng **Nguyện** (Pranidhāṇa) đều thanh tịnh
Dùng **Lực** (Bala) khéo bền **Trí** (Jñāna)
Giới tăng làm bốn loại
_*"Chẳng nên lễ Bồ Tát"*
Đây là Thuyết rất ác
Chẳng gần gũi Bồ Tát
Chẳng sinh Pháp Thân ấy
_Tăng thêm giống cây mía

Muốn được ăn đường phèn (Thạch Mật: Phāṇita)
Nếu hoại giống cây mía
Không chỗ sinh đường phèn
Nếu giữ giống cây mía
Ba loại mới được sanh
Đường, bán đường (?chất có đường), đường phèn
Đều được sinh ở trong
_Nếu giữ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Có thể được ba loại
La Hán (Arhat), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), **Phật** (Buddha)
Trong đó đều được sinh
Như gìn giữ mầm lúa
Nhà nông đều nên giữ
Như **Thắng Giải Hạnh** (adhimokṣa-caryā) đầu
Như Lai (Tathāgata) đều hộ giữ
_Như **Bạch** (śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), ngày mười lăm
Nhìn thấy hình vành trăng
Như vậy **Thắng Giải Hạnh** (adhimokṣa-caryā)
Ảnh hiện hình tướng Phật
_Trăng mới mọc như vậy
Mỗi sát na tăng dần
Như vậy người vào **Địa** (Bhūmi)
Niệm niệm thấy tăng ích
_Như **Bạch** (śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), ngày mười lăm
Vành trăng được tròn đầy
Như vậy **Cứu Cánh Địa**
Pháp Thân mới được sinh
_**Thắng Giải** (adhimokṣa), ấy bền chắc
Thường nên ở Phật Pháp
Hay phát Tâm như vậy
Được làm **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika)
_Áo dơ (*Nhiễm Y)* được **Chuyển Y** *(āśraya-parivṛtti:chuyển bỏ nơi nương tựa của Pháp kém cỏi để chứng được nơi nương dựa của Pháp trong sạch thù thắng)*
Được nhận làm áo sạch (*Tịnh Y*)
Do phần được giác ngộ
Gọi là **Cực Hỷ Địa** (pramuditā-bhūmi)
_Bình thường ở nhiễm ô
Mọi loại dơ nhóm Dục
Không dơ, được trong sạch
Gọi là **Ly Cấu Địa** (vimalā-bhūmi)
_ Diệt hoại lưới phiền não
Chiếu diệu được lìa dơ
Lìa vô lượng ám tối
Gọi là **Phát Quang Địa** (prabhākarī-bhūmi)
_Thanh tịnh thường sáng tỏ
Xa lìa đời, tốt lành
Vây quanh lửa Trí Tuệ
Gọi là **Diệm Tuệ Địa** (arciṣmatī-bhūmi)
_Tất cả **Minh** (Vidya), công kỹ

Mọi **Tĩnh Lự** (Dhyāna) điểm tô
Khó thắng nơi phiền não
Được thắng, (gọi là) **Nan Thắng Địa** (sudurjayā-bhūmi)
_ Nơi ba loại Bồ Đề
Nhiếp thọ khiến thành tựu
Sinh diệt ở sâu xa
Gọi là **Hiện Tiền Địa** (abhimukhī-bhūmi)
_Dạo chơi nơi lưới sáng
Khắp dùng **Đế Thích** (Indra) nghiêm
Vượt qua dòng thác Dục
Gọi là **Viễn Hành Địa** (dūraṃgamā-bhūmi)
_Tất cả Phật gia trì
Tham dự vào biển Trí
Tự tại không công dụng
Bất Động (acala) nơi **Ma Sứ** (Māra-ceṭa: sứ giả của loài Ma)
_Ở các **Vô Ngại Giải**
Du Già (Yoga) đến bờ kia
Nơi nói Pháp, đàm luận
Gọi là **Thiện Tuệ Địa** (sādhumatī-bhūmi)
_ Thân dùng Trí đã thành
Như hư không không dơ
Nơi chư Phật đều giữ
Khắp cả như **mây Pháp** (Dharma-megha)
_Sở Y (āśraya) của Phật pháp
Hạnh Quả đều gìn giữ
Sở Y đều được chuyển
Nên gọi là Pháp Thân
_Lìa **bất tư nghị huân**
Với lìa **lưu chuyển tập**
Như ngươi mỗi mỗi nghĩ
Làm sao mà được biết
Cảnh vượt qua ngôn ngữ
Mọi Căn, chẳng phải cảnh
Ý Thức đã nắm giữ
Như hết thảy **Ngã Thể**
_Thứ tự mà gom chứa
Phật Tử Đại Danh Xưng
Đều dùng **Trí mây Pháp** (Dharma-megha-Jñāna)
Nhỏ nhiệm thấy **Pháp Tính** (Dharmatā)
Bấy giờ rửa sạch tâm
Vượt qua biển sinh tử
Ấy (người đó) dùng hoa sen lớn
An lập làm Tòa lớn
Vô lượng lá báu sáng
Ánh sáng báu làm Đài
Vô lượng ức hoa sen
Khắp cả làm Quyến Thuộc
_Trước dùng **mười loại Lực** (Daśa-bala)

Dùng **bốn loại Vô Úy**
Pháp Bất Cộng (āveṇika-buddha-dharma) của Phật
Đại Tự Tại mà ngồi
Đều gom tất cả Thiện
Phước (puṇya) Trí (Jñāna) làm tư lương (Sambhāra)
Trăng tròn tại Tinh Tú
Tràn khắp mà vây quanh
Liền dùng **Phật Nhật Thủ** (Bàn tay mặt trời của Đức Phật)
Dùng **bảo quang** (ánh sáng báu) không dơ
Quán Đỉnh cho con trưởng
Khắp cả đều rưới rót
_Ấy (người đó) trụ Đại Du già
Đều thấy dùng **Thiên Nhãn** (divya-cakṣu)
Vô minh quấy rối đời
Ác gom khổ, sợ hãi
Dạng như màu sáng vàng
Từ **Ánh sáng Du Già**
Ấy bị **Vô Tri** (Không biết) che
Được mở cửa Vô Minh
Dùng Phước Trí cảm, chiêu
Đắc được Định không chấp
Từ duyên mà viên tịch
Tâm được đều biến hóa
_Các Pháp không Tự Tính
Tự Tính ở cảnh giới
Bồ Tát Vương khéo thấy
Pháp Thân *diệu vô cấu* (Mầu nhiệm không dơ bẩn)
Đều dùng thân không dơ
An trụ ở biển Trí
Liền làm lợi chúng sinh
Như ngọc Ma Ni khéo
_Tất cả bậc Du Già
Đại Du Già Tự Tại
Ảnh Phật đều biến hóa
Tràn khắp mà tuôn ra
_Hoặc đấng có tám tay
Ba mắt, thân rực sáng
Đều là **Du Già Vương**
Tràn khắp mà tuôn ra
Đều dùng *tay Từ Bi*
Thắng hỷ, cầm cây cung
Bắn, dùng *tên Bát Nhã*
Chặt Vô Minh nhỏ nhiệm
Dùng *Đại Lực* tiến lên
Cầm giữ *gậy Trí Tuệ*
Tất cả *mầm Vô Minh*
Khắp cả đều hoại nát
_Các hữu tình mạnh mẽ
Thân rực sáng Kim Cương

Điều phục hữu tình nên
Liền làm **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)
_Tự làm người tạo nghiệp
Hiện bày mọi loại Quả
Răn dậy như Giáo Lý
Biến làm **Bình Đẳng Vương** (Samatā-rāja)
_Đói khát thiêu đốt thân
Hay cho thức ăn uống
Người thường bị bệnh tật
Liền làm **Thiện Y Vương**
_Ma Vương ở Doanh Tòng
Ma nữ ở trang nghiêm
Bồ Tát làm bạn thân
Hay cho **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍala)
_Giống như hình Nhật Nguyệt
Tỏa sáng, đều vừa ý
Tuôn như ánh sáng điện
Chiếu sáng câu chi cõi
_Do dùng một ngọn đèn
Chiếu khắp đều được sáng
Nếu một đèn diệt hẳn
Tất cả đều tận hết
_Như vậy **Dị Thục** (vipāka:Quả báo) Phật
Hiện bày mọi ánh sáng
Một hóa hiện **Niết Bàn**
Phật khác bày **Quy Tịch**
Một cũng không diệt độ
Nhật Quang (ánh sáng của mặt trời) khởi mờ tối
Thường hiện nơi *ra, mất*
Hiện bày biển *sát độ* (các cõi nước)
_Ở đời tối, không Trí
Hay tịnh mắt Trí Tuệ
Đi đến câu chi cõi
Xót thương cứu hữu tình
Thảy đều chẳng mệt mỏi
Dùng áo giáp Đại Từ
Tất cả ở **Thần Túc**
Du Già đều *Bỉ Ngạn* (bờ bên kia)
Đều quán **Thời, Phi Thời**
Khiến họ được lưu chuyển
_Ngang ngược cùng xu nịnh
Tạm thời liền vứt bỏ
Vô lượng điều (điều phục) hữu tình
Làm ngay khiến thanh tịnh
_Vô lượng Phật biến hóa
Tức thời được tạm biến
Ở trong biển ba cõi
Mà ném lưới điều phục
Giương duỗi lưới Diệu Pháp (Saddharma)

Khắp cả khiến thành thục
Liền dùng lưới điều phục
Khắp cả khiến thành thục
Khắp cả khiến nhấc ra
Kẻ phiêu lưu trong đó
Tức như ngàn hữu tình
Khắp cả khiến độ xong
_Độ xong khiến giác ngộ
Diệu Pháp, chẳng nghi ngờ
Chuông Diệu Pháp (của) Thế Tôn
Khắp cả khiến được nghe
Do tiếng chấn động này
Phủi rơi bụi phiền não
Người **Vô Minh** (Avidya), **Tăng Thượng** (abhi-māna:Tăng Thượng Mạn)
Khiến tịnh ngay tức thời
Dùng sức sáng mặt trời
Phá hoại mọi mù tối
Tùy theo phiền não tối
Với thân của tội khác
Khiến họ làm lợi ích
Chứa dần khiến trong sạch
_Mỗi mỗi người hiện hóa
An trụ như *thủy nguyệt* (Mặt trăng trong nước)
Phiền não quấy nhiễu tâm
Chẳng thấy được Như Lai
Như Quỷ đói ở biển
Khắp cả thấy khô cạn
Như vậy kẻ ít Phước
Không Phật, tạo phân biệt
_Kẻ hữu tình ít Phước
Như Lai làm thế nào?!
Như ở tay người mù
An dùng báu tối thắng
Làm sao mà thấy được
Pháp Thân của vô thượng?!
Thân câu chi Nhật Quang
Lưới ánh sáng vây quanh
Chư thiên dùng chút Phước
Chẳng thể được nhìn thấy
Bên trên, đến **Đại Thiên** (Mahā-deva)
Làm sao mà được thấy ?
Sắc ấy chẳng thể thấy
Các Tiên lìa phiền não
Hàng **Trời** (Deva), **Tu La** (Asura), **Phạm** (Brahma)
Làm sao dư chút Tuệ
Nhưng dùng uy lực Phật
Thanh tịnh tâm mình nên
Hay thấy loại như vậy
Đắc được đầy tất cả

_Hữu tình phước đoan nghiêm
Phật trụ trước người ấy
Thân tỏa sáng hào quang
Ba mươi hai tướng tốt
Bậc trượng phu như vậy
Sẽ thấy như biển lớn
Chẳng trải qua nhiều Thời
Liền được Trí như biển
_Sắc thân của Thế Tôn
An trụ ở nhiều kiếp
Năng điều khả điều lợi (Hay điều phục lợi có thể điều phục)
Hướng đến chủng loại **Giới**
Đại Du Già sống lâu
Thiểu thọ (sống ngắn ngủi) vì **Nhân** nào?
Nhiều người, câu chi khác
Hiện bày tuổi tăng giảm
Vô lượng câu chi kiếp
Dùng mệnh mệnh tăng trưởng
Nhân duyên đều không tận
Đạt được Quả không tận.
_Nếu có tương ứng, hiển Lý này
Chỉ thân dùng Tuệ để phân tích
Người ấy sinh ở sen trong sạch
Nghe Pháp đã nói **Vô Lượng Thọ**

KINH BÁCH THIÊN TỤNG ĐẠI TẬP
BÀI TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH HỎI PHÁP THÂN
Hết

27/09/2010

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1158 (Tr.652)

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT NGHI QUỸ

Hán dịch: Nước Trung Thiên Trúc_ Tam Tạng THÂU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy) dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi-buddha) ngự tại núi **Khư La Đề Gia** (Khadiraka) có vô lượng các **Địa Tạng Bồ Tát**, mười câu chi Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, tám Bộ Trời Rồng, các Quỷ Thần cùng với vô lượng trăm ngàn Đại Chúng vây quanh để nói Pháp.

Thời trong Đại Chúng có vị Đại Sĩ tên là **Địa Tạng** (Kṣiti-garbha) trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng: "Con có Thần Chú, vì muốn đem lại lợi ích cho chúng sinh. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót nghe hứa cho con nói Thần Chú".

Đức Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát rằng: "Các ông mau nói để lợi ích cho tất cả Hữu Tình"

Lúc ấy Địa Tạng Bồ Tát nhảy vọt lên hư không, ca ngợi quy mệnh Đức Thế Tôn rồi ở ngay trong hư không, hiện vô lượng Thần Thông, dùng **Thần Khẩu** nói Chú là:

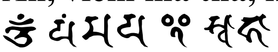
Án, diêm ma tha, diêm ma nễ, câu bật, câu bật, tam mạn đa, sa bà ha



OṂ_ YAṂMAYA , YAṂMANI , KURU KURU , SAMANTA _ SVĀHĀ

Tiếp nói **Tâm Chú** :

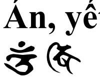
Án, viêm ma tha, kỳ, sa bà ha



OṂ_ YAṂMAYA _ I _ SVĀHĀ

Tiếp nói **Tâm Trung Tâm Chú** :

Án, yết tứ



OṂ_ KṢI

Vừa nói Chú này thì Bồ Tát thuộc hàng **Thập Địa** (Daśa-bhūmi) liền đánh mất Bản Tâm và bị mê hoặc, 8 Bộ Trời Rồng, Dạ Xoa, Quỷ Thần sợ hãi chạy trốn. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú bị mất ánh sáng ẩn nấp trong hư không. Mưa hoa báu tuôn rơi phất phới… cho dù hết kiếp cũng chẳng thể nói hết về uy lực của Chú này.

_ Tiếp nói **Pháp Vẽ Tượng:**

Làm hình tượng Thanh Văn mặc áo cà sa ngay ngắn che phủ vai trái. Tay trái cầm hình **Dận Hoa** , tay phải tác Thí Vô Úy, ngồi trên tòa sen

Lại làm tượng Đại Sĩ ngự trên Tòa, đỉnh đầu đội mão, mặc áo cà sa, tay trái cầm cành hoa sen, tay phải như trước, ngồi yên trên **Tòa sen Cửu Phẩm** (Cửu Phẩm là 9 lớp, 9 tầng. Cũng nói là Trung Đài Bát Diệp Viện)

_ Tiếp nói về **Thân Chú Ấn:** Hai tay tác **Tam Bổ Tra** (Saṃpuṭa), đem Giới Phương (2 ngón vô danh) vào lòng bàn tay rồi đưa qua lại. Chú là:

Án, viêm ma trí lợi, sa bà ha
𑖌𑖼 𑖧𑖦𑖿𑖦 𑖫𑖿𑖨𑖱 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ YAṂMA ŚRĪ SVĀHĀ

Tiếp nói **Phổ Cúng Dường Ấn:** Hai tay tác Tam Bổ Tra, dựng thẳng Thiền Trí (2 ngón cái) rồi đưa qua lại.
Án, bố nhạ ma ni, sa phộc hạ
𑖌𑖼 𑖢𑖳𑖕 𑖦𑖜𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ PŪJA-MAṆI SVĀHĀ

Tiếp nói **Tổng Ấn:** Hai tay tác Tam Bổ Tra, dựng thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi đưa qua lại. Chú là :
Án, yết chỉ nễ gia, sa phộc hạ
𑖌𑖼 𑖎𑖿𑖬𑖰𑖡𑖰𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ KṢINIYA SVĀHĀ

Tiếp **Thỉnh Tán Ấn:** Hai tay tác Tam Bổ Tra, đưa Tiến Lực (2 ngón trỏ) qua lại

Tiếp **Phát Khiển:**Tay Quán (tay phải) dùng Thiền (ngón cái) Tiến (ngón trỏ) bật nhau

_ Lại nói về **Pháp Thành Tựu:**
Nếu niệm muốn được Phước Đức lớn thì cầm cây **A Ca** mà Hộ Ma 7 vạn biến
Nếu muốn thành tựu Ngũ Cốc thì dùng hoa đạo thực (lúa gạo) mà Hộ Ma
Nếu muốn Phước Đức của người khác thì lấy đất bếp lò của nhà ấy mà Hộ Ma
Nếu muốn được Đức cao, địa vị lớn thì dùng Hoa **Tỳ Lị** mà Hộ Ma
Nếu muốn đời đời kiếp kiếp giáng phục oán địch thì dùng cây **Khổ Luyện** mà hộ ma
Nếu muốn cột trói Ác Linh, Tà Gia thì dùng vị có độc mà Hộ Ma
Nếu muốn trừ lành chứng bệnh điên cuồng thì dùng cỏ **Liên Thực** mà Hộ Ma 3 vạn biến
Nếu muốn diệt tội lỗi sinh điều lành, cầu cho người thân được vãng sinh về Cực Lạc thì dùng cỏ mà Hộ Ma 3 vạn biến
Nếu muốn cho Chú Trớ của người ác quay trở lại bản thân họ thì chặt cắt **Khổ Thảo** ném vào trong lửa Hộ Ma 3 vạn biến
Nếu muốn được quả vô lượng phồn vinh, bổng lộc thì dùng **Bạch Hoa Điểu Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến
Nếu muốn được **Tam Muội Biện Tài** thì dùng **Cốt Lâu Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến
Nếu muốn hóa độ tất cả chúng sinh xa lìa khổ não được an vui thì dùng hạt cải trắng mà Hộ Ma 3 vạn biến
Nếu muốn hóa độ vô lượng chúng sinh ở Thế Giới của Phật thì dùng **Thi Ca Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến
Nếu muốn cho ruộng khô cằn lại sinh trưởng Ngũ Cốc thì gia trì vào **Cổ Mạn Tinh** rồi rải tán
Nếu lo buồn về vạn bệnh thì dùng **Ngưu Tất** mà Hộ Ma 3 vạn biến
Nếu lo buồn về mọi thứ bệnh thuộc 3 Ấm, 4 Nhiệt thì dùng **Giáng Càn Các Môn Thảo** mà Hộ Ma

Nếu vợ chồng chẳng hòa thuận thì dùng **Tỳ La Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến ắt họ lại hòa hợp

Nếu bạn ác, bạn lành cùng chống trái nhau thì dùng **Đằng Diệp Thảo** mà Hộ Ma

Nếu vào ngày mồng 8, ngày mồng 10, ngày 15 của kỳ **Bạch Nguyệt** (15 ngày đầu của tháng) mà tu trì Pháp trên ắt được thành tựu

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT NGHI QUỸ
Hết

15/06/2006

Mật Tạng Bộ 03 _ No.1159A (Tr.652_ Tr.655)

KIÊN CỐ ĐẠI ĐẠO TÂM KHU SÁCH PHÁP

Thầy truyền Pháp A Xà Lê Sưu, Hửu nơi viện Thủ Lăng Nghiêm viết ra.
Việt Dịch: Sa môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Lúc bấy giờ Đức Như Lai ở tại núi Linh Thứu, nơi cây Bạt Già, ngồi tòa sư tử, cùng trăm nghìn vạn ức na do tha chúng đều là bực **Hoán Đảnh Bất Thối Chuyển**, danh tiếnG đồn khắp từ núi Tu Di mà lại, lễ Phật trăm ngàn lần xong, yên lặng mà ngồi. Lúc bấy giờ Bồ Tát đi du hóa tại các nước đến tại núi Tỳ Phú La, nơi nhà Cao Đê Trưởng giả. Trong nhà Trưởng giả kia bị các ác quỷ đoạt tinh khí, trong nhà 500 người bị té xỉu nơi đất không hay không biết trải qua 100 ngày.

Địa Tạng Bồ Tát thấy việc như vậy tức suy nghĩ rằng: "Khổ thay thế gian có nhiều bệnh khổ không thể nói. Ta sẽ vì chúng sanh mà cứu độ". Nghĩ xong tức bay đến núi Linh Thứu nơi chỗ Đức Như Lai, đầu mặt lễ Phật xong, lui về một bên bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con du hành qua các nước hóa độ chúng sanh, tơi nơi núi Tỳ Phú La thấy trong nhà Cao Đê Trưởng giả hơn 500 người đều bị ác quỷ đoạt mất tinh khí té xỉu nơi đất, trải qua nhiều ngày thấy việc như vậy con muốn cứu giúp. Mong Thế Tôn cho con nói Pháp để cứu giúp, khiến các ác quỷ bị hàng phục, người tu hành tùy ý sai khiến, lại khiến Trưởng giả lại y như cũ"

Bấy giờ Thế tôn từ nơi đảnh phóng ra ngàn vạn ánh sáng chiếu khắp thân Địa Tạng Bồ Tát. Bồ Tát biết Như Lai đã hứa khả, trong Đại hội tất cả các chúng đều nghĩ rằng: "Như Lai hôm nay phóng quang chiếu thân Bồ Tát. Vị Bồ Tát chắc thành Pháp lớn cứu độ chúng sanh."

Thời Địa Tạng Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Bạch Thế Tôn! Con từ xưa tới nay được Phật dạy bảo, hôm nay ở trước Như Lai nói Diệu Pháp khiến chúng sanh lìa 5 Cái Chướng, ở nơi thế gian được an ổn không bị phiền não.

Thế Tôn! Con có Thần Chú hay trừ tà tâm sau lại hay sai khiến các ác quỷ khiến các chúng sanh đều được thông đạt. Nếu người tu hành bị các ma làm não, làm phép của con tức được xa lìa, tất cả quỷ thần đều nghe sai khiến, tất cả việc cần đều tùy ý. Nếu tụng chú và làm Pháp này, trong ba ngày ba đêm tức được thành tựu.

Thế Tôn! Nếu người có ý muốn trừ các tai họa, muốn biết các việc vị lai, muốn được Túc Mạng Trí, tự nhiên trí lại khiến chưa hòa hiệp được hòa hiệp, chưa an được an.

Thế Tôn! Pháp này đủ vô lượng trí, vô lượng lực, nếu người tu hành tại gia xuất gia tùy nơi chỗ ở làm Pháp đều được thành tựu.

Thế Tôn! Con ở nơi xa xưa vô lượng vô biên kiếp có Đức Phật hiệu là Đăng Quang Vương, mười hiệu đầy đủ, cũng dùng ba thức giáo hóa chúng sanh. Sau khi Phật diệt độ, trong thời Tượng Pháp con còn ở địa vị phàm phu, có một Tiên nhơn ở trên núi Cu Trí La hiểu biết các Pháp thuật. Con thấy chúng sanh bị các ác quỷ làm não hại như ông Trưởng giả này không khác. Bấy giờ con phát thệ rằng: 'Nguyện gặp Thiện trí Thức học được Pháp hàng phục'. Nói như thế rồi đến núi Cu Trí La nơi chỗ Tiên nhơn. Tiên nhơn thấy con lòng sanh vui vẻ, con thưa hỏi các Tiên pháp. Bấy giờ Tiên nhơn trong ba ngày vì con mà nói khiến biết vạn sự thiện ác, lại khiến tụ tập các quỷ thần khiến phát đạo tâm. Lại tụng chú này, trong khoảng phút chốc tất cả chúng sanh thọ khổ nơi Địa ngục đều ngồi hoa sen, các khổ tức diệt. Bấy giờ Tiên nhơn thấy con có thần lực như vậy, tức thọ ký mà nói rằng: "Ông ở nơi vô lượng vô biên các

Đức Phật được thọ ký tên là Địa Tạng, hay ở nơi ngũ trược ác thế hóa độ nhơn thiên. Con được Tiên kia thọ ký liền tinh tấn tu hành Pháp này. Nay thấy Trưởng giả như kia không khác, nếu người tu hành Pháp này tùy ý mong muốn, con sẽ đến đó, tất cả ác quỷ đều hiện theo lệnh sai khiến như con làm Pháp không khác.”

Bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát nói xong, tức nơi trước Phật nói Chú rằng:

Na mô na ra tam bạt đà da cu lưu bà ma miệu đô mãn ta bà ha.

Nói Chú xong, lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Phàm muốn tác Pháp trước phải lấy 5 loại diệu hương: Bạch đàn 1 lượng, Nhũ Hương 1 lượng, Đinh Hương 1 lượng, Thanh Mộc 1 lượng, Bá Hòa Hợp 1 lượng. Năm thứ trên giã nhỏ trộn Bạch Mật. Hương này không được dùng mũi mà ngửi, chuyên niệm Địa Tạng Bồ Tát hợp hương xong tức ở nơi chỗ ở, hoặc nơi đồng trống hoặc núi sông tùy ý mà làm. Làm Pháp thời lấy vải sạch 7 thước, cháo sữa 7 chén để nơi vải sạch, dùng lư hương màu trắng. Hương này dùng để triệu các quỷ tên là **Na La Tốc Na La Tốc**. Nói vậy xong kêu ba lần tức tụng Chú 300 lần, khi chưa làm Pháp không được tụng, ba lần triệu 100 lần xong lại tụng chú 200 lần, y trước gọi ba lần lại tụng 100 lần, lại triệu ba lần cho đến ba ngày, ba lần đêm cũng vậy. Ngoài ra thì giờ kia niệm Địa Tạng danh tự.

Thế Tôn! Pháp này có mỗi ngày có một tướng, ngày thứ nhất có mây lạ từ nơi đảnh nổi lên lại có mùi thơm lạ, ngày thứ hai có hoa sen trăm báu hiện nơi hư không và Như Ý Bảo Châu hiện, ngày thứ ba có gió lớn và có tiếng linh, hành nhơn thấy vậy tức nhất biết Chư Thiên gia hộ oai lực. Bây giờ thế gian có tất cả quỷ thần đều tụ tập đầy cả hư không, hành nhơn tự biết các quỷ thần đến, nếu chưa thấy, muốn thấy như trước tụng chú một, hai trăm lần tức hiện thân cho thấy. Bấy giờ tức làm Pháp Vô úy.

Thế Tôn! Người tu hành Pháp này tụ tập được các quỷ thần, muốn thấy hiện lấy nước sạch hướng về quỷ thần mà rải tức tác Đô nhiếp ấn, chân trái co lại, chân phải đứng thẳng, tay trái ngón cái co lại ngón trỏ áp trên nơi tiết dưới; tay phải nắm thành quyền thỏng xuống, tức đọc tên trước gọi ba lần, quỷ tức hiện thân khiến hành nhơn thấy. Khi quỷ hiện tức tụng chú trên, đọc khiến chỉ quỷ ngồi yên không nói, nếu quỷ thần hiện thân không sợ sệt tức tác **Tùy Tâm Cứu Nhiếp** Ấn, như trước co chân trái hai tay xoa nhau bên trong chắp lại tức không sợ sệt. Nếu muốn cùng quỷ nói chuyện, cắn răng 3,5 sau đó nói lớn lên: “Nầy nầy ông là ai tới đây, ta có thần chú hay trừ ác quỷ, nếu không chịu hàng phục chốc lát sẽ chết, nầy nầy”; các quỷ tức xả bỏ ác tâm. Ba lần nói như vậy, quỷ tức đáp: “Tử tội”.

Thế Tôn! Quỷ thần sanh sợ sệt, hàng phục xong tức khiến hoan hỷ. Lại tác Vô Úy Ấn, đứng thẳng tay phải duỗi xuống, tay trái đưa lên để nơi tim, co ngón út, vô danh trong lòng bàn tay, ngón cái bấm nơi móng hai ngón út và vô danh y như trước kêu tên ba lần, quỷ tức lại gần mà nói rằng: “Đại Sĩ! Tôi mang thân quỷ thọ báo nặng nề, chỉ luôn luôn não hại chúng sanh để cầu ăn uống huyết nhục chưa từng rời bỏ. Nay nhờ Đại Sĩ dùng thần lực khiến con tới đây phát tâm rộng lớn, dầu nát thân như vi trần cũng không báo đáp ơn được. Xin Đại Sĩ vì con nói Pháp diệt tội để bỏ thân này”. Hành giả tùy ý nói Pháp khiến họ được giải thoát, các quỷ nghe Pháp sanh tâm hoan hỷ tức cùng hành nhơn với các việc thế gian giáo hóa chúng sanh, tùy ý mãn nguyện.

Hành giả bảo rằng: “Các người chớ sợ, ta sẽ cùng các ông là bạn tốt cứu độ chúng sanh, tâm chúng sanh ham muốn xa cùng các ông sẽ ban cho họ”.

Lại nói rằng: “Nếu có chúng sanh cầu các tứ Trí Huệ, các Pháp thuật... ta cùng các ông sẽ tới dạy bảo đầy đủ. Nếu có chúng sanh bị các nạn khổ, bị quan sự, bị nước lửa, các tai ách hoặc thú dữ ác độc oán tặc; các nạn như trên ta và các ngươi tới đó cứu họ khiến được giải thoát, chỗ cần các vật tùy ý ban cho khiến được an vui”

Thế Tôn! Nếu hành nhơn muốn sai khiến quỷ, dùng Châu Sa vẽ phù ba lần uống, xong rồi tùy ý xa gần sai quỷ đều được, trăm việc trăm thành.

Thế Tôn! Muốn sai quỷ để biết Chư Phật xuất thế diệt độ ngày, tháng, nơi nào … biết các việc vị lai, triệu quỷ lại hỏi tức báo cho biết.

Thế Tôn! Nếu hành nhân bị kẻ ác làm hại, triệu quỷ đến bảo: "Kẻ kia … làm hại ta, hãy khiến cho bị bệnh"

Thế Tôn! Hành giả bị ác cầm thú làm hại, triệu quỷ nói rằng các ác cầm thú đầu bể 7 phần. Thế Tôn! Nếu có vào trong biển lớn kiếm châu báu, các ác độc long muốn làm hại, triệu quỷ bảo rằng Các ác độc long đều không động đậy.

Thưa Thế Tôn! Nếu hành giả bị Xà chú ếm đối niệm tên của con 5 lần chỉ trời đất nguyện, triệu quỷ đến nói. Chốc lát, kẻ ác bị cấm trói, không nói được trong mắt ra máu, nơi tai ra rắn, chân tay co rút lại có rắn lớn quấn mình, bị các khổ như vậy; muốn giải, triệu quỷ bảo tha nói rằng: **'Tốc rô lợi'** Nói xong tức được giải thoát.

Thế Tôn! Nếu hành giả bị oán tặc lại nhiễu hại, triệu quỷ lại bảo tức khiến bị cột trói, muốn giải triệu quỷ bảo giải tức giải.

Thế Tôn! Hành giả ở nơi đời đói khát, triệu quỷ đến bảo, quỷ tức lấy đồ ăn uống nơi 5 phương thế giới đem đến cho hành giả.

Thế Tôn! Nếu hành giả ở nơi bệnh tật, triệu quỷ mà bảo, tức lành.

Thế Tôn! Nếu hành nhân ở nơi kiếp hỏa, triệu quỷ tới tức được mát mẻ, lửa không thể hại.

Thế Tôn! Nếu hành nhân bị nước lụt triệu quỷ lại bảo, từ nơi đất tức xuất hiện hoa sen trăm báu đem hành nhân đi phương khác tránh các tai nạn.

Thưa Thế Tôn! Nếu bị quỷ khí tức triệu quỷ lại bảo tức trừ. Tụng chú 7 biến, nếu hành giả muốn trừ bệnh liên miên, triệu quỷ mà hỏi nếu trừ được, lấy một nhánh đào nấu nước uống tức lành. Tụng chú 7 biến, nếu hành nhân muốn trừ các thứ bệnh phong, triệu quỷ mà hỏi, chú nước cho uống.

Nếu muốn trừ bệnh đau đầu, triệu quỷ mà hỏi, chú Đại Hoàng cho uống tức trừ.

Nếu trừ bệnh đau mắt … triệu quỷ mà hỏi, nếu trừ được lấy Ba Lệ Lặc 1 trái, giã nhỏ hòa sữa con so nhỏ vào mắt tức lành, chú 14 biến 3 ngày tức hết.

Nếu bị quỷ mị, triệu quỷ tới hỏi chú 7 biến tức lành. Tất cả các thứ bệnh tùy ý triệu quỷ mà trừ, thảy đều linh nghiệm.

Tu Pháp này không cần uế tịnh, trước cần tụng chú sau vẽ phù, nơi nơi mà làm đều có hiệu nghiệm.

Nếu làm Pháp đều tùy ý không cần chọn lựa tịnh cùng không tịnh hoặc trong phòng nơi ngủ nghỉ, hoặc trong tháp Phật, hoặc đồng trống, nơi núi non, đều được mau chóng thành tựu, hoặc nơi đông người nơi vắng người, hoặc 1 mình hoặc có vợ con đều không ngại, cố gắng chuyên cần trong ba ngày đêm tức thành tựu. Cần phải niệm danh hiệu Địa Tạng.

Người tu Pháp này con thường ở bên không rời, quỷ thần khiến mau được khí lực, báo cho các điều huyền linh, các việc sống chết khiến hành giả mau lìa thế gian. Khi tụng Chú làm các Pháp kêu gọi quỷ thần đều thầm đọc không cho ra tiếng.

Pháp này nơi uế độ tu tập tức thành, nơi Tịnh Độ mà tu tức nhiễm trần đọa vào tam đồ, việc này không rời **tứ cú**, cố công đều được thành tựu.

Hành giả tụng Chú, y phục không phải chọn lựa, tùy ý mà mặc, trừ các da lông thú, quỷ hiện cùng nói chuyện tức thành tựu, khiến người tu hành thông rõ Túc Mạng hiện tại vị lai các việc.

Nếu vẽ phù ngày đầu năm thì mau linh nghiệm, phương Tây tháng 03 mùng 01 đầu năm, ở tháng Giêng là đầu năm tùy bổn quốc mà làm, vẽ 1000 lá mà ong. Chúng sanh bị các bệnh nặng nhẹ vẽ phù đều trừ. Nếu không như vậy, con ở trước Như Lai bỏ thân Bồ Tát thay chúng sanh chịu khổ, y Pháp mà làm đều được."

Nói Pháp này xong, Trưởng giả đắc quả A La Hán đằng không mà đi. Bấy giờ, Tứ chúng bay lên hư không lễ Phật hoan hỷ phụng hành.

Hết

1996

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1159B (Tr.655 _ Tr.660)

PHẬT NÓI KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại núi **Khư La Đề Gia** (Khadiraka) là nơi cư trú của **Mâu Ni Tiên** (Muṇi-ṛṣi) cùng với chúng Đại Tỳ Khưu, vô lượng vô số đại chúng Thanh Văn, vô lượng vô biên Bồ Tát Ma Ha Tát không thể tính đếm được cùng đến dự

Nói **Nguyệt Tạng** xong. Bấy giờ ở phương Nam có đám mây hương lớn tuôn mưa thơm lớn, đám mây hoa lớn tuôn mưa hoa lớn, đám mây vô lượng **Anh Lạc** (Maktāhāra) tuôn mưa mọi loại Anh Lạc, đám mây quần áo lớn tuôn mưa quần áo lớn

Ở núi Khư La Đề Gia là nơi cư trú của Mâu Ni Tiên thảy đều tràn khắp các cơn mưa lớn ấy. Đám mây lớn dầy đặc tuôn mưa hương, hoa, quần áo, Anh Lạc…. cũng nói vô lượng **Pháp Âm** (Dharma-svara)

Thứ tự như vậy cho đến rộng nói tiếng **Tam Quy**, tiếng **Trì Giới**, tiếng **Niệm Định Tổng Trì**, tiếng **Không Vô Tướng Vô Nguyện**, tiếng **Ly Dục**, tiếng **hình sắc như bọt nổi**, tiếng **Cảm Giác như bong bóng nước**, tiếng **Tri Giác như dợn nước dưới ánh nắng**, tiếng **Hoạt động Tâm Ý như cây chuối bị lột bẹ**, tiếng **Nhận Thức như huyễn**, tiếng **Vô Thường Khổ Không Vô Ngã**, tiếng **Tàm Quý** , tiếng **Niệm Xứ** , tiếng **Từ Bi Hỷ Xả** , tiếng **chứng các Pháp**, tiếng **Niết Bàn không có hang nhà** , tiếng **ba Thừa** , tiếng **Chuyển bánh xe Pháp**, tiếng **Thành tựu chúng sinh**, tiếng **vượt qua ba nẻo ác**, tiếng **sáu Ba La Mật**, tiếng **Phương Tiện Thiện Xảo** cho đến **đầy đủ mười Địa**, tiếng **Du Hý Thần Thông**, tiếng **Du Hý Vô Thượng Đại Thừa**, tiếng **A Bệ Bạt Trí**, tiếng **Vô Sinh Pháp Nhẫn**, tiếng **vào biển Phật**

Các Chúng đến dự đều thấy mọi loại mưa, cũng nghe âm thanh của vô lượng các Pháp, tiếng quần áo vật nghiêm sức tùy theo ý

Lại nữa, đều thấy hai bàn tay có viên ngọc Như Ý tuôn mưa báu Như Ý. Báu Như Ý ấy đều tuôn ra ánh sáng, trong ánh sáng như vậy đều thấy tất cả chư Phật của hằng sa Thế Giới ở mười phương, các cõi Phật này đều có Bồ Tát tự vây quanh

Trong ánh sáng ấy nhìn thấy hết các Thế Giới của chư Phật ở mười phương. Nếu người có bệnh nương nhờ sáng chạm vào thân thời đều trừ khỏi mọi bệnh. Tất cả sự trói buộc với kẻ ứng với sự chết... được ánh sáng chạm vào thân đều được giải thoát

Nếu thân làm việc ác, miệng nói việc ác, ý hành việc ác... được ánh sáng chạm vào thân thì đều trừ được ba ác

Nếu các chúng sinh bị đói khát nương nhờ ánh sáng chạm vào thân cũng đều được no đủ. Mọi thứ trách phạt khiến cho thân bị khổ đau bức bách , thiếu hụt quần áo vật nghiêm sức Anh Lạc mọi loại vật dụng.... nương nhờ ánh sáng chạm vào thân thời tùy theo điều nhớ nghĩ thảy đều đầy đủ

Nếu có sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói hư vọng, nói thêu dệt, nói chia rẽ, nói lời ác, mắng chửi ... nương nhờ ánh sáng chạm vào thân thời nhóm ác như vậy thảy đều được trừ

Các chúng sinh có sự đau khổ do mong cầu chẳng được, nương nhờ ánh sáng chạm vào thân thảy đều nhận được niềm vui

Ánh sáng trong sạch đều không có che chướng, gió mây, bụi, mưa cuồng với các uế, khổ não, cay đắng, âm thanh chẳng lành cho đến va chạm với điều ác đáng sợ đều

được trừ diệt, xa lìa các ác. Tất cả tà ngụy, siểm khúc cũng đều không còn. Tất cả ác dục đều được vứt bỏ. Các Diệu Thắng Lạc, tất cả đều hội tập

Bấy giờ Chúng Hội thảy đều bền chắc khó lay động, bất động như mặt đất, tâm không có đi lại chẳng thể đoạn hoại.

Như vậy Đại Chúng được điều chưa từng có **Do nhân duyên nào mà thân thể của chúng ta ngày nay đều lớn nặng, chẳng thể tự thắng?**

Ngay lúc bấy giờ có một vị Đế Thích tên là **Tĩnh Hữu** ở trong Đại Chúng có chỗ ngồi chẳng xa

Khi đó **Tĩnh Hữu** liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo , quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật dùng Kệ hỏi rằng

Đấng nói thật thấy thật
Trụ thật, **Mâu Ni Tôn**
Trụ lâu ở Pháp Hành
Nguyện xin diễn nói Pháp
Phật vì Nhân Duyên thật
Diệt khổ của chúng sinh
Vì sao ở chốn này
Tuôn rơi đủ loại mưa?
Đại Chúng đều vui thích
Tâm sinh tin an vui
Mở bày các nghi hoặc
Khiến trụ ở **Đại Thừa** (Mahā-yāna)
Thân khó động như đất
Với tất cả Người, Trời
Đều thấy tướng như vậy
Đại Chúng đều khởi nghi
Hai tay đều hiện ra
Báu Ma Ni tỏa sáng
Tất cả áo, vòng hoa
Đủ vật trang điểm thân
Ruộng Phước (Puṇya-kṣetra) của mười phương
Lìa tất cả lỗi ác
Mọi khổ được ngưng nghỉ
Đều Nhân Duyên cứu đời
Tất cả các Trời Người
Không thể nói nhân duyên
Sức Thần Thông của ai
Mà đi đến chốn này
Là Phật, các Bồ Tát
Hàng **Phạm** (Brahma), **Ma** (Māra), **Đế Thích** (Indra)?
Nguyện xin **Cứu Thế** nói
Nhân Duyên của Thần Thông

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tĩnh Hữu Đế Thích rằng: "Như vậy! Như vậy! Nay ông hãy lắng nghe! Ta sẽ diễn nói

Đây là **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Ksiti-garbha Bodhi-satva mahā-satva) ở vô lượng a tăng kỳ kiếp vì đời ác **năm trược** (Pañca-kaṣāya), thành tựu chúng sinh cho nên đi đến chốn này cùng với tám mươi tần bà na no tha trăm ngàn ức đẳng Đại Bồ Tát đến dự, đều vì lễ bái cúng dường cung kính

Vì muốn thấy Đại Chúng tập hội, muốn nghe Đại Chúng khởi tùy vui cho nên Địa Tạng Bồ Tát tác tướng Sa Môn, hiện sức Thần Thông làm nơi biến hóa mà có việc đại trang nghiêm của nhóm như vậy

Cũng là vô lượng Công Đức chẳng thể luận bàn của Như Lai

Cũng có tên là **Chính Pháp Phục Tàng** của Thanh Văn, Bích Chi Phật

Cũng có tên là bãi báu lớn của báu **Giải Thoát Trí**

Cũng gọi là Pháp của Bồ Tát cứu thế

Cũng gọi là **Niết Bàn Đạo Sư Thương Chủ** giống như viên ngọc báu Như Ý làm cho đầy đủ sự mong cầu, cũng như bãi báu của tất cả người đi buôn

Cũng như đại địa hay sinh căn lành

Cũng là Niết Bàn, Cầu Pháp Thần Khí

Cũng là cái bình chứa Công Đức trong sạch

Cũng là mặt trời mặt trăng chiếu sáng chốn đi

Cũng là ngọn đuốc lớn của cõi Hắc Ám U Minh

Như mặt trăng làm trong mát sức nóng của Phiền Não

Như kẻ không có chân được cỗ xe Như Ý

Như kẻ loạn tâm được mùi vị Cam Lộ

Như người già yếu gặp cây gậy, ghế ngồi

Là gốc rễ của ruộng Phước lớn, tâm buông bỏ không ngưng trệ

Như cứu nạn khổ cho đời sau

Như khởi bạn thân làm mây lọng trừ lửa nóng Kiết Sử

Như viên ngọc Tịnh Thủy trừ uế trược.

Như khởi con đường chính vượi qua lối đi hiểm nạn

Là giường nằm an ổn cho người bệnh nặng

Là chiếc xe do bốn con ngựa kéo đi qua cây cầu sinh tử

Cũng là chiếc thuyền lớn Vô Thượng vượt qua bờ bên kia

Là quả báo thắng diệu của ba căn lành

Là cỗ xe lớn tối thượng của các **Thí Giả** (người bố thí)

Giữ **Giới** (Śīla) chẳng lay động như núi **Tu Di** (Sumeru)

Tinh tiến (Vīrya) khó hoại giống như Kim Cương

Nhẫn nhục (Kṣānti) bền chắc cũng như Đại Địa

Tổng trì Chính Pháp, tâm không có ba Tướng

Thiền Định (Dhyāna) trang nghiêm như vòng hoa màu nhiệm

Trí Tuệ (Prajña) sâu rộng giống như biển lớn

Tâm không có sự nương dựa giống như Hư Không

Phương Tiện (Upāya) không nhiễm dính như mọi đám hoa

Ở chỗ Ngoại Đạo như vua Sư Tử

Xa lìa phiền não như Tê Giác một sừng

Diệt các Kiết Sử như rửa bụi dơ

Hay trừ xú uế như gió thổi mạnh

Hộ giúp người có bệnh như Thầy Thuốc giỏi

Hay trừ mọi bệnh như Diệu Dược Vương

Đoạn trừ phiền não như cầm cây kiếm bén

Vì kẻ sợ hãi, làm Đại Thân Hữu

Phòng các oán địch như thành hào bền chắc

Hay trừ uế trược như nước trong sạch

Cứu tế các sự đói khát giống như nhung quả (Quả mềm nhỏ)

Cũng là quần áo tối thắng cho người lõa lồ

Làm mây lọng kín che cho kẻ bị nóng bức

Đầy đủ quả báo căn lành như vậy, trong sạch bậc nhất bền chắc chẳng hoại, chốn Diệu Sắc hay sinh thọ lạc. Ở nơi Đại Hội hay sinh Tàm Quý (biết xấu hổ) trừ các Kiết Sử. Chỗ hành Thiền Định nương vào Bốn **Chính Cần**, bốn **Nhiếp**. Khơi dòng Nhẫn Nhục, Đại Địa cũng như Tu Di. Tổng trì sâu rộng như biển lớn. Thần Túc tự tại không có ngăn ngại như Hư Không. Hàng phục các Ma. Tất cả Kết Tập tu hành Chính Đạo, vô lượng Thiền Định. Cũng làm bãi châu ngọc của **Nhất Thiết Chủng Chủng Trí**, hay chuyển bánh xe Pháp thanh tịnh vô thượng

Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát vì muốn đi đến nên trước tiên hiện điềm lành này, cũng vì cung kính cúng dường Ta cho nên đi đến chốn này.

Đức Phật lại khen ngợi Địa Tạng Bồ Tát rằng: "Ông đến từ phương Nam cùng với tám mươi tần bà trăm ngàn na do tha Bồ Tát dùng sức thần thông đều đi đến chốn này"

Hết thảy Bồ Tát đều hiện tướng Thanh Văn ở trước mặt Đức Như Lai, đỉnh lễ chân Phật, chuyển theo bên phải ba vòng, liền chắp tay lại rồi nói Kệ rằng:

Lưỡng Túc Tối Thắng Đại Đạo Sư
Luôn tu nơi **Từ** (Maitra), phát Tâm lành
Hay sinh Nhẫn Nhục như đại địa
Giải thoát chúng sinh, trừ giận ghét
Đầy đủ các tướng tốt cực lớn
Mà hay nghiêm sức tất cả Giới
Hay mãn tất cả các ruộng Phước
Thường tu Thật Ngữ với Đại Từ
Hay thảy đoạn trừ các lưới **Thọ** (Vedana)
Đều hay như thật khéo an trú
Bỏ các nước Phật thanh tịnh khác
Chúng sinh trong đó đủ căn lành
Bản Nguyện muốn độ đời ác trược
Thành tựu tất cả các chúng sinh
Hay sinh Kiên Cố Cần, Tinh Tiến
Vượt hơn vô lượng các **Khổ Hạnh** (duṣkara-caryā, hay **tapas**)
Thường tu nơi đáng sợ **khó hành** (duṣkara)
Vượt hơn vô lượng các Khổ Hạnh
Bố Thí (Dāna), **Trì Giới** (Śīla), **Nhẫn** (Kṣānti), **Tinh Tiến** (Vīrya)
Tu tập **Thiền Định** (Dhyāna) với **Trí Tuệ** (Prajña)
Vô số chư Phật, hàng Bồ Tát
Thanh Văn, Đại Chúng đều cúng dường
Cấp đủ thuốc thang bệnh, đói khát
Cứu độ tất cả các trói buộc

Con từ xưa nay buông thân mệnh
Vì lợi chúng sinh không tham tiếc
Thường vì Pháp nên buông bỏ thân
Da, xương, thịt, máu cho chúng sinh
Được mọi lợi lạc đều buông xả
Có Đại Từ Bi vì tất cả
Nơi lưới phiền não của chúng sinh
Tu hành **Tịch Diệt** (vyupaśama) đều siêu độ
Đóng kín tất cả **sáu Căn Tình** (vui, giận, buồn, thích, yêu, ác)
Thường hay xa lìa nơi các **Dục** (chanda, hay **rajas**)

Tu **Khổ** (duḥkha) **Vô Thường** (anityā) **Không** (śūnya) **Vô Ngã** (nirātmāna)
Cũng khéo quán sát nơi **Thế Đế** (saṃvṛti-satya)
Các **Nhân** (Hetu) khổ sở, gốc **Ái Dục**
Đều hay khô cạn các phiền não
Dùng Nghĩa này nên nhiếp sáu Tình
Hay khéo đoạn trừ tất cả **Ái** (Tṛṣṇa)
Hay tu vô lượng **môn Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-mukhe)
Phổ cập tất cả các Quần Sinh
Con vốn chẳng buông Thệ Nguyện lớn
Mà cũng chẳng trụ **Thắng Bồ Đề**
Tất cả chúng sinh, **Tướng Như Như**
Cũng thấy Quần Manh (người bị mù) chịu khổ bức
Như vậy suy tư vì chúng sinh
Liền hay siêng tu Đại Tinh Tiến
Phát khởi Tinh Tiến, Thí, Giới, Nhẫn
Tu các Thiền Định với Trí Tuệ
Giống như bà mẹ có một con
Luôn dùng **Tâm Từ** (Maitra-citta) mà nuôi dưỡng

Ngươi nơi chúng sinh cũng như vậy
Thường hay chu cấp cho tất cả
Vì thế ngươi mau được **Bồ Đề** (Bodhi)
Độ thoát tất cả vô lượng chúng
Thệ nguyện chẳng bỏ một chúng sinh
Không gì không trụ:Thí, Giới, Nhẫn
Tinh Tiến, Thiền Định, tu Trí Tuệ
Thường hay ở trong thời **Mạt Thế** (paścima-kāla)
Cầu nơi **Vô Thượng Thắng Bồ Đề**
Vì thế cứu đời nơi Mạt Kiếp
Mau được **Tối Thắng Vô Thượng Đạo**
Điều phục nhóm **Ma** (māra), **Dạ Xoa** (Yakṣa) ác
Các **Rồng** (Nāga),**Thần** (Devatā) cùng với **Người** (Manuṣya) ác
Giống như **Kim Cương** (Vajra) chặt các **Kết** (bandhana, hay saṃyojana)
Đều hay an trụ các **Thánh Đạo** (Ārya-mārga)
Vì vô lượng Chúng nên **thọ ký** (Vyākaraṇa)
Thường thành **Bồ Đề Vô Thượng Đạo**
Công Đức Tối Thắng Minh Trí Giả
Là đại tướng của **ruộng phước thật** (Chân Phước Điền)
Nơi vô lượng giới, làm **cứu thế**
Đều che tất cả các quần sinh
Ở mười phương Giới làm ruộng Phước
Danh tiếng vang xa tràn tất cả
Thế nên tất cả các Bồ Tát
Đều hay buông xả việc riêng mình
Là ngươi, Thần Túc mà lai tập
Đều đến Thế Tôn Đại Mâu Ni
Nguyện xin Như Lai riêng diễn nói
Nếu người được nghe đều vui vẻ
Đã nghe Pháp xong, siêng tinh tiến

Thường được tu học **Đạo Bồ Đề** (Bodhi-mārga)
Đều giống sức Đại Tướng ở biển
Sẽ mau được gần nơi Bồ Đề
Chưa từng nghe thấy, khiến đại tập
Vì thế các ngươi đều đến hội
Có mười ba ức các Dạ Xoa
Làm điều tàn hại, ăn máu thịt
Mau buông các ác đến nơi này
An trụ Đạo Tối Thắng Vô Thượng

Có được Nhẫn Nhục Đà La Ni
Có được các Thiền Định tối diệu
Có xong được chứng, hết các **Lậu**
Vô Trước La Hán Nhân Trung Tôn (A La Hán không nhiễm dính là bậc Tôn Quý trong loài người)
Có hay khéo tu **bốn Vô Lượng**
Có hay trụ nơi **bốn Nhiếp Pháp**
Có được **bốn Biện Tài** tối thắng
Lại có được tu các Pháp Nhẫn
Có được Tam Muội Thủ Lăng Nghiêm
Có được Hư Không Trí Tuệ Nhãn
Có được Vô Sinh, các Pháp Nhẫn
Đều nhân Pháp do Thế Tôn nói
Chế ngự tất cả các Dị Học
Chín mươi sáu loại nhóm Ngoại Đạo
Tồi phục tất cả Ma Oán xong
Đều là sức Đại Tướng cứu thế
Đóng kín Địa Ngục, Quỷ, Súc Sinh
Lợi ích tất cả chúng Trời Người
Thế nên các chúng sinh chân thật
Đều đi đến tập Thần Lực Phật

Đói khát, bệnh dịch, kiếp đao binh
Đều ở ngày nay mà tiêu diệt
Nếu tự mù mờ mất Chính Đạo
Các chúng sinh này khiến giải thóat
Vô lượng kẻ phiền não cuồng loạn
Thảy đều an trí nẻo Tịch Diệt
Khiến chúng đều hay buông Nghiệp xong
Vì lẽ Như Lai nên đến đây

Vô lượng Thế Giới, ức cõi Phật
Đều là nơi Cứu Thế cư ngụ
Danh vang mười phương, xưng vô lượng
Chúng con nghe xong nên đến đây
Biển Công Đức **Nhất Thiết Chủng Trí**
Được nghe tướng chân thật như vậy
Độ thoát tất cả các chúng sinh
Con khiến vui vẻ nên kính lễ

Rồi ở trăm ngàn ức vạn kiếp
Thường siệng tu tập mọi loại **Thí**
Nay con sẽ học phát **Hoằng Thệ**
Nay con đến Phật Thần Túc này
Con sẽ tu học ở đời trược
Hay đến Thắng Bồ Đề bậc nhất

Khi ấy Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát dùng nhiều loại Thiên hoa, hương, hoa, Anh Lạc rải tán trên Đức Phật thì hoa được rải tán biến thành lọng báu

Lúc đó Địa Tạng Bồ Tát ngồi trước mặt Đức Phật lắng nghe, nhận Kinh. Các Hội Chúng đi đến, nhìn thấy Địa Tạng Bồ Tát đều sinh tưởng hiếm có. Đem mọi thứ hương, hoa, Anh Lạc, Lụa màu, lọng, phướng, phan với các quần áo rải tán trên Địa Tạng Bồ Tát rồi nói như vầy: "Chúng tôi thích được Thiện Lợi. Do Thần Lực của Đức Phật nên được nhìn thấy các Đại Trượng Phu như vậy để lễ kính, hỏi han"

Bấy giờ lại có **Khát Ngưỡng Bồ Tát Ma Ha Tát** từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh trang quần áo, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng Phật rồi bạch Phật rằng:"Thế Tôn! Thiện Nam Tử này từ cõi Phật nào đi đến nơi đây? Tu căn lành gì mà hay làm mọi thứ tán thán , nói Công Đức của Phật như vậy? Con xưa nay chưa từng nghe thấy!"

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Khát Ngưỡng Bồ Tát: "Thôi đi Đại Sĩ! Chẳng phải mình ông chưa nghe điều đó mà tất cả Đại Chúng với các Trời Người, chỉ trừ Phật Như Lai, không ai có thể biết số lượng Công Đức của Thiện Nam Tử này. Ngay nay Như Lai tất sẽ hiển nói, chẳng qua các Trời Người ngu ám, tự mình bỏ sót.

Tộc Tính Tử đó thành tựu Công Đức Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội chẳng thể luận bàn, vào Hành Xứ của Như Lai được Vô Sinh Pháp Nhẫn. Đối với các Pháp của Phật đều được tự tại, vào Pháp Nhẫn thâm sâu, đã vượt qua biển Nhất Thiết Trí.

Thiện Nam Tử này du hý dùng **Sư Tử Quang Tam Muội** đi lên đỉnh Tu Di của núi Nhất Thiết Trí, tồi phục Dị Học, thành tựu chúng sinh tại cõi Phật của mình thảy đều dừng trụ

Tùy các cõi Phật, vào **Trí Tam Muội**. Dùng sức của Tam Muội đó khiến cho tất cả chúng sinh trong quốc thổ nhìn thấy các Bồ Tát

Tùy các cõi Phật, vào **Trí Lạc Tam Muội**, ở quốc thổ đó hết thảy cúng dường Phật

Tùy các cõi Phật, vào **Thanh Tịnh Lạc Tam Muội**. Vào Tam Muội đó xong ắt thấy các Dục, tất cả lỗi lầm mà ở tâm tướng thanh tịnh không nhiễm

Tùy các cõi Phật, vào **Tàm Quý Tam Muội** rồi ở quốc thổ ấy khiến các chúng sinh đều được tàm quý, xa lìa các ác, không có ngu ám

Tùy các cõi Phật, vào **Thủy Chữ Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều vào Định đó, khiến cho các chúng sinh được Túc Mệnh Trí, hay chết ở đời trước thì sinh về chốn này, khéo ở Thiền Định

Tùy các quốc thổ, vào **Vô Ưu Minh Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều lìa lo buồn

Ở các cõi Phật, vào **Thần Thông Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều vào Thần Thông Tam Muội

Tùy quốc thổ của Phật, vào **Trí Minh Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều lìa ngu si, liền thấy tất cả cõi Phật ở mười phương

Tùy các cõi Phật, vào **Phật Cự Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy quy y Tam Bảo

Tùy các cõi Phật, vào **Kim Cương Quang Tam Muội**. Vào Tam Muội đó xong cũng hay khiến cho tất cả quốc thổ của chư Phật , núi Thiết Vi, Thiết Quốc Vi cho đến

Tu Di Sơn Vương, tất cả: khe, suối, ngòi, lạch thảy đều hiện hết, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, hay khiến cho tất cả các rắn ác độc cùng với Cổ Đạo thảy đều tiêu diệt.

Tùy các cõi Phật, vào **Trí Lực Hàng Phục Tam Muội** cũng hay khiến cho Ma ấy với quyến thuộc của Ma thảy đều kinh sợ, quy y Tam bảo

Tùy các cõi Phật, vào **Điện Quang Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy lìa sợ đời sau, được Pháp không sợ

Tùy các cõi Phật, vào **Vị Lạc Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy tùy theo sở niệm ăn uống đều được sung túc

Tùy các cõi Phật, vào **Tinh Khí Duyệt Lạc Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy được thân kiên lao, lìa các bệnh khổ

Tùy các cõi Phật, vào **Lạc Cụ Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều được trạng phu ngọa cụ, quần áo, Anh Lạc không hề thiếu thốn, thuốc men chữa bệnh, thân đều đoan chính

Tùy các cõi Phật, vào **Vô Tranh Trí Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy, thân đều dài đẹp đoan nghiêm cao lớn, xa lìa tất cả oán ghét trói buộc thảy đều nhận niềm vui, đều như: Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định. Tâm không tán loạn, đầy đủ Trí Tuệ thâm nhập Pháp Giới

Tùy các cõi Phật, vào **Vô Ưu Bố Tam Muội** mà hay đối với tất cả chúng sinh ấy đều sinh tâm hoan lạc, lìa lo sợ

Tùy các cõi Phật, vào **Quang Lạc Tam Muội**. Đối với tất cả chúng sinh của cõi Phật ấy, được Trí Vô Ngại, lìa các sự vụ

Tùy các cõi Phật, vào **Thiện Trụ Kim Cương Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy được đầy đủ các căn, chẳng bị hoại thiếu

Tùy các cõi Phật, vào **Quán Tràng Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy thảy đều chán lìa, vứt bỏ các ác, hộ trì mười Thiện, sinh lên nẻo Trời

Tùy các cõi Phật, thâm nhập vào **Đại Từ Âm Thanh Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy đều cùng thương xót, đều khởi Tâm Từ. Được Tâm không sợ, được Tâm không phiền não… Tâm liền cùng Bi Niệm (nhớ thương nhau)

Tùy các cõi Phật, vào **Tập Phước Xứ Tam Muội** cũng hay khiến cho tất cả chúng sinh ấy được lìa đấu tranh; thảy đều tiêu diệt: bệnh tật, đói khát, mưa gió không đúng thời, ăn uống, khổ não, vị chua cay đắng

Địa Tạng Bồ Tát ấy đã đến đất Phật, vào **Hải Điện Tam Muội**. Tùy theo đất nước đã đến, tất cả thảy đều biến thành đất báu, lìa các uế ác. Cây quần áo, cây Anh Lạc, cây hoa quả nghiêm sức Phật Giới. Vào lúc sáng sớm thời vào **Hằng Hà Sa Thế Giới Tam Muội**. Vì thành tựu chúng sinh cho nên từ Định khởi khiến cho vô lượng vô biên Thế Giới của chư Phật ở đời ác năm trược thành tựu chúng sinh đều không dư sót.

Có Thế Giới Phật, lúc khởi đao binh thời Tộc Tính Tử này vào lúc sáng sớm, vào Tam Muội Lực khiến cho đao binh, giáp trượng thảy đều tiêu diệt.

Tùy các cõi Phật có **Dịch Kiếp** khởi, hại các chúng sinh cũng khiến cho tật dịch tự nhiên tiêu diệt

Tùy các cõi Phật, nếu có đói khát khởi thì khiến cho tiêu diệt hết nạn đói khát ấy, đều được sung mãn

Tộc Tính Tử này dùng sức uy thần của Tam Muội đó hay khiến cho thành tựu tất cả chúng sinh

Địa Tạng Bồ Tát dùng Công Đức chẳng thể luận bàn, thành tựu chúng sinh. Vào đời quá khứ, ở nơi vô lượng hằng hà sa chư Phật, phát thệ nguyện Đại Bi bền chắc thảy đều thành tựu tất cả chúng sinh, trang nghiêm thế lực giống như sấm nổ. Ở khoảng một bữa ăn mà hay thành tựu vô lượng ức đẳng na do tha người, đầy đủ căn lành

Nếu có chúng sinh bị vô lượng mọi thứ các khổ gây rối, đót khát áp bức mà có xưng tên Địa Tạng Bồ Tát ắt hay khiến cho kẻ ấy ăn uống đầy đủ, diệt các khổ não, an trí vào nẻo Niết Bàn, đều được khoái lạc

Nếu có chúng sinh thiếu thốn quần áo, mão báu, Anh Lạc, bệnh gầy ốm, thuốc men, mọi loại vật dụng. Nếu xưng tên Địa Tạng Bồ Tát thì tùy theo mong muốn đều khiến cho đầy đủ dư thừa, an trú trong nẻo Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh lìa tâm vui thích mà cùng tập hội với điều chẳng vui thích. Nếu xưng tên Địa Tạng Bồ Tát thì tất cả vật dụng ưa thích đều quy về hết, thảy đều xa lìa điều chẳng vui. Ý đó thích gì hay khiến đều được, an trú Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh, thân tâm chịu khổ, bị mọi thứ bệnh mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát thì sự khổ não của thân tâm thảy đều trừ hết, an trí Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất.

Nếu các chúng sinh cùng hướng về Tâm ác mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát sẽ khiến cho chúng sinh ấy nhu hòa nhẫn nhục, liền cùng với Tàm Quý, Tâm Từ, Sám Hối, an trú Niết Bàn

Nếu các chúng sinh bị cột nhốt trong lao ngục, gông cùm xiềng thân, chịu đủ mọi khổ mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát , một lòng quy y sẽ khiến cho các chúng sinh đều được giải thoát, tự tại không ngại. Cho đến đáng bị người cột trói, chịu roi gậy đánh mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì cũng lại như vậy, đều được giải thóat, an trụ Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh chẳng đủ các căn, mệt nhọc, lười biếng, điên cuồng, phóng dật quên mất Bản Tâm. Tham dục, giận dữ, ngu si, ganh ghét, keo kiệt, sợ hãi, Tà Nghi, kiêu mạn, mê ngủ… mọi ác thảy đều lớn mạnh mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì mọi khổ như vậy đều khiến giải thoát, an trụ Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh vì nơi có nước lớn, giòng chảy đục, lửa mạnh thiêu đốt. Hoặc đường hầm , sườn núi cao, nương thân nơi núi hiểm. Hoặc cây gỗ rơi xuống với các nhà cửa mà thân bị núi che … có vô lượng sợ hãi bởi nhóm như vậy. Nếu hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì đều khiến cho giải thoát các việc đáng sợ của nhóm như vậy, an trụ Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất

Nếu có chúng sinh bị các rắn độc, mọi loại cầm thú cắn. Hoặc bị trúng mọi thứ thuốc độc mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì các điều đáng sợ đó đều được giải thoát

Nếu có chúng sinh bị **A Ba Ma La** (Apasmāra:Quỷ gây bệnh sốt rét) bưng che gây thương hại. Hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày hay khiến cho Tâm bị điên cuồng, rối loạn, Tâm run sợ, điều Tâm điên đảo cho đến mất Tâm … mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát thì các nỗi sợ hãi của tộc tính nam nữ như vậy thảy đều được giải thoát, an trụ Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất.

Nếu có chúng sinh bị các La Sát, Quỷ ác bắt ép; Cưu Bàn Đồ bắt ép, Phú Đan Na bắt ép, Ca Tra Phú Đan Na bắt ép. Hoặc bị sư tử, cọp, sói, chất độc, Cổ Đạo, quân trận, chiến đấu, oán tặc quấy rối, lâm địch không có ham sống cầu vui… mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thì tộc tính nam nữ như vậy mau lìa mọi khổ, đều trừ họan nạn, an trụ Niết Bàn, được niềm vui bậc nhất.

Nếu có chúng sinh vì Đa Văn, vì Tín, vì Giới, vì Thí, vì Thiền Định, vì Thần Thông, vì Giải Thoát; vì hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm.; vì các Công Đức; vì công xảo, hoa, quả, cây, gỗ, vật dụng; vì tăng ích tài lợi; vì các thuốc men, phòng xá, nhà cửa; vì khiến mưa , nước thuận thời. Vì được gió lành; vì cầu nam nữ vợ con, phương tiện tu phước, vì trừ nóng lạnh… khiến được chính niệm. Cầu mọi

loại nhân duyên của nhóm như vậy mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y. Do sức Uy Đức của Thiện Nam Tử này cho nên đều hay xứng với Công Đức ước nguyện của vô lượng chúng sinh . Ví như gieo giống nơi ruộng hoang mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, một lòng quy y thảy đều biến thành thắng quả vi diệu. Tại sao thế? Vì Thiện Nam Tử này đã ở trước mặt Vô lượng a tăng kỳ bất khả số kiếp Như Lai trong đời quá khứ phát thệ nguyện bền chắc giống như Đại Địa khiến cho tất cả chúng sinh đều được thọ dụng.

Sức Công Đức của Thiện Nam Tử đó hay khiến cho gốc rễ, cọng, cành, lá, hoa quả lành thảy đều thuấm nhuận tăng trưởng thành tựu

Nếu có chúng sinh gây tạo các ác, mười nghiệp chẳng lành mà hay xưng danh hiệu của Địa Tạng Bồ tát, một lòng quy y thì tất cả kiết sử phiền não đều được tiêu diệt, xa lìa mười ác, thành tựu mười Thiện, nơi các chúng sinh khởi tâm Từ Bi, hưng tâm lợi ích

Thiện Nam Tử đó dùng sức tinh tiến ở trong khoảng một bữa ăn nơi mỗi một cõi Phật trong vô lượng a tăng kỳ Thế Giới của chư Phật dùng khoảng một bữa ăn độ thoát vô lượng hằng hà sa a tăng kỳ chúng sinh. Dùng tướng mạo đó khiến thoát các ác, thảy đều thành tựu Công Đức chẳng thể luận bàn.

Thiện Nam Tử này dùng sức của lời Thề bền chắc hay khiến thành tựu tất cả chúng sinh

Như vậy, Tộc Tính Tử hoặc làm thân Phạm Thiên thành tựu chúng sinh. Hoặc làm Tự Tại Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Ma Hề Thủ La Thiên. Hoặc làm Tha Hóa Tự Tại Thiên, Hóa Lạc Thiên, Đâu Xuất Đà Thiên, Diêm Ma Thiên, thân Đế Thích Thiên, Thân Tứ Thiên Vương Thiên thuộc Dục Giới. Hoặc làm thân Bồ Tát. Hoặc làm thân Tích Chi Phật, làm thân Thanh Văn. Hoặc làm thân Chuyển Luân Thánh Vương, Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà…. Hoặc làm thân nam, thân nữ. Hoặc làm thân Đồng Nam, Đồng Nữ. Hoặc làm thân Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Trời, Rồng, Dạ Xoa. Hoặc làm thân La Sát. Hoặc làm thân Cưu Bàn Đồ. Hoặc làm thân Tỳ Xá Xà. Hoặc làm thân Phú Đan Na. Hoặc làm thân sư tử. Hoặc làm thân cọp, sói. Hoặc làm thân Tu Hú, thân ngựa. Hoặc làm thân trâu. Hoặc làm thân của mọi loài chim. Hoặc làm thân Diêm La Vương. Hoặc làm thân binh lính của Địa Ngục. Hoặc làm thân Địa Ngục. … vì mọi loài thuộc các chúng sinh mà nói Pháp, tùy theo chúng sinh hiển bày ba Thừa thảy đều khiến làm Địa Bất Thoái Chuyển.

Thiện Nam Tử này thành tựu Công Đức Phục Tàng chẳng thể luận bàn như vậy, dùng báu giải thoát mà tự trang nghiêm, cũng là mẹ của các Pháp thuộc Bồ Tát, hướng Đại Niết Bàn Vô Thượng Thương Chủ

Này Thiện Nam Tử! Nhóm Di Lặc, Văn Thù, Quán Âm, Phổ Hiền là bậc thượng thủ của hằng hà sa các vị Đại Bồ Tát

Nếu có người ở trong trăm kiếp lễ kính, cúng dường, muốn cầu ước nguyện thì chẳng thể bằng một khoảng lễ bái cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, Công Đức rất nhiều, mau được ước nguyện thảy đều mãn túc. Tại sao thế? Vì Địa Tạng Bồ Tát này hay đối với tất cả chúng sinh làm nhiêu ích lớn ví như báu Như Ý

Tộc Tính Tử này nếu muốn thành tựu chúng sinh thì hay phát **Phục Tàng Đại Bi** bền chắc khiến mãn tất cả tâm nguyện của chúng sinh. Chính vì thế cho nên kẻ trai lành, người nữ thiện cần nên cúng dường Địa Tạng Bồ Tát".

_Thời hội Đại Chúng đến từ mười phương, Bồ Tát Ma Ha Tát với các Thanh Văn, tất cả hàng Trời, Người, Dạ Xoa, Càn Thát Bà… từ chỗ ngồi đứng dậy, tùy sức cúng dường. Hoặc dùng mọi loại báu, hoa, quần áo, ngọc báu Ma Ni với vòng hoa,

chuỗi ngọc, Anh Lạc, dây vàng, phan, lọng đem rải lên trên Địa Tạng Bồ Tát. Lại dùng vô lượng âm nhạc, mọi thứ Tán Tụng cúng dường Địa Tạng Bồ Tát.

Bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lại đem Mọi thứ này cúng thí **Tu Già Đà** (Sugata :Đấng Thiện Thệ). Liền nói Kệ rằng:

"Trời, Người, Rồng, Thần đã cúng dường
Bồ Tát mười phương đều đến dự
Nghe có công đức lớn cứu đời
Nguyện Phật nhận con cúng tối thắng"

_Khi ấy Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nói Kệ đó xong, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật

Lúc đó Đức Thế Tôn lại nói lời **Kệ**

"Muốn khởi Trí trong sạch bền chắc
Hay diệt phiền não của chúng sinh
Khiến chúng được vui như tay báu (Bảo Thủ)
Hay cắt kết nạp như Kim Cương
Ông khởi Đại Bi, các tinh tiến
Dùng đem cúng dường Tối Thắng Tôn"

_Bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát làm lễ rồi đứng dậy bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con sẽ cứu độ bốn thiên hạ này. Tăng trưởng Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di tăng trưởng thọ mệnh, hộ niệm tăng trưởng thọ mệnh, Tâng không có bệnh tật, tăng trưởng sắc đẹp sức mạnh, tăng trưởng danh tiếng, tăng trưởng Tư Nghiệp, tăng trưởng bạn thân, tăng trưởng quyến thuộc, tăng trưởng Tín Giới, tăng trưởng Đa Văn, tăng trưởng nơi Bố Thí, tăng trưởng Nhẫn Nhục, tăng trưởng phương tiện, tăng trưởng Học Ý với các Thánh Đế, tăng trưởng người ở Đại Thừa với tất cả Diên Đạo, tăng trưởng Pháp Tướng chân thật chiếu sáng, tăng trưởng thành tựu tất cả chúng sinh, tăng trưởng phát Từ Bi Hỷ Xả rộng lớn, tăng trưởng tất cả Tịnh Pháp, tăng trưởng Diệu Xưng Danh Văn Tam Giới, tăng trưởng mưa Pháp thấm giòng chảy Tam Hữu, tăng trưởng Đại Địa với tất cả mùi vị của vật, tăng trưởng hết thảy nghiệp lành của chúng sinh, tăng trưởng Pháp Khí với vô số Phước Hạnh, tăng trưởng Trí Tuệ thảy đều chiếu sáng, tăng trưởng lối nẻo Sở Hạnh của sáu Ba La Mật, tăng trưởng năm lọai mắt thông đạt không ngại, tăng trưởng Quán Đỉnh, tăng trưởng Niết Bàn, tăng trưởng uy đức chiếu sáng tất cả Pháp chưa từng có, mọi Đức cứu cánh, Ký Biệt Chú Thuật Đà La Ni Chương Cú.

Con ở nơi hằng hà sa chư Phật đời quá khứ thảy đều thọ trì Chú của nhóm như vậy, tăng trưởng Pháp đầy đủ Bạch Tịnh. Tăng trưởng hạt giống, gốc rễ, cọng, hoa, quả, tất cả thuốc, lúc đậu. Tăng trưởng mây, mưa, nước, lửa, gió. Tăng trưởng Phước Lạc. Tăng trưởng tài vật. Tăng trưởng vô lượng quả báo tối thắng. Tăng trưởng cơ nghiệp. Chú này có lợi ích hay trừ tất cả khổ não trói buộc.

Liền nói Chú là:

1_ Diêm phù
2_ Diêm diêm phù
3_A xá diêm phù
4_ Bà ca la diêm phù
5_Am bà diêm phù
6_Tỳ la diêm phù
7_Bà đồ la diêm phù
8_A lô già diêm phù

9_Đạt ma diêm phù
10_Bà tra ma diêm phù
11_Bà đế gia ni lê , a la diêm phù
12_Tỳ bà bà lô già phản ma diêm phù
13_Ưu bà xá ma diêm phù
14_Ưu ba xá ma diêm phù
15_Na na na diêm phù
16_Đồ na bà mưu trí la na diêm phù
17_Tỳ thi lê dạ na diêm phù
18_Xa đa bà diêm phù
19_Bà già tu chí ma hề lợi
20_Đà di
21_Huyền di
22_Già ca la tư
23_Già ca ma tư lê
24_Sái lợi
25_Hề nghi
26_Ca la bà bà bà đế
27_A lê ba la tỳ
28_Bà già la bà đà di
29_La già đà di
30_Ba la già già già hề lê
31_Ma lê
32_Y ca tha tha xí
33_Tha khưu lâu
34_Thát lê
35_Xá lê
36_Di lê
37_Ma bản
38_Đa bản
39_Cưu lê
40-Di lê
41_Ương cửu chi đa tỳ
42_Át lê
43_Đế lê
44_Ba la đế lê
45_Xoa tra khổ bà lê
46_Chân kỳ chân
47_Chân cầu lê
48_Hưu lâu, hưu lâu, hưu lâu
49_Cưu lâu đâu di lê
50_Di lê bản
51_Bà đồ bà khả la
52_Khuy khuy lê
53_Lô lưu lô lâu lưu
54_Bà bà đồ tỳ
55_Luân đàn di
56_Tư bà ha

57_Ma ha phục đà ca lâu sa tỳ luân đàn di di, tư bà ha
58_Ca lâu sa la ba tỳ luân đàn di, tư bà ha
59_Ca lâu sa ô đồ tỳ du đàn di, tư bà ha
60_Tát bà ha xa bà lợi phú la đàn di, tư bà ha
61_Tát bà bà tư gia tam ba đà di di, tư bà ha
62_Tát bà đa tha a trật để , tư bà ha
63_Tát bà bồ đề tát đỏa, a trật để a nguyên địa để, tư bà ha

ĀRYA KṢITI-GARBHA BODHI-SATVĀYA DHĀRAṆĪ

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-KṢITI-GARBHA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA

TADYATHĀ: KṢAṂ-BHU, KṢAṂ-BHU, KṢUD KṢAṂ-BHU, ĀKĀŚA KṢAṂ-BHU, VĀRAKA KṢAṂ-BHU, ABHŪ KṢAṂ-BHU, VAIRA KṢAṂ-BHU, VAJRA KṢAṂ-BHU, ĀLOKA KṢAṂ-BHU, DAMA KṢAṂ-BHU, SATYĀMA KṢAṂ-BHU, SATYA NIRHĀRA KṢAṂ-BHU, VYAVALOKA KṢAN VĀ KṢAṂ-BHU, UPAŚAMA KṢAṂ-BHU, NATANA KṢAṂ-BHU, PRAJÑĀ SAṂBHUTI RAṆA KṢAṂ-BHU, KṢAṆA KṢAṂ-BHU, VIŚĪLYA KṢAṂ-BHU, ŚĀSTĀLĀVA KṢAṂ-BHU, VYĀḌA SUṬA MAHILE DĀHILE DAME ŚAME, CAKRĀSI CAKRA MAṢILE KṢILE BHĪRE, HIRE GRAḤ SAṂVALA VṚĀTE RATNA PĀLE CA CA CA CA, HĪRE MILE EKĀRTHA THAḤKHE THA GOLO, THALE THALE MILE, BĀṬHE TĀḌE KULE KU MILE, AMILE AÑGO CITTĀVI, ARI GILI PARAGILI KUŚA ŚAMALE, JAṄGE JAṄGULE, HURU HURU HURU HURU, STU-MILE MIMĪLEḌHE ŚAMILE TARE BHĀ DADA HĀRA, HĪRA HĪRE, HURU HURU NU, BHĀVA RAJA VIŚODHANE SVĀHĀ

KALIYUGA VIŚODHANE SVĀHĀ
KALUṢA MANA VIŚODHANE SVĀHĀ
KALUṢA MAHĀ-BHŪTA VIŚODHANE SVĀHĀ
KALUṢA RASA VIŚODHANE SVĀHĀ
KALUṢA OJA VIŚODHANE SVĀHĀ
SARVA ĀŚA PARIPŪRAṆI SVĀHĀ
SARVA SASYA SAṂPĀDANE SVĀHĀ
SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬHITE SVĀHĀ
SARVA BODHI-SATVA ADHIṢṬHITA ANU MODITE SVĀHĀ

Nay Chú do Đức Thế Tôn nói là uy đức chiếu sáng chưa từng có, là gốc của mọi Đức nên đặc biệt nhớ kỹ Chương Cú Đà La Ni Thần Chú. Vào thời quá khứ, Ta ở nơi hằng hà sa chư Phật, thọ trì Chú đó, tăng trưởng tất cả Pháp Bạch Tịnh. Tăng trưởng gốc rễ, cọng, cành, lá, hoa, quả, thuốc, lúa đậu của các Thiện thuấm nhuận mưa, đất, lửa gió tăng trưởng thiện lạc, tăng trưởng tài vật, tăng trưởng thắng diệu, tăng trưởng tài vật. Uy lực của Chú này khéo hay cột buộc cũng gọi là khéo giải

Đức Thế Tôn nói Đà La Ni Chú này cho Thanh Văn Đệ Tử, Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di trong Thiên Hạ thảy đều hộ niệm, tăng trưởng tài vật tất cả sản nghiệp. Tăng trưởng Phật Pháp hay khiến lưu bố rộng lớn vô lượng khiến cho 3 cõi đều nhận được niềm vui.

Khi ấy Địa Tạng Bồ Tát rộng nói Kinh **Đại Ký Biệt** như vậy thời núi Khư La Đế Gia chấn động theo sáu cách, tất cả âm thanh, tiếng nhạc không đánh tự kêu vang, tuôn mưa mọi hoa báu, tất cả đại chúng thảy đều run sợ sự đánh nhau, sinh tưởng hiếm có

Bấy giờ A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, xoa tay chắp lại rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Pháp này nên gọi tên là Kinh gì? Thọ trì ra sao? Tu hành như thế nào?"

Đức Phật bảo:"Này A Nan! Kinh này tên là **Địa Tạng Bồ Tát Thệ Nguyện Độ Chư Chúng Sinh**, như vậy thọ trì. Lại có tên là **Đại Phương Quảng**, như vậy thọ trì. Cũng có tên là **Sư Tử Quang Tam Muội**, cũng có tên là **Tùy Chư Phật Độ Nhập Tàm Quý Tam Muội,** như vậy thọ trì. Cũng có tên là **Đà La Ni Thần Chú**, như vậy thọ trì. Nay ông lại lắng nghe tu hành Pháp dụng**.**

Đức Phật bảo: "A Nan! Nếu có chúng sinh đang bị hình lục, gông cùm cột trói, tật bệnh khốn khổ, Quỷ Mỵ đeo bám thì một lòng kính lễ Địa Tạng Bồ Tát, xưng tên, chí tâm tụng trì Chú này, sám hối tội nặng căn bản, phát Tâm Bồ Đề. Bắt đầy từ nay cho đến tận bờ mé vị lai chẳng giết chóc, chẳng trộm cắp, chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng uống rượu , chẳng an thịt, chẳng ăn Ngũ Tân, thọ ba Tụ Giới. Thế nào là ba? Là Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiếp Chúng Sinh Giới, Nhiếp Luật Nghi Giới cho đến Bồ Đề quy mệnh Chúng Tam Bảo, chẳng quy y 96 loại Ngoại Đạo Tà Pháp

Đức Phật lại bảo A Nan: "Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì Chú này thì tĩnh trị phòng xá, an lập Đạo Trường, treo: dây lụa, phan, lọng; lấy bùn thơm xoa bôi mặt đất, đốt hương, rải hoa , xưng Địa Tạng Bồ Tát, chí tâm kính lễ, tụng niệm Chú này thời 5 Nghịch, 10 ác, 4 Trọng, 8 Cấm … nếu chẳng trừ diệt thì không có việc ấy. Chỉ trừ kẻ chẳng chí Tâm, kẻ vừa mới trộm vật của Thần Đất, tăng lữ cho đến một vật của Tỳ Khưu thì Kinh này chẳng nhiếp.

Nếu có thọ trì, đọc tụng Kinh này thời tất cả các ác, thây bay, phục chú, chim kêu, trăm quái… thảy đều được tiêu diệt"

Bấy giờ Tỳ Sa Môn Thiên Vương đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có người thọ trì, đọc tụng Kinh Đà La Ni Chú này. Con sẽ ủng hộ, che giúp thế lực ấy. Nếu có chúng sinh tin Tà, thấy loạn đảo hoặc phụng sự Bắc Thần, Cửu Tử Mẫu Thần, A Ma Thần, Táo Quân, Xã Địa, Xã Thần… giả xưng là Tiên Nhân. Kẻ có Tà Kiến như vậy thì con sẽ khiến cho người này đi đứng chẳng yên, bị mộng ác thao túng. Nguyện xin Đức Thế Tôn nghe con thọ trì"

Đức Phật bảo: "Lành thay! Lành thay! Ông thật có Đại Từ vô lượng, nhiêu ích cho chúng sinh. Ta sẽ trợ giúp cho ông"

Đức Phật nói Kinh xong thời Phạm Thiên, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương, Bồ Tát Ma Ha Tát, tất cả Đại Tập, A Nan… nghe điều Phật nói đều vui vẻ phụng hành

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT ĐÀ LA NI (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/02/2010

Đại Tạng Kinh _ Tập 85_ No.2850

MƯỜI NGÀY TRAI CỦA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Hán văn: Không rõ tên người dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

1_ Ngày mồng một có **Đồng Tử** giáng hạ, niệm **Định Quang Như Lai** thì chẳng bị vướng vào Địa Ngục **Đao Sinh**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong bốn mươi kiếp

2_ Ngày mồng tám có **Thái Tử** giáng hạ, niệm **Dược Sư Lưu Ly Quang Phật** thì chẳng bị vướng vào Địa Ngục **Phẩn Thỉ**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong ba mươi kiếp

3_ Ngày 14 có **Sát Mệnh** giáng hạ, niệm một ngàn vị Phật đời Hiền Kiếp thì chẳng bị vướng vào Địa Ngục **Hoạch Thang** , giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong một ngàn kiếp.

4_ Ngày 15 có **Ngũ Đạo Đại Tướng Quân** giáng hạ, niệm **A Di Đà Phật** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Hàn Băng**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong hai trăm kiếp.

5_ Ngày 18 có **Diêm La Vương** giáng hạ, niệm **Quán Thế Âm Bồ Tát** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Kiếm Thụ** , giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong chín mươi kiếp

6_ Ngày 23 có **Đại Tướng Quân** giáng hạ, niệm **Lô Xá Na Phật** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Ngạ Quỷ** , giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong một ngàn kiếp.

7_ Ngày 24 có **Thái Sơn Phủ Quân** giáng hạ, niệm **Địa Ngục Bồ Tát** (?Địa Tạng Bồ Tát) thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Trảm Chước**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong một ngàn kiếp

8_ Ngày 28 có **Đế Thích** giáng hạ, niệm **A Di Đà Phật** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Thiết Cứ** , giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong chín mươi kiếp.

9_ Ngày 29 có **bốn vị Thiên Vương** (Tứ Thiên Vương) giáng hạ, niệm **Dược Sư Thượng Bồ Tát** (? Dược Thượng Bồ Tát) thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Ngại Ma**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong một ngàn kiếp

10_ Ngày 30 có **Phạm Thiên Vương** giáng hạ, niệm **Thích Ca Mâu Ni Phật** thì chẳng bị đọa vào Địa Ngục **Hôi Hà**, giữ Trai Giới sẽ trừ tội trong tám ngàn kiếp.

Hết

27/01/2009

Đại Tạng Kinh _ Tập 85_ No.2909

PHẬT NÓI KINH ĐỊA TẠNG

Hán văn: Không rõ tên người dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha) trụ tại Thế Giới **Lưu Ly** (Vaiḍurya-loka) ở phương Nam, dùng mắt Trời (Devya-cakṣu:Thiên Nhãn) trong sạch quán chúng sinh chịu khổ trong Địa Ngục: bị giã đâm trong cối sắt, bị nghiền nát trong cối xay bằng sắt, bị cày xéo bởi lưỡi cày sắt, bị cưa sắt cưa xẻ, bị nấu chín trong vạc nước sôi sùng sục, sáng sớm đói thì ăn nuốt viên sắt nóng, khát thì uống nước đồng, chịu các khổ não không có ngưng nghỉ.

Địa Tạng Bồ Tát chẳng nỡ nhìn nên liền từ phương Nam đi đến, vào trong Địa Ngục cùng với vua **Diêm La** (Yama-rāja) đồng ở một chỗ, ngồi trên cái giường riêng biệt.

Có bốn loại Nhân Duyên
Một là: Vua Diêm La loại bỏ tội chẳng có bằng chứng
Hai là: Sợ văn án bị sắp xếp lộn xộn
Ba là: chưa đáng chết
Bốn là:nhận tội xong thì đưa đến cõi Địa Ngục.

Neu có kẻ trai lành, người nữ thiện làm tượng Địa Tạng Bồ Tát, chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát với niệm tên của Địa Tạng Bồ Tát thì người này quyết định được vãng sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) ở phương Tây. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, từ một Thiên Đường đến một Thiên Đường

Nếu có người làm tượng Địa Tạng Bồ Tát, chép Kinh Địa Tạng Bồ Tát với niệm tên của Địa Tạng Bồ Tát thì người này quyết định được vãng sinh về Thế Giới Cực Lạc ở phương Tây. Vào ngày người ấy buông xả thân mệnh thì Địa Tạng Bồ Tát tự mình đến nghênh tiếp, thường được ở chung một nơi với Địa Tạng Bồ Tát.

Nghe lời Phật dạy đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
MỘT QUYỂN (Hết)

27/01/2009

Vạn Tân Toản Tục Tạng Kinh_ Tập 74_ No.1486

NGHI THỨC
TÁN LỄ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT SÁM NGUYỆN

Hán văn: Đời Minh_ Bồ Tát Sa Di CỔ NGÔ TRÍ HÚC thuật
Việt dịch: HUYỀN THANH

[Hành Giả tịnh thân khẩu ý, đến trước Tôn Tượng, nên nhớ Ta với chúng sinh đã gom chứa mê lầm gây tạo tội lỗi, không có người cứu, không có chỗ quay về. Đại Sĩ hồng từ làm chỗ quy y, làm người cứu giúp. Lại nhớ Pháp Thân của Đại Sĩ với mười phương Tam Bảo, Thể thường tràn khắp không chỗ nào không có, cùng với Tâm Tính hiện nay của Ta, bình đẳng không có hai. Khởi sự tin hiểu sâu xa, như phụng khuôn mặt hiền từ (Từ Nhan), bày đầy đủ. Chắp tay, đứng thẳng, xướng rằng]

_ Tất cả cung kính, một lòng đỉnh lễ Tam Bảo thường trụ khắp mười phương
(Tổng một lễ xong, nghiêm trang cầm hương hoa, như Pháp cúng dường. Xướng rằng)

_ Nguyện mây hương hoa này
Tràn khắp mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, các Hiền Thánh
Trong vô biên cõi Phật
Nhận dùng làm việc Phật.
(Đến đây, ngừng xướng, đốt hương rải hoa. Chí Tâm tưởng rằng)

_Tất cả báu **Phật, Pháp, Tăng**. Thể thường tràn khắp, không chỗ nào không có. Nguyện khiến hương hoa này ngang đồng với Pháp Tính, xông ướp khắp tất cả cõi nước của chư Phật, thực hành việc Phật. Tất cả vật cúng khắp mười phương, không lúc nào không có.

Nay con nên đem hết thảy tất cả mọi loại hương hoa, chuỗi Anh Lạc, phướng, phan, lọng báu, các trân diệu điểm trang, mọi thứ âm nhạc, đèn sáng, đuốc lửa, thức ăn uống, quần áo, vật nằm nghỉ, thuốc thang …của mười phương cho đến tận hết thảy mọi loại vật cúng dường trang nghiêm của mười phương….nhớ tưởng, suy nghĩ cùng với khắp chúng sinh phụng hiến cúng dường. Trong tất cả Thế Giới có người tu cúng dườngthời nay con tùy vui. Nếu người chưa cúng dường, thời nguyện được mở lối, khiến tu cúng dường.

Lại nguyện cho thân của con mau hay đến khắp tất cả cõi nước, ở chỗ của mỗi một Phật Pháp Tăng, đều đem tất cả loại vật cúng dường trang nghiêm cùng với tất cả chúng sinh cầm giữ phụnh hiến, cúng dường Pháp Thân, Sắc Thân, Xá Lợi, Hình Tượng, Phù Đồ, Miếu Tháp, tất cả việc Phật của tất cả chư Phật. Cúng dường tất cả hết thảy Pháp Tạng với chỗ nói Pháp. Cúng dường tất cả chúng Hiền Thánh Tăng. Nguyện cùng với tất cả chúng sinh tu hành cúng dường như vậy xong, dần dần được thành tựu sáu Ba La Mật, bốn Tâm vô lương, biết sâu tất cả Pháp xưa nay vốn vắng lặng, không có sinh, không có diệt, một Vị bình đẳng, lìa niệm trong sạch, rốt ráo viên mãn.

(*Tưởng xong, đứng dậy nói rằng)*

_Cúng Dường xong. Tất cả cung kính
(*Một lễ xong. Tiếp lại chắp tay, Tán rằng)*

_Nam mô **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng sức Thần Thông, hiện tượng Thanh Văn. Là kho tàng cất chứa các Công Đức vi diệu. Là nơi tuôn ra các trân bảo giải thoát. Là con mắt trong sáng của các Bồ Tát. Là lối đưa đến Niết Bàn, người dẫn đường của nhà buôn. Như viên ngọc Như Ý tuôn mưa mọi tài bảo, tùy theo chỗ mong cầu đều khiến cho đầy đủ. Chiếu soi người hành Thiện giống như mặt trời sáng. Chiếu soi cho kẻ bị lạc lối giống như cây đuốc sáng. Trừ sức nóng của phiền não giống như sự trong mát của mặt trăng. Vì người vượt qua sông mà làm cây cầu tốt. Vì đưa người đến bờ kia mà làm thuyền bè. Giáng phục các Ngoại Đạo như vua Sư Tử. Hàng phục các Thiên Ma như Đại Long Tượng. Hộ giúp các kẻ sợ hãi như người thân như bạn. Phòng bị các oán địch như hào như thành. Cứu các nguy nạn giống như cha mẹ. Che lấp sự hèn nhát giống như rừng rậm. Khiến cho các hữu tình chẳng hoại căn lành. Hiện cảnh giới màu nhiệm khiến cho chúng vui thích. Khuyên bảo hữu tình biết xấu hổ vươn lên cao. Người cầu Phước Tuệ khiến đủ trang nghiêm., hay không có công dụng mà chuyển bánh xe Đại Pháp. Công Đức thù thắng chẳng thể đo lường, tu lâu dài Đại Nguyện Đại Bi bền chắc, dũng mãnh tinh tiến vượt hơn các Bồ Tát. Ở trong khoảng một bữa ăn , chí tâm quy y, xưng tên, niệm tụng, lễ bái, cúng dường …hay khiến cho tất cả đều lìa lo khổ. Ước Nguyện đã mong cầu, mau được đầy đủ, an trí sinh về cõi Trời, Niết Bàn.

Cho nên nay con một lòng quy mệnh, đỉnh lễ
(Tán xong, lễ một lễ, đốt thêm hương đến kính. Xướng rằng)

_Một lòng đỉnh lễ **Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Như Lai**
(Bái xuống, tưởng rằng:
Người lễ, nơi lễ, Tính rỗng lặng
Cảm ứng, Đạo giao, khó nghĩ bàn
Con, Đạo Trường này như lưới ngọc (Đế Châu)
Bên trong hiện ảnh Thích Ca Như Lai
Thân con, ảnh hiện trước Như Lai
Đầu mặt nối chân, quy mệnh lễ.
Bên dưới đều dựa theo đây, chỉ sửa tên Phật)

_ Một lòng đỉnh lễ Quá Khứ **Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai**, **Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai.**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai**

_ Một lòng đỉnh lễ **Vô Biên Thân Như Lai, Bảo Tính Như Lai, Ba Đầu Ma Thắng Như Lai, Sư Tử Hống Như Lai.**

_ Một lòng đỉnh lễ **Bảo Thắng Như Lai, Bảo Tướng Như Lai, Ca Sa Tràng Như Lai, Đại Thông Sơn Vương Như Lai.**

_ Một lòng đỉnh lễ **Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Minh Vương Phật, Trí Thành Tựu Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật**, chư Phật Như Lai chẳng thể nói hết của nhóm như vậy.

_ Một lòng đỉnh lễ bảy Đức Phật Như Lai của nhóm **Câu Lưu Tôn Phật, Tỳ Bà Thi Phật**

_ Một lòng đỉnh lễ năm mươi ba Đức Phật Như Lai của nhóm **Phổ Quang Phật**

_ Một lòng đỉnh lễ Quá Khứ Căng Già Sa Đẳng chư Phật Như Lai.

_ Một lòng đỉnh lễ tất cả chư Phật Như Lai chẳng thể nói chẳng thể nói ở vô lượng Thế Giới từ mười phương tập hội tại cung Trời **Đao Lợi.**

_ Một lòng đỉnh lễ **Vô Tướng Như Lai** trong kiếp **An Lạc** tại Thế Giới **Tịnh Trụ** ở đời vị lai cùng với tất cả chư Phật Như Lai ba đời ở mười phương.

_ Một lòng đỉnh lễ hết thảy Sắc Thân, Xá Lợi, hình tượng, phù đồ, miếu tháp, tất cả việc Phật của tất cả chư Phật.

(*Tưởng rằng:*

Pháp Thân chư Phật như hư không

Việc Hóa, trụ đời khó nghĩ bàn

Con đều ảnh hiện trước việc Hóa

Mỗi mỗi thảy đều quy mệnh lễ)

_ Một lòng đỉnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh, Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân Kinh, Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh** với tất cả Pháp Tạng ba đời ở mười phương.

(*Tổng ba lễ, tưởng rằng:*

Chân Không Pháp Giới như hư không

Pháp Bảo thường trụ khó nghĩ bàn

Con đều ảnh hiện trước Pháp Bảo

Không có gì chẳng quy mệnh lễ)

_ Một lòng đỉnh lễ **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Tài Thủ Bồ Tát, Định Tự Tại Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

(*Tưởng Kệ như Phật, chỉ sửa tên gọi của Bồ Tát. Bên dưới đều phỏng theo điều này)*

_ Một lòng đỉnh lễ **Vô Tận Ý Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Phổ Quảng Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

_ Một lòng đỉnh lễ **Hảo Nghi Vấn Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát Ma Ha Tát.**

_ Một lòng đỉnh lễ tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương

_ Một lòng đỉnh lễ Tôn Giả **Kiều Trần Na**, Tôn Giả **Ưu Ba Ly**, Tôn Giả **Mục Kiền Liên**, tất cà Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tăng

_ Một lòng đỉnh lễ Phân Thân của **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** đến tập hội tại cung Đao Lợi

_ Một lòng đỉnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** hiện tướng Thanh Văn trong Đại Tập Hội.

_ Một lòng đỉnh lễ **Thiện An Úy** nói **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** trong Kinh **Chiêm Sát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Năng Phát Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Vô Biên Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thanh Tịnh Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Tàm Quý Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Chư Thừa Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Vô Ưu Thần Thông Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thắng Thông Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Phổ Chiếu Chư Thế Gian Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Chư Phật Đăng Cự Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Kim Cương Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Trí Lực Nan Tồi Phục Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Điện Quang Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thượng Diệu Vị Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thắng Tinh Khí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Thượng Diệu Chư Tư Cụ Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Vô Tranh Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Năng Dẫn Thắng Dũng Dược Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Thế Lộ Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Thiện Trụ Thắng Kim Cương Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Tăng Thượng Quán Thắng Tràng Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Cụ Túc Từ Bi Thanh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Dẫn Tập Chư Phước Đức Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Nhập Hải Điện Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

_ Một lòng đỉnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** hay vào Căng Già Sa Đẳng các Định như vậy để thành thục hữu tình

_ Một lòng đỉnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng sức của các Định trừ kiếp nạn Đao Binh

_ Một lòng đỉnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng sức của các Định trừ kiếp nạn bệnh tật

_ Một lòng đỉnh lễ **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** dùng sức của các Định trừ kiếp nạn đói khát.

(Lễ xong, như lúc trước tưởng Kệ xong, lại tác Niệm này)

_Con với chúng sinh từ vô thủy thường bị ba Nghiệp, sáu căn, tội nặng ngăn che nên chẳng nhìn thấy Phật, chẳng biết điều cốt yếu để thoát ra khỏi, chỉ thuận theo Sinh Tử, chẳng biết Lý màu nhiệm.

Nay con tuy biết. Do cùng với chúng sinh đồng bị tất cả tội nặng ngăn che. Nay con đối trước Đức **Địa Tạng,** trước mặt Phật mười phương khắp vì chúng sinh Quy Mệnh Sám Hối. Nguyện xin gia hộ, khiến cho tiêu diệt chướng ngại

(Tác niệm này xong, quỳ gối xướng rằng)

_Khắp vì tất cả chúng sinh trong Pháp Giới thảy đều đoạn trừ ba Chướng, Quy Mệnh Sám Hối

(Xướng xong, cúi năm vóc sát đất. Lại tác niệm này)

_Con cùng với chúng sinh từ vô thủy đến nay, do **Ái Kiến** cho nên:

Bên trong lo tính toán **Ta Người** (1) Bên ngoài tăng thêm bạn ác (2) Chẳng tùy vui với một mảy lông làm việc Thiện của người khác (3) Khắp ba Nghiệp chỉ rộng tạo mọi tội (4) Làm việc tuy chẳng bày khắp tâm rộng ác (5) Ngày đêm liên tục không có gián đoạn (6) Kiệng sợ, che dấu lỗi lầm chẳng muốn cho người biết (7) Chẳng sợ nẻo ác (8) Không có tủi thẹn, không có xấu hổ (9) Cho rằng không có **Nhân Quả** (10)

Cho nên ngày nay, vì tin sâu Nhân Quả (1) Sinh lòng coi trọng sự xấu hổ (2) Sinh tâm rất sợ hãi (3) Tỏ bày Sám Hối (4) Chặt đứt Tâm tương tục (5) Phát Tâm Bồ Đề, chặt đứt việc ác, tu việc Thiện (6) Siêng năng nhắc nhở ba Nghiệp, lật lại tội nặng xưa kia (7) Tùy vui với Hiền Thánh cho dù là một việc Thiện nhỏ như một sợi lông (8) Nhớ Phật mười phương có Phước Tuệ lớn, hay nhổ bỏ cứu giúp cho con với các chúng sinh, từ biển của hai sự chết đi đến bờ của ba Đức (9) Từ vô thủy đến nay, chẳng biết Bản Tính của các Pháp vốn rỗng lặng, rộng lạm mọi ác. Nay biết rỗng lặng, vì cầu Bồ Đề, vì chúng sinh cho nên rộng tu các điều Thiện, chặt đứt khắp mọi điều ác (10). Nguyện xin Đức **Địa Tạng** Từ Bi nhiếp thọ

(Tác niệm này xong, nên đứng dậy rồi quỳ gối xướng rằng)

_Chí Tâm Sám Hối. Con, Đệ Tử (họ tên là…) cùng với chúng sinh trong Pháp Giới, tự mê Pháp Tính, uốn mình chịu luân hồi, Vô Minh che lấp Tâm, chẳng biết điều cần yếu để thoát ra, ôm giữ sự thông minh ngạo mạn, tự thật ngu si. Nghe Pháp Đại Thừa, sai lầm sinh **Không Giải** cho rằng không có Nhân Quả, đoạn diệt căn lành, xa lìa Chính Tín, xa lìa Chính Nguyện, lìa niềm vui của Chính ý cùng với Chính Kiến. Xa lìa Thiện Tri Thức, nơi chốn tốt, thời tốt. Xa lìa Tịnh Giới, Chính Định, Chính Tuệ. Tùy đuổi theo bạn ác,, khởi các Tà Kiến, gây tạo vô lượng nghiệp nặng của thân khẩu ý.

Hoặc lại hủy báng Chính Pháp của Đại Thừa, hoặc hủy báng Pháp của Độc Giác Thừa, hoặc lại hủy báng Pháp của Thanh Văn Thừa; ngăn cản, gây khó khăn, dấu mất, chẳng cho lưu bày.

Hoặc lại đối với các Phật Tử ấy, hoặc là Pháp Khí, hoặc chẳng phải Pháp Khí, đủ Giới, phá Giới, bên dưới đến không có Giới, khoác mảnh áo Cà Sa, cạo bỏ râu tóc …phần lớn hành phẫn hận, mắng chửi, xỉ nhục, quở trách châm chọc, chê bai, dấu điều Thiện khen điều ác. Dùng lời thô ác chế phục bức hiếp, cầm gậy đánh đập gây tổn thương, cướp đoạt y bát, cướp đoạt vật dụng sinh sống riêng tư, dứt hết thước ăn uống của người ấy. thoái lui khiến quay về đời (hoàn tục), cởi bỏ áo Cà Sa, dùng gông cùm cột trói, giam cầm trong lao ngục, khinh mạn xúc phạm gây phiền não khiến chẳng cho an vui. Cướp **Tốt Đổ Ba** (Stùpa:tháp nhiều tầng) với vật của Tăng Kỳ. Làm mười điều ác, năm tội Nghịch cho đến **Nhất Xiển Đề** (Icchantika). Nương theo Nghiệp Duyên

này, ở vô lượng kiếp, rơi vào các nẻo ác, bị trải qua ba đường, chịu mọi thứ khổ, đau đớn khó nói hết.

Giả sử được gặp thẳng chư Phật với Đại Bồ Tát, gần gũi nương theo cúng dường, tỏ bày hối lỗi trừ bỏ. Lại thay đổi, hộ trì vô lượng Đạo Pháp, tu học vô lượng **Khổ Hạnh** khó hành. Do Nghiệp Chướng ấy có dư sót chưa dứt hết, khiến cho nhóm chúng con chưa thể chứng được Niết Bàn an vui, chưa thể chứng được Công Đức thù thắng của Môn Tam Ma Địa.

Nay hướng về Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát với chư Phật Thế Tôn, phát Tâm Đại Thừa, hoằng dương Giáo Pháp của Như Lai, để khiến cho điều này độ hóa Chủng Tính của Tam Bảo, Uy Đức rực rỡ, trụ đời lâu dài. Vì muốn tồi diệt phiền não bền chắc của tất cả chúng sinh khiến cho không còn dư sót. Cùng với chúng sinh lại biết xấu hổ sâu xa, tỏ bày Sám Hối, cầu đều tiêu trừ.

Nguyện xin các Đại Từ Tôn ở mười phương với Địa Tạng Đại Sĩ xót thương che giúp, cứu giúp chúng con khiến cho tội chướng này đều được trừ diệt, vĩnh viễn chẳng thọ nhận quả khổ trong nẻo ác nữa.

Ngày nay, chúng con đối trước Đức Thế Tôn cùng với Đại Sĩ, đem Tâm chí thành, phát Thệ Nguyện chân thật: "*Từ nay trở đi cho đến Bồ Đề, nguyện thường chẳng gặp Duyên ác như vậy, quyết định chẳng gây tạo tội nặng như thế, rốt ráo chẳng hủy báng Chính Pháp của chư Phật, cũng chẳng xúc phạm gây phiền não cho các người xuất gia, đều chẳng đốt hoại con mắt Pháp của chúng sinh, cũng chẳng đoạn diệt Chủng Tính của Tam Bảo*"

Nguyện xin Đức Thế Tôn cùng với Đại Sĩ nhiếp thọ chứng biết Thệ Nguyện đã phát, khiến cho chúng con sớm thành mười Pháp với thành mười Luân, đắc được Pháp Nhẫn của nẻo Pháp không có tội. Đối với Pháp của ba Thừa hoặc người của ba Thừa với Phi Pháp Khí…được sự không có lầm lỗi. Đối với Pháp Đại Thừa, thăng tiến không chuyển, thường được tăng trưởng Tuệ lanh lợi Phước thù thắng. Đối với tất cả Định, các Đà La Ni, các Nhẫn, các Địa mau được tự tại. Thường được gặp thẳng các Thiện Tri Thức, thường được chẳng lìa luôn gặp tất cả Phật với các Đệ Tử Bồ Tát Thanh Văn. Chẳng lìa việc được nghe Phật, chẳng lìa luôn gần gũi cúng dường chúng Tăng. Đối với các căn lành, thường hay tinh tiến, không có Tâm chán ghét Hạnh Nguyện Bồ Đề. Điều ác đã gây tạo trước kia đều được tồi hoại tan hết, mau hay chứng được **Vô Thượng Pháp Luân**, phương tiện khéo léo thành thục chúng sinh đều khiến cho đắc được lợi ích an vui

(*Hoặc nói một lần, hoặc nói ba lần. Đứng dậy, xướng rằng)*

_Sám Hối, Phát Nguyện xong. Quy mệnh đỉnh lễ Tam Bảo

(*Một lễ xong, đứng dậy, ngay thẳng thân, vận tưởng* ***tất cả Tam Bảo đầy hư không, ngồi yên trên Tòa Pháp, mỗi mỗi quay thân lại, như Pháp nhiễu quanh. Thân này như bóng ảnh, âm thanh như tiếng dội vọng lạ, khắp cả mười phương, bên trên cúng Tam Bảo, bên dưới nhắc nhở Quần Linh, đừng để Tâm tán loạn.*** *Hòa nhã xướng rằng)*

_ Nam mô **thập phương Phật**

Nam mô **thập phương Pháp**

Nam mô **thập phương Tăng**

Nam mô **Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

Nam mô **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh**

Nam mô **Đại Thừa Đại Tập Thập Luân Kinh**

Nam mô **Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh**

Nam mô **Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

(Hoặc xưng ba lần, hoặc xưng bảy lần, nhiễu quanh xong rồi, quay thân lại đến trước Tòa Pháp, đứng ngay ngắn, chí tâm xướng rằng)

_ Tự quy y Phật
Xin nguyện chúng sinh
Thể giải Đạo lớn
Phát Tâm vô thượng
_ Tự quy y Pháp
Xin nguyện chúng sinh
Vào sâu Kinh Tạng
Trí Tuệ như biển
_ Tự quy y Tăng
Xin nguyện chúng sinh
Thống lý Đại Chúng
Tất cả không ngại
_Kính lễ (Hoà nam:Vandana) chúng Thánh

(Thưa hỏi xong, tiếp đến Tịnh Thất. Hoặc niệm tên của ***Địa Tạng Bồ Tát****, hoặc trì* ***Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn****, hoặc quán Pháp Thân bình đẳng của Đại Sĩ, hoặc chỉ tác hai loại Quán Đạo của nhóm Tâm Thức,* ***chỉ tin tưởng, chỉ dốc lòng****. Liền hay diệt chướng, ắt chứng Pháp Nhẫn vậy)*

Hết

29/09/2010

NGHI THỨC TRÌ TỤNG
PHÁP ĐỊA TẠNG

❒ TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN :
𑖌𑖼 𑖨𑖽
OM RAM (3 lần).
[OM RAM]

❒ CHÚ ĐỐT HƯƠNG :
Khói hương tạo hình thể
Thông suốt cả ba cõi
Năm Uẩn đều thanh tịnh
Ba Độc tự lặng yên
𑖌𑖼 𑖠𑖨𑖿𑖦𑖠𑖯𑖝𑖲 𑖀𑖡𑖲𑖐𑖝 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
OṂ_ DHARMA-DHĀTU ANUGATA _ SVĀHĀ (3 lần).
[OM _ ĐA RỜ-MA ĐA TU, A NU GA TA _ XỜ-VA HA]
(Cắm hương lên bàn thờ rồi nguyện hương)
Nguyện đem lòng thành kính
Gửi theo đám mây hương
Lan tỏa khắp mười phương
Cúng dường ngôi tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo Tự Tính làm lành
Cùng Pháp Giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa biển khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác
NAM MÔ HƯƠNG CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

❒ ĐỈNH LỄ TAM BẢO KỆ :
Nam mô Phật Đà, Đấng vẹn toàn Phước Trí
Nam mô Đạt Ma, Bậc thoát ly tham dục
Nam mô Tăng Già, Bậc tu hành cao tột.

❒ SÁM HỐI :
_Xưa con tạo bao nhiêu nghiệp ác
Thảy đều do ba độc: tham, sân, si
Tùy theo thân, miệng , ý phát sinh ra
Nay hết thảy con xin sám hối
_Bao nghiệp chướng sâu dầy như thế
Đều tiêu tan một chút không còn
Niệm niệm Trí soi cùng Pháp Giới
Rộng cứu chúng sinh không thoái chuyển.
NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

REPA REPATE _ KUHA KUHATE _TRANITE NIGALA RITE _ VIMA RITE _ MAHĀ-GATE ŚĀNTIṂ KṚTE _ SVĀHĀ (3 lần)

[RÊ PA, RÊ PA TÊ, KU HA, KU HA TÊ, TỜ-RA NI TÊ, NI GA LA RI TÊ- VI MA RI TÊ, MA HA GA TÊ, SĂN TIM CỜ-RẬT TÊ, XỜ-VA HA]

-Nam mô **Tỳ Bà Thi Phật** (1 lạy)
-Nam mô **Thi Khí Phật** (1 lạy)
-Nam mô **Tỳ Xá Phù Phật** (1 lạy)
-Nam mô **Câu Lưu Tôn Phật** (1 lạy)
-Nam mô **Câu Na Hàm Mâu Ni Phật** (1 lạy)
-Nam mô **Ca Diếp Phật** (1 lạy)
-Nam mô **Thích Ca Mâu Ni Phật** (1 lạy)
-Nam mô **Vô Biên Thân Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Bảo Thắng Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Ba Đầu Ma Thắng Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Sư Tử Hống Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Đa Bảo Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Bảo Tướng Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Ca Sa Tràng Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Đại Thông Sơn Vương Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Tịnh Nguyệt Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Sơn Vương Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Trí Thắng Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Tịnh Danh Vương Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Trí Thành Tựu Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Vô Thượng Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Diệu Thanh Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Mãn Nguyệt Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Nguyệt Diện Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai** (1 lạy)
-Nam mô **Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai** (1 lạy)

Đệ tử (Họ tên...Pháp danh...) sám hối và đỉnh lễ chư Phật xong rồi.
Nay đệ tử xin thọ trì Pháp ĐỊA TẠNG
Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ
Nguyện xin Bản Tôn thương nhiếp thọ
Nguyện xin Hộ Pháp thường ủng hộ.

❐ TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN:
Tự tính của con vốn thanh tịnh
Như Tự tính thanh tịnh của các Pháp

OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAṂ (3 lần)

[**OM _ XỜ-VA PHA VA , SÚT ĐA _ XA RỜ-VA ĐA RỜ-MA, XỜ-VA PHA VA , SÚT ĐA _ U HÀM**].

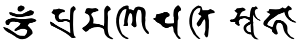
❒ DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG CHÂN NGÔN:



OṂ_ AROLIK _ SVĀHĀ (3 lần)

[**OM _ A RÔ LÍC _ XỜ-VA HA**]

❒ DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHÂN NGÔN:



OṂ_ PRAMAṆI-PATI _ SVĀHĀ (3 lần)

[OM _ PỜ-RA MA NI , PA TI _ XỜ-VA HA]

❒ ĐẠI BẠCH TẢN CÁI KIÊN GIÁP HỘ THÂN CHÂN NGÔN:



HŪṂ MAMA HŪṂ NI SVĀHĀ (3 lần)

[**HÙM _ MA MA, HÙM , NI _ XỜ-VA HA**]

❒ AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN:



NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ _ OṂ_ DHURU DHURU DEVI _ SVĀHĀ (3 lần)

[**NA MẮC XA MĂN TÁ BÚT ĐA NĂM _ OM _ ĐU RU, ĐU RU, ĐÊ VI _ XỜ-VA HA**]

❒ PHỔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN:



OṂ_ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ (3 lần)

[**OM _GA GA NA, XĂM PHA VA , VA DI-RA _ HỐC**].

-Nam mô **Thanh Tịnh Pháp Thân TỲ LÔ GIÁ NA Phật** (1 lạy).
-Nam mô **Bồ Đề Tâm Môn BẢO TRÀNG Phật** (1 lạy).
-Nam mô **Bồ Đề Hạnh Môn KHAI PHU HOA VƯƠNG Phật** (1 lạy).
-Nam mô **Bồ Đề Trí Tuệ Môn A DI ĐÀ Phật** (1 lạy).
-Nam mô **Nhập Niết Bàn Môn THIÊN CỔ LÔI ÂM Phật** (1 lạy).
-Nam mô **Thâm Nhập Bồ Đề Tâm Hạnh PHỔ HIỀN Bồ Tát** (1 lạy)
-Nam mô **Trưởng Dưỡng Bồ Đề Tâm Hạnh VĂN THÙ Bồ Tát** (1 lạy)
-Nam mô **Toàn Thiện Kim Cương Tâm Hạnh QUÁN TỰ TẠI Bồ Tát** (1lạy)
-Nam mô **Kết Kim Cương Thân Hạnh DI LẶC Bồ Tát** (1 lạy).
- Nam Mô **Như Lai Bộ Tộc** (1 lạy)
- Nam Mô **Kim Cương Bộ Tộc** (1 lạy)
- Nam Mô **Liên Hoa Bộ Tộc** (1 lạy)
- Nam Mô **Bảo Bộ Tộc** (1 Lạy)
- Nam Mô **Nghiệp Dụng Khố Tàng Bộ Tộc** (1 lạy)
- Nam Mô **Địa Tạng Vương Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Trừ Nhất Thiết Ưu Minh Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Bất Không Kiến Bồ Tát** (1 lạy)

- Nam Mô **Bảo Ấn Thủ Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Bảo Xứ Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Bảo Thủ Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Kiên Cố Thâm Tâm Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Nhật Quang Bồ Tát** (1 lạy)
- Nam Mô **Đại Bi Thai Tạng Hiền Thánh Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát** (1 lạy)

❒ TÁN LỄ

Kính Lễ Đấng **Đại Từ Địa Tạng**
Bao nhiêu đời gom chứa căn lành
Vượt vô số kiếp nhọc nhằn
An nhiên cứu độ muôn ngàn chúng sinh
Tay Tích Trượng chấn hưng Phật Pháp
Tay Bảo Châu phá chướng trừ mê
Độ trì sáu nẻo u mê
Hồi tâm tỉnh giấc quay về pháp thân
Tự tìm thấy Tâm như kho báu
Khai phá xong huân tập căn lành
Vượt muôn Tâm Tính hữu tình
Thanh Văn, Duyên Giác chứng thành Phật thân
Nay con xin cúi đầu kính lạy
Nguyện hành theo giáo huấn cuả ngài
Xưng dương công hạnh chói ngời
Giúp con mau chóng xa rời tử sinh

NAM MÔ ĐẠI BI ĐẠI NGUYỆN ĐẠI THÁNH ĐẠI TỪ BẢN TÔN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần)

❒ Kết Diêm Ma Vương Ấn :

(Chắp 2 tay lại. Co ngón út , ngón trỏ vào lòng bàn tay. Hợp móng , duỗi 2 ngón cái vượt lên trên 2 ngón trỏ đè lóng giữa của 2 ngón giữa . Đấy là một thể của Địa Tạng và Diêm Ma Vương vậy)

-Nam mô Hóa Tôn Địa ngục đạo ĐẠI ĐỊNH TRÍ BI ĐỊA TẠNG BỒ TÁT. Nguyện xin **Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý: giận dữ, oán hận và xa lià được các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong Địa Ngục Giới.

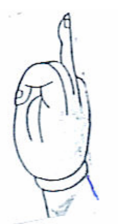


OṂ_ YAMĀYA _ A VIRA HŪṂ KHAṂ _ SVĀHĀ (3 lần)

{OM_ GIA MA GIA _ A VI RA HÙM KHAM _ XỜ-VA HA]

❒ Kết Bảo Thủ Bồ Tát Ấn :

(Tay phải nắm quyền, đem ngón cái đè các ngón và duỗi ngón vô danh thẳng đứng)



- Nam mô Hóa Tôn Ngạ Quỷ Đạo. ĐẠI ĐỨC THANH TỊNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT. Nguyện xin **Bảo Thủ Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý: tham dục, thèm khát và xa lìa được các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong Ngạ Quỷ Giới.

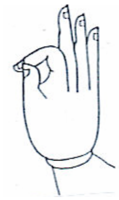


OṂ_ ṢAṂ _ RATNA-UDBHAVA _ SVĀHĀ (3 lần)

[OM_ SĂM_ RA TỜ-NA, U ĐỜ-PHA VA _ XỜ-VA HA]

❒ Kết Bảo Xứ Bồ Tát Ấn:

(Tay phải nắm quyền. Duỗi 3 ngón: **út, vô danh, giữa** cho thẳng. Ngón trỏ vịn đầu ngón cái)



- Nam mô Hóa Tôn Súc Sinh Đạo ĐẠI QUANG MINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT. Nguyện xin **Bảo Xứ Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý: trì độn, mù quáng và xa lìa các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong Súc Sinh Giới.



OṂ _ JAṂ_ HE MAHĀ-MAHĀ _ SVĀHĀ (3 lần)

{OM_ DĂM _ HÊ MA HA , MA HA_ XỜ-VA HA]

❒ Kết Bảo Ấn Thủ Bồ Tát Ấn:

(Chắp 2 tay lại, các ngón đều cài nhau bên ngoài. Duỗi 2 ngón giữa khiến cho đầu ngón dựa nhau. Ngón cái và ngón út đều đứng thẳng. Cong 2 ngón trỏ đặt phía sau lưng 2 ngón giữa sao cho đừng chạm lưng ngón, hình trạng như chày Ngũ Cổ Kim Cương)



- Nam mô Hóa Tôn A Tu La Đạo THANH TỊNH VÔ CẤU ĐỊA TẠNG BỒ TÁT. Nguyện xin **Bảo Ấn Thủ Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý: ganh tỵ, tranh đấu và xa lìa các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong A Tu La Giới .



OṂ _ PHAṂ _ RATNA NIRJĀTA _ SVĀHĀ (3 lần)

[OM_ PHĂM _ RA TỜ-NA , NI RỜ-DA TA _ XỜ-VA HA]

❒ Kết Trì Địa Bồ Tát Ấn :

(Tay phải ngửa, tay trái sấp. Bắt chéo ngón cái phải với ngón út trái và ngón út phải với ngón cái trái sao cho ngón cái và ngón út phải hướng xuống dưới, ngón cái và ngón út trái hướng lên trên)



 - Nam mô Hóa Tôn Nhân Gian Đạo ĐẠI THANH TỊNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT. Nguyện xin **Trì Địa Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý: hoài nghi, tự kiêu và xa lìa các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong Nhân Gian Giới .

OṂ_ ṄAṂ_ DHARANI-DHĀRA _ SVĀHĀ (3 lần)
[OM_ NGĂM_ ĐÀ RA NI, ĐA RA _ XỜ-VA HA]}

❒ Kết Kiên Cố Ý Bồ Tát Ấn:
(Như hình trạng Ngũ Cổ lúc trước, nhưng cho đầu ngón đều chạm nhau)



- Nam mô Hóa Tôn Thiên Đạo ĐẠI KIÊN CỐ ĐỊA TẠNG BỒ TÁT. Nguyện xin **Kiên Cố Ý Bồ Tát** giúp cho con mau chóng dứt trừ các tâm ý: ảo tưởng, kiêu mạn và xa lìa các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong Thiên Giới .

OṂ_ ṆAṂ_ VAJRA SAṂBHAVA _ SVĀHĀ (3 lần)
[OM_ NĂM_ VA DI-RA , XĂM PHA VA _ XỜ-VA HA]

❒ Kết Lục Địa Tạng Tổng Ấn:
(Hai tay buộc ngoài. Dựng đứng 2 ngón út, 2 ngón vô danh sao cho tách riêng ra. Hai ngón cái, 2 ngón trỏ cộng thành hình báu. Đấy tức là 6 vị Địa Tạng).

- Nam mô Hóa Tôn Lục Đạo Cửu Giới ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT. Nguyện giúp cho con mau chóng dứt trừ mọi Tâm Tính hữu tình, vượt thoát 6 nẻo luân hồi , thực chứng mùi vị an lạc giải thoát.

OṂ_ HA HA HA VISMAYE_ SVĀHĀ (3 lần)
[OM_ HA HA HA _ VI XỜ-MA GIÊ _ XỜ-VA HA].

❒ Kết Địa Tạng Bồ Tát Ấn:
(Các ngón cài nhau hướng vào bên trong. Duỗi ngón út và ngón vô danh sao cho đầu ngón chạm nhau như chóp núi. 2 ngón cái để ngang nhau duỗi thẳng)



-Nam mô KIM CƯƠNG BẤT KHẢ HOẠI CẢNH GIỚI HẠNH TAM MUỘI. Nguyện xin Thánh Địa Tạng Bồ Tát giúp cho con mau chóng khai phát được phước báu vốn có trong Tâm để thực chứng được DIỆU PHÁP THÂN GIẢI THOÁT.

OṂ_ HA HA HA _ SUTANU _ SVĀHĀ (108 lần)
[OM_HA HA HA _ XU TA NU _ XỜ-VA HA]

❒ Thỉnh triệu Bản Sư:
Hỡi Đức Bản Sư ĐỊA TẠNG tôn quý của con
Xin hãy an vị trên Tòa Sen trong vành trăng trên đỉnh đầu của con.
Xin xót thương con vì lòng Bi Mẫn.
Cho con thành tựu về Thân, Lời, Ý.
-Địa Tạng Tâm Chân Ngôn:
OṂ_ KSĪḤ HICARA _ SARVA BODHI HŪṂ (108 lần)
[OM_ KỜ-SÍCH _ HI CHA RA _ XA RỜ-VA BÔ ĐI _ HÙM]

Con xin quay về nương tựa Bậc Thầy Thánh thiện của con và ba Ngôi Báu.
Xin ban phước cho dòng Tâm Thức của con.
Để con và tất cả hữu tình. Những người đã từng làm cha mẹ và quyến thuộc của con.
Chấm dứt mọi Tà Kiến. Từ tà kiến không kính các Bậc Thầy cho đến chấp thủ Bản Ngã.
Xin các Ngài ban phước cho chúng con.
Để chúng con phát sinh Chính Kiến một cách dễ dàng, kính trọng Bậc Đạo Sư.
Xin Thầy và Ba Ngôi Báu gia hộ cho chúng con và tĩnh trừ cho chúng con tất cả chướng ngại NỘI TÂM và NGOẠI CẢNH.

NAMO ĀRYA KṢITI-GARBHA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA (108 lần)
[NA MÔ A RI GIA, KỜ-SI TI GA RỜ-PHA, BÔ ĐI SA TỜ-VA GIA, MA HA SA TỜ-VA GIA]
-Nam mô **Diễm Ma Vương sứ giả** (10 lần).
-Nam mô **Trì Bảo Đồng Tử** (10 lần).
-Nam mô **Đại Lực sứ giả** (10 lần).
-Nam mô **Đại Cát Thiên Nữ** (10 lần).
-Nam mô **Bảo Tạng Thiên Nữ** (10 lần).
-Nam mô **Thiện** (xử phạt đúng đắn) **Thiên sứ giả** (10 lần).
-Nam mô **Kiên Lao Địa Thần hộ pháp** (10 lần)
-Nam mô **Thập phương thường trụ chư vị Hộ Pháp** (10 lần).

❒ Hồi Hướng:
Nguyện đem Công Đức này
Tiêu trừ nghiệp xưa nay
Tăng trưởng các Phước Tuệ
Viên thành căn Thánh Thiện
Bao nhiêu kiếp đao binh
Cùng với nạn đói khát
Đều tiêu sạch không còn
Nhân danh tập lễ tán
Tất cả giúp thành người

Người xoay chuyển lưu thông
Quyến thuộc nay an lạc
Tiên vong được siêu thăng
Mưa gió thường thuận hòa
Nhân dân đều khang ninh
Pháp Giới các hàm thức
Đồng chứng đạo Vô Thượng

❒ Thần Chú Tăng đức hạnh:

OṂ_ SAṂBHARA SAṂBHARA VIMANA AKṢARA MAHĀ-VAJRA HŪṂ

OṂ_ SMARA SMARA VIMANA AKṢARA MAHĀ-VAJRA HŪṂ (3 lần)

[OM_XĂM PHA RA, XĂM PHA RA_ VI MA NA, A KỜ-SA RA_ MA HA VA DI-RA HÙM.

OM _ XỜ-MA RA, XỜ-MA RA _VI MA NA, A KỜ-SA RA_ MA HA VA DI- RA _ HÙM]

❒ Bổ Khuyết Chân Ngôn:

OṂ_ DHURU DHURU _ JAYE MUKHE _ SVĀHĀ (3 lần)

[OM_ ĐU RU, ĐU RU_ DA DÊ, MU KHÊ_ XỜ-VA HA]

❒ Lễ văn:

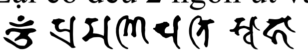
Trì tụng công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau lìa khổ não chứng Bồ Đề

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO (3 lần_9 lạy)

GHI CHÚ:

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT PHÁP THÂN ẤN:

Ngửa 2 tay. Hai ngón trỏ, hai ngón vô danh đều móc nhau, bên phải đè bên trái. Hai ngón cái đều co vào trong lòng bàn tay, co hai ngón giữa lại đè trên móng hai ngón cái. Lại co đều 2 ngón út vào lòng bàn tay. Hai ngón cái đưa qua đưa lại. Chú là:



OṂ _ PRAMAṆI-PATI _ SVĀHĀ

Ấn Chú của Pháp này. Vào mỗi ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt, ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt. Dùng nước thơm tắm gội, đứng trên mặt đất, hai chân đặt song song, ngay thẳng thân mình. Kết Ấn này, tụng Chú thì Hộ Thân, diệt tội, trừ ôn dịch ắt ứng nghiệm cực tốt

18/06/1998
HUYỀN THANH kính ghi

NGHI THỨC TỤNG NIỆM DIÊN MỆNH ĐỊA TẠNG PHÁP

❖ **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn:**
OṂ RAṂ
[**OM RAM**] (3 Lần)

❖ **Chú đốt hương :**
Khói Hương Tạo Hình Thể
Thấu Suốt Cả Ba Cõi
Năm Uẩn Đều Thanh Tịnh
Ba Độc Tự Lặng Yên
OṂ_ DHARMA-DHĀTU ANUGATA _ SVĀHĀ
[**OM – ĐA RỜ-MA ĐA TU, A NU GA TA, XỜ-VA HA**] (3 Lần)
(Cắm Hương Lên Bàn Thờ Rồi Nguyện Hương)

Nguyện đem lòng Thành Kính
Gửi theo đám mây Hương
Lan tỏa khắp mười phương
Cúng Dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo Tự Tính làm lành
Cùng Pháp Giới Chúng Sinh
Cầu Phật Từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa biển Khổ nguồn Mê
Chóng quay về bờ Giác
NAM MÔ HƯƠNG CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 Lần)

❖ **Quy Y Phật:**
Kính lạy Đức Phật Đà
Đấng vẹn toàn Phước Trí
Như Mặt Trời chiếu sáng
Phá tăm tối ngu mê
Ngài là Bậc Y Vương
Chữa lành muôn bệnh khổ
Dìu dắt mọi chúng sinh
Đưa đến bờ An Lạc
Nay con xin thành kính
Nương theo dấu vết Ngài
Nguyện xa lìa lầm lỗi
Viên mãn mọi Phước Trí
Mau thành Lưỡng Túc Tôn
BUDDHAṂ ŚARANAṂ GACCHAMI
[**BÚT ĐĂM, SÁ RA NĂM, GÁCH CHA MI**] (3 Lần)

Sau khi quy y Phật Bảo rồi. Nguyện cho con mau chóng đạt đến sự sáng suốt hoàn toàn, thông hiểu như thật Lý Sự của vạn vật để rốt ráo xa lià phiền não khổ đau, chấm dứt sinh tử luân hồi (1 Lạy)

❖ **Quy Y Pháp:**

Kính lạy Pháp Giải Thoát
Con đường của Thánh Nhân
Tịnh hóa Tham, Sân, Si
Chuyển thành Giới, Định, Tuệ
Dứt trừ Phiền Não Khổ
Vượt thoát biển Luân Hồi
Nay con xin thành kính
Tuân theo Giáo Pháp này
Nguyện mau lìa sinh tử
Chứng Niết Bàn thanh tịnh
DHARMAṂ ŚARANAṂ GACCHAMI
[**ĐA RỜ-MĂM , SÁ RA NĂM, GÁCH CHA MI**] (3 Lần)

Sau khi quy y Pháp Bảo rồi. Nguyện cho con thường gặp Chính Pháp giải thoát, luôn tu tập được Chính Pháp giải thoát và chứng đạt được Chính pháp giải thoát. Đồng thời nguyện cho con mau chóng đạt được sự định tĩnh, tự tri, tự giác, tự chủ, điều dụng, vị tha ngay trong đời hiện tại này (1 Lạy)

❖ **Quy Y Tăng:**

Kính lạy Chúng Tăng Già
Đấng Đạo Sư chân chính
Bậc điều phục Thân Tâm
Vượt Tham Dục Phiền Não
Chặt gốc rễ ngu mê
Giương cao cờ Giải Thoát
Nay con xin thành kính
Nương theo gương sáng này
Nguyện mau lìa Ngã Chấp
Đạt thanh tịnh vô ưu
SAṂGHAṂ ŚARANAṂ GACCHAMI
[**XĂNG GĂM , SÁ RA NĂM , GÁCH CHA MI**] (3 Lần)

Sau khi quy y Tăng Bảo rồi. Nguyện cho con thường gặp các Bậc Đạo Sư chân chính, các vị đã điều phục thân tâm vượt thoát tham dục phiền não và giúp cho con mau chóng vượt thoát các tâm ý: Ảo tưởng kiêu mạn, ganh tị tranh đấu, hoài nghi tự kiêu, trì độn mù quáng, tham dục thèm khát, giận dữ oán hận để Tịnh Hoá được các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong sáu nẻo. Đồng thời nguyện con luôn luôn đạt được cuộc sống: Hiền thiện, ngay thẳng, mực thước, chân chính, vị tha ngay trong đời hiện tại này (1 Lạy)

❖ **Thọ Trì Ngũ Giới:**

1.Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự sát sinh.
Nguyện cho con và tất cả chúng sinh được trường thọ
2.Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự trộm cắp .
Nguyện cho con và tất cả chúng sinh đạt được những sự mong cầu.
3.Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự tà dâm.
Nguyện cho con và tất cả chúng sinh dứt trừ được sự tham muốn thấp hèn.
4.Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự nói dối.
Nguyện cho con và tất cả chúng sinh đạt dược sự an tịnh của một tâm hồn chân thật.

5.Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự uống rượu và các chất say. Nguyện cho con và tất cả chúng sinh đứt trừ được sự điên đảo ngu dốt.

❖ Sám Hối:
Kể từ đời Vô Thủy
Do Ngã Chấp Vô Minh
Con luôn bị đắm chìm
Luân hồi trong sáu Nẻo
Hoặc làm Trời làm Người
Hoặc Thần Thánh, Súc Sinh
Quỷ đói hay Địa Ngục
Thay đổi muôn hình hài
Nhận tính nết khác nhau
Chịu đắng cay, ngọt bùi
Vinh quang hay tủi nhục
Sang cả hoặc nghèo hèn
Uy Quyền cùng Nô Lệ
An vui và khổ cực
Hết thảy điều như thế
Vì ngu muội ngăn che
Khiến con không nhớ rõ

Nay có chút duyên lành
Gặp được nền Chính Pháp
Của Đấng Lưỡng Túc Tôn
Thích Ca Mâu Ni Phật
Dạy phải dẹp Ngã Chấp
Trừ bỏ Tham, Sân, Si
Tu tập Giới, Định, Tuệ
Luôn làm lành lánh dữ
Tự tịnh Tâm Ý mình
Vượt luân hồi sinh tử
Đạt thanh tịnh vô ưu
Mọi Pháp lành như thế
Cần phải thực hành ngay
Không toan tính chần chừ
Vì kiếp đời ngắn ngủi
Hơn nữa Thân khó giữ
Bởi bệnh tật, già nua
Thêm cái chết bất ngờ
Cắt đứt dòng Sinh Mệnh

Nay con xin tuân phục
Hành theo Chính Pháp này
Trước tiên xin Sám Hối
Mọi tội lỗi xưa kia
Từ Ý sinh, Miệng nói
Thân làm, dạy người làm
Tạo Nhân gây Nghiệp ác

Hết thảy Nghiệp Tội ấy
Cao dầy nhiều vô lượng
Khó đong đo tính đếm
May nhờ ân Tam Bảo
Lực Bi Mẫn rộng sâu
Giúp cho con trừ tội
Kéo con xa nẻo Ác
Thọ sinh hình vóc Người
Gặp gỡ được Chính Pháp
Vượt thoát biển Tử Sinh

Nam mô TỲ BÀ THI Phật (1 Lạy)
Nam mô THI KHÍ Phật (1 lạy)
Nam mô TỲ XÁ PHÙ Phật (1 lạy)
Nam mô CÂU LƯU TÔN Phật (1 Lạy)
Nam mô CÂU NA HÀM MÂU NI Phật (1 Lạy)
Nam mô CA DIẾP Phật (1 Lạy)
Nam mô THÍCH CA MÂU NI Phật (1 Lạy)

❖ **Thất Phật Diệt Tội Chân Ngôn:**

REPA REPATE _ KUHA KUHATE _ TRANITE _ NIGALA RITE _ VIMA RITE _ MAHĀ-GATE _ ŚĀNTIMṂ KṚTE _ SVĀHĀ

[**RÊ PA , RÊ PA TÊ , KU HA , KU HA TÊ , TỜ-RA NI TÊ , NI GA LA RI TÊ , VI MA RI TÊ , MA HA GA TÊ, SĂNG TIM KỜ-RẬT TÊ, XỜ-VA HA**] (3 lần)

Tiếp, con xin phát nguyện
Từ bỏ các Pháp Ác
Tu tập mọi Pháp Lành
Rèn Tâm Ý trong sạch
Tự cứu mình cứu người
Cầu xin Ân Tam Bảo
Luôn gia hộ cho con
Mau vượt thoát tử sinh
Sớm thành Ngôi Vô Thượng
Chuyển Pháp Luân Giáo Hóa
Độ muôn loài chúng sinh

❖ **Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn:**

Tự Tính của con vốn thanh tịnh
Như Tự Tính thanh tịnh của các Pháp

OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA _ SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA UHAṂ

[**OM _ XỜ-VA PHA VA, XÚT ĐA _ XA RỜ-VA ĐA RỜ-MA, XỜ-VA PHA VA, SÚT ĐA_ UHAM**] (3 Lần)

❖ **Diệt Nghiệp Chướng Chân Ngôn:**

OṂ_ AROLIK _ SVĀHĀ

[**OM, A RÔ LÍCH, XỜ-VA HA**] (3 lần)

❖ **Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn:**
OṂ_ PRAMAṆI-PATI _ SVĀHÀ
[**OM, PỜ-RA MA NI, PA TI, XỜ-VA HA**] (3 lần)

❖ **Bạch Tản Cái Kiên Giáp Hộ Thân Chân Ngôn:**
HŪṂ MAMA HŪṂ NI _ SVĀHĀ
[**HÙM, MA MA, HÙM, NI , XỜ VA HA**] (3 lần)

❖ **An Thổ Địa Chân Ngôn:**
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ DHURU DHURU _ DEVI _ SVĀHĀ
[**NA MẮC XA MĂN TA BÚT ĐA NĂM_ OM_ ĐU RU ĐU RU, ĐÊ VI, XỜ-VA HA**] (3 lần)

❖ **Phổ Cúng Dường Chân Ngôn:**
OṂ_ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ
[**OM_ GA GA NA, XĂM PHA VA , VA DI-RA, HỐC**] (3 lần)

❖ **Đỉnh lễ TAM BẢO:**
_ Một lòng đỉnh lễ Bản Sư Thích-Ca Mâu Ni Thế Tôn
_ Một lòng đỉnh lễ Quá Khứ Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai.
_ Một lòng đỉnh lễ Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai
_ Một lòng đỉnh lễ Vô Biên Thân Như Lai, Bảo Tính Như Lai, Ba Đầu Ma Thắng Như Lai, Sư Tử Hống Như Lai.
_ Một lòng đỉnh lễ Bảo Thắng Như Lai, Bảo Tướng Như Lai, Ca Sa Tràng Như Lai, Đại Thông Sơn Vương Như Lai.
_ Một lòng đỉnh lễ Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Minh Vương Phật, Trí Thành Tựu Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật, chư Phật Như Lai chẳng thể nói hết của nhóm như vậy.
_ Một lòng đỉnh lễ bảy Đức Phật Như Lai của nhóm Câu Lưu Tôn Phật, Tỳ Bà Thi Phật
_ Một lòng đỉnh lễ năm mươi ba Đức Phật Như Lai của nhóm Phổ Quang Phật
_ Một lòng đỉnh lễ Quá Khứ Căng Già Sa Đẳng chư Phật Như Lai.
_ Một lòng đỉnh lễ tất cả chư Phật Như Lai chẳng thể nói chẳng thể nói ở vô lượng Thế Giới từ mười phương tập hội tại cung Trời Đao Lợi.
_ Một lòng đỉnh lễ Vô Tướng Như Lai trong kiếp An Lạc tại Thế Giới Tịnh Trụ ở đời vị lai cùng với tất cả chư Phật Như Lai ba đời ở mười phương.
_ Một lòng đỉnh lễ hết thảy Sắc Thân, Xá Lợi, hình tượng, phù đồ, miếu tháp, tất cả việc Phật của tất cả chư Phật.
_ Một lòng đỉnh lễ Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh, Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân Kinh, Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh với tất cả Pháp Tạng ba đời ở mười phương.
_ Một lòng đỉnh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Tài Thủ Bồ Tát, Định Tự Tại Vương Bồ Tát Ma Ha Tát
_ Một lòng đỉnh lễ Vô Tận Ý Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Phổ Quảng Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

_ Một lòng đỉnh lễ Hảo Nghi Vấn Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Kiên Tịnh Tín Bồ Tát Ma Ha Tát.

_ Một lòng đỉnh lễ tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương

_ Một lòng đỉnh lễ Tôn Giả Kiều Trần Na, Tôn Giả Ưu Ba Ly, Tôn Giả Mục Kiền Liên, tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tăng

_ Một lòng đỉnh lễ Phân Thân của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đến tập hội tại cung Đao Lợi

_ Một lòng đỉnh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát hiện tướng Thanh Văn trong Đại Tập Hội.

_ Một lòng đỉnh lễ Thiện An Úy nói Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát trong Kinh Chiêm Sát

_ Một lòng đỉnh lễ Năng Phát Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Vô Biên Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Thanh Tịnh Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Tàm Quý Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Chư Thừa Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Vô Ưu Thần Thông Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Thắng Thông Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Phổ Chiếu Chư Thế Gian Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Chư Phật Đăng Cự Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Kim Cương Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Trí Lực Nan Tồi Phục Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Điện Quang Minh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Thượng Diệu Vị Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Thắng Tinh Khí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Thượng Diệu Chư Tư Cụ Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Vô Tranh Trí Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Năng Dẫn Thắng Dũng Dược Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Thế Lộ Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Thiện Trụ Thắng Kim Cương Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Tăng Thượng Quán Thắng Tràng Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Cụ Túc Từ Bi Thanh Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Dẫn Tập Chư Phước Đức Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Nhập Hải Điện Quang Định Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Một lòng đỉnh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát hay vào Căng Già Sa Đẳng các Định như vậy để thành thục hữu tình

_ Một lòng đỉnh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát dùng sức của các Định trừ kiếp nạn Đao Binh

_ Một lòng đỉnh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát dùng sức của các Định trừ kiếp nạn bệnh tật

_ Một lòng đỉnh lễ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát dùng sức của các Định trừ kiếp nạn đói khát.

❖ **Cầu Nguyện:**

Nay đệ tử (Họ tên ... Pháp danh ...) trì tụng Diên Mệnh Địa Tạng Kinh, xưng tán Hồng Danh. Nguyện xin mười phương Thường Trụ TAM BẢO, chư Phật, Bồ Tát, Các Hiền Thánh Chúng, chư vị Hộ Pháp ...hãy rũ lòng từ bi gia hộ độ trì cho con mau chóng đoạn diệt phiền não, tiêu trừ nghiệp chướng, xa lìa ách nạn khổ đau, thường được tốt lành, chứng đạt Chính Pháp Giải Thoát.

❖ **Kệ Khai Kinh:**

Pháp Phật cao siêu rất nhiệm màu
Ngàn muôn ức kiếp dễ hay đâu
Nay con nghe thấy xin vâng giữ
Chân nghĩa Như Lai hiểu thật sâu
NAM MÔ KHAI BẢO TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 Lần)

PHẬT NÓI KINH DIÊN MỆNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại núi Khư Đà La cùng với chúng Đại Tỳ Khưu gồm một vạn hai ngàn người đến dự. Bồ Tát gồm có ba vạn sáu ngàn người đến dự. Tất cả chư Thiên, với hàng Rồng, Dạ Xoa, Người, Phi Nhân …các hàng Luân Vương, Kim Luân, Ngân Luân từ mười phương đi đến

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Hạnh Vô Y của Đại Thừa đó xong. Thời có vị Đế Thích tên là Vô Cấu Sinh bạch Phật rằng: “Con muốn hộ giúp cho đời. Nếu sau khi Đức Phật diệt độ, làm thế nào để nhổ bứt cứu giúp cho chúng sinh trong thời Mạt Pháp ?”

Đức Phật bảo Đế Thích: “Có một vị Bồ Tát tên là Diên Mệnh Địa Tạng Bồ Tát. Mỗi ngày, vào buổi sáng sớm nhập vào các Định dạo chơi hóa độ các nẻo, nhổ bứt nỗi khổ, ban cho niềm vui. Nếu bị rơi lại trong ba đường, đối với Bồ Tát này mà nhìn thấy hình thể nghe được tên gọi thì sẽ sinh vào cõi Người, Trời hoặc sinh về Tịnh Thổ. Người ở trong ba đường lành, nghe tên vị ấy sẽ được quả báo ngay trong đời này, đời sau sinh về cõi Phật. Huống chi là nhớ nghĩ, tâm mắt được mở, quyết định thành tựu.

Cũng với Bồ Tát đó sẽ được mười loại Phước

1_Người nữ sinh đẻ thuận lợi
2_ Đầy đủ thân căn
3_ Đều trừ hết mọi bệnh
4_ Thọ mệnh lâu dài
5_ Thông minh Trí Tuệ
6_ Tài bảo dư thừa
7_ Mọi người kính yêu
8_ Lúa gạo được mùa
9_ Thần Minh gia hộ
10_Chứng Đại Bồ Đề

Cũng trừ diệt tám sự sợ hãi lớn
1_ Gió mưa tùy theo thời
2_ Nước khác chẳng khởi binh
3_ Nước của mình chẳng có kẻ làm phản
4_ Mặt Trời Mặt Trăng chẳng bị ăn nuốt (tức là không có hiện tượng Nhật Thực, Nguyệt Thực)
5_ Tinh Tú chẳng biến đổi sai với lẽ thường
6_ Quỷ Thần chẳng đi đến
7_ Đói khát chẳng hưng khởi
8_ Người dân không có bệnh

Đức Phật bảo Đế Thích: "Ở đời vị lai, nếu có chúng sinh thọ trì Kinh này, cung kính cúng dường vị Bồ Tát đó thì bên trong một trăm Do Tuần không có các tai vạ, mộng ác, tướng ác, các điều chẳng tốt lành. Hàng Võng Lượng, Quỷ Thần, Cưu Bàn Đồ vĩnh viễn chẳng được dịp thuận tiện để hãm hại

Thiên Cẩu, Thổ Công, Đại Tuế Thần Cung, Sơn Thần, Mộc Thần, Giang Hải Thần, Thủy Thần, Hỏa Thần, Cầm Ngạ Thần, Trủng Thần, Xà Thần, Chú Trớ Thần, Linh Thần, Lộ Thần, Táo Trạch Thần… nếu nghe Kinh này, tên của vị Bồ Tát đó sẽ nôn ra khí tà, tự hiểu *vốn trống rỗng*, mau chứng Bồ Đề"

Khi ấy Đế Thích bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Diên Mệnh Bồ Tát làm thế nào để cảm hóa sáu nẻo, cứu độ cho chúng sinh?"

Đức Phật bảo Đế Thích: " Này Thiện Nam Tử ! Các Pháp trống rỗng lặng lẽ (không tịch), chẳng trụ sinh diệt, tùy theo Duyên sinh cho nên sắc thân chẳng giống nhau, Tính Dục vô lượng. Vì cứu độ khắp cả nên Diên Mệnh Bồ Tát hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, hoặc hiện thân Bích Chi Phật, hoặc hiện thân Thanh Văn, hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Diễm Ma Vương, hoặc hiện thân Tỳ Sa Môn, hoặc hiện thân mặt trời mặt trăng, hoặc hiện thân năm vì sao (ngũ tinh), hoặc hiện thân bảy vì sao (thất tinh), hoặc hiện thân chín vì sao (cửu tinh), hoặc hiện thân Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện các thân Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng Giả, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân Tể Quan, hoặc hiện thân phụ nữ, hoặc hiện thân Tỳ Khưu, thân Tỳ Khưu Ni, thân Ưu Bà Tắc, thân Ưu Bà Di, hoặc hiện thân của hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Người, Phi Nhân…hoặc hiện thân Y Vương, hoặc hiện thân cỏ thuốc (dược thảo), hoặc hiện thân người đi buôn, hoặc hiện thân người làm ruộng, hoặc hiện thân voi chúa, hoặc hiện thân sư tử chúa, hoặc hiện thân bò chúa, hoặc hiện thân hình con ngựa, hoặc hiện hình Đại Địa, hoặc hình núi vua, hoặc hiện hình biển lớn…Hết thảy năm loại hình thuộc bốn cách sinh (trứng, thai, ẩm thấp, biến hóa) trong ba cõi, không có gì chẳng biến hiện được.

Pháp Thân như vậy của Diên Mệnh Bồ Tát, vì Tự Thể biến hóa cho nên hiện mọi loại thân dạo chơi cảm hóa sáu nẻo, độ thoát chúng sinh. Hay dùng một điều lành phá cái có của ba cõi, đều dùng Tâm hiền thiện. Chúng sinh đời vị lai chẳng có thể phát Tâm. Chỉ cần một lòng lễ bái, cúng dường Diên Mệnh Bồ Tát thì dao gậy chẳng thể chạm đến, chất độc chẳng thể gây hại. Nhóm Yểm Mỵ, Chú Trớ, Khởi Thi Quỷ quay trở lại dính vào người gây ra (Bản Nhân) như nhổ nước miếng lên trời, ném tro hướng về gió đều quay lại dính vào thân kẻ ấy"

Lúc đó Đế Thích bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Vì sao gọi là Diên Mệnh Bồ Tát ? Tướng ấy như thế nào?"

Đức Phật bảo Thiên Đế: “Này Thiện Nam Tử! Tâm của Bồ Tát chân thiện vốn tròn sáng, vì tỏ rõ Như Ý Luân trong sạch không có trở ngại cho nên gọi là Quán Tự Tại. Vì Tâm không có sinh diệt cho nên gọi là Diên Mệnh. Vì Tâm không có tồi phá cho nên gọi là Địa Tạng. Vì Tâm không có bờ mé cho nên gọi là Đại Bồ Tát. Vì Tâm không có sắc tướng cho nên gọi là Ma Ha Tát. Các ông nên tin nhận, tâm không có chỗ khác, đừng khiến cho quên mất”

Khi ấy Đại Địa chấn động theo sáu cách, Diên Mệnh Bồ Tát từ mặt đất hiện ra, co đầu gối phải, dựng đứng cánh tay, dùng bàn tay nâng lỗ tai, duỗi đầu gối trái cuống dưới, tay cầm cây Tích Trượng, bạch Phật rằng: “Con mỗi ngày, vào buổi sáng sớm, nhập vào các Định, vào các Địa Ngục khiến lìa đau khổ. Trong Thế Giới không có Phật, cứu độ chúng sinh. Đời này đời sau hay dẫn lối.

Nếu sau khi Đức Phật nhập diệt, tất cả nam nữ muốn được Phước của con, chẳng luận ngày xấu, chẳng luận Bất Tịnh mà hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, lời nói sắc mặt thường ôn hòa, chẳng gây oan uổng cho người dân, chẳng chặt đứt mạng sống, chẳng phạm tà dâm. Hoặc mười ngày Trai, hoặc sáu ngày Trai, hoặc 18 ngày, hoặc 24 ngày chỉ tự tâm chính, chuyển đọc Kinh này, xưng tên của con thời con dùng sức uy thần của con mắt Pháp liền chuyển nghiệp báo, khiến được Quả trong đời này, trừ dứt tội Vô Gián, sẽ được Bồ Đề.

Con từ vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay, nhìn thấy tất cả chúng sinh trong sáu nẻo, vốn có Pháp Tính đồng Thể, không đầu không cuối, không lạ không khác, không tên khác tướng, sinh trụ dị diệt, lúc được lúc mất, khởi niệm chẳng lành, tạo các nghiệp ác, luân hồi trong sáu nẻo, cha mẹ đời đời, anh em kiếp kiếp đều thành Phật Đạo. Sau này con thành Phật, nếu còn sót lại một người thời con chẳng thành Phật. Nếu người biết Nguyện này mà sự mong cầu trong hai đời (đời này và đời sau) đều chẳng thành tựu thời con chẳng nhận lấy Chính Giác”

Bấy giờ Đức Phật khen Diên Mệnh Bồ Tát: “Lành thay! Lành thay Chân Thiện Nam Tử! Sau khi Ta diệt độ, chúng sinh có tội khổ trong đời ác của thời vị lai, Ta giao phó cho ông. Đời này đời sau khéo hay dẫn lối, trong khoảng búng ngón tay còn chẳng bị rơi vào nẻo ác, huống chi là bị rơi vào Địa Ngục A Tỳ”

Diên Mệnh Bồ Tát bạch Phật rằng: “Xin Đức Thế Tôn đừng lo! Con sẽ nhổ bứt cứu giúp chúng sinh trong sáu nẻo. Nếu có tội khổ thì con sẽ nhận thay nỗi khổ ấy. Nếu chẳng như thế thì con chẳng nhận lấy Chính Giác”

Thời Đức Thế Tôn lại dùng Kệ khen rằng:

“Lành thay! Lành thay!
Diên Mệnh Bồ Tát!
Bạn thân Hữu Tình
Chúng sinh lúc sống
Vì thân mạng mình
Diệt làm Đạo Sư
Chúng sinh chẳng biết
Mạng ngắn, không Phước
Ta diệt độ xong
Ở trong Mạt Pháp
Đất nước dấy nạn
Nhân Vương chính loạn
Giặc phương khác đến
Khởi kiếp binh đao

Chỉ nên nhớ tưởng
Diên Mệnh Bồ Tát
Đời này đời sau
Mong cầu chẳng mãn
Pháp, Ta đã nói
Không có điều ấy"

Khi ấy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động sáu lần. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát, nhóm Ma Ha Tát…khác miệng cùng lời bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng sinh trong đời vị lai, nếu nghe Kinh này, tên của Bồ Tát đó thì chúng con đều sẽ tùy thuận người đó, làm cho tâm mắt sáng tỏ, hiện trước mặt người ấy, viên mãn sự mong cầu. Nếu chẳng như thế thời chúng con chẳng nhận lấy Chính Giác"

Lúc đó Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Đại Thiên Vương tuôn mưa hoa của các cõi Trời, cúng dường Đức Như Lai rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng sinh đời vị lai, nếu tự tâm chính, chẳng uốn cong phải trái, chẳng buông bỏ thưởng phạt, trì Kinh này, niệm Bồ Tát này thì chúng con và quyến thuộc đều ủng hộ người đó, ngày đêm chẳng lìa, khiến cho đất nước ấy trong một trăm Do Tuần, không có các tai nạn. Người dân của nước ấy khiến được an ổn, lúa má được mùa, đầy đủ sự mong cầu. Nếu chẳng như thế thì chúng con chẳng đáng được tên gọi Hộ Thế, chẳng quay về Bản Giác"

Thời hai vị Đồng Tử đứng hầu hai bên trái phải. Một vị tên là Chưởng Thiện ở bên trái, màu trắng, cầm hoa sen trắng, điều ngự Pháp Tính. Một vị tên là Chưởng Ác ở bên phải, màu đỏ, cầm chày Kim Cương, giáng phục Vô Minh.

Đức Phật bảo Đại Chúng: "Các ngươi nên biết hai vị Đồng Tử đó là Pháp Tính và Vô Minh, hai bàn tay, hai bàn chân. Tâm bất động trong Diên Mệnh Bồ Tát là Bản Thể của chữ A (अ). Nếu có chúng sinh biết Tâm đó, quyết định thành tựu, liền diệt ba Độc, được sức tự tại, nguyện sinh về cõi Phật thì tùy theo nguyện được sinh.

Nếu tất cả chúng sinh đời vị lai, cung kính cúng dường Diên Mệnh Bồ Tát mà chẳng sinh nghi ngờ thì sự mong cầu của đời này đều khiến cho đầy đủ, đời sau sinh về Tịnh Thổ, được Vô Sinh Nhẫn"

Đức Phật nói Kinh này xong thời tất cả Đại Hội, tâm rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH DIÊN MỆNH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT (Hết)

Mỗi ngày, sáng sớm vào các Định
Vào các Địa Ngục, khiến lìa khổ
Thế Giới không Phật, độ chúng sinh
Đời này đời sau hay dẫn lối.
_Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Người nữ sinh dễ, tâm an ổn
_Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Đầy đủ thân căn, ý tự tại
_ Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Mọi bệnh đều trừ, Thể bền chắc
_Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Thọ mệnh lâu dài, nguyện thành tựu
_Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Thông minh, Trí Tuệ giữ Giới Cấm

_ Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Tài bảo dư thừa, giúp nghèo túng
_Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Mọi người yêu kính, không sợ hãi
_Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Lúa gạo được mùa, dân an vui
_Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Thần Minh gia hộ, trừ tai nạn
_Nam mô Diên Mệnh Địa Tạng Tôn
Chứng Đại Bồ Đề, thành Phật Đạo

***) Chân Ngôn:**
_ Oṃ _ Ha ha ha vismaye svāhā
[**OM, HA HA HA, VI XỜ-MA DÊ, XỜ-VA HA**] (3 lần)

_Oṃ Namo Āyus-kṣitigarbhāya
[**OM NA MÔ A GIÚC-CỜ-SI TI GA RỜ-BHA GIA**] (108 lần)

***) Tán:**
Địa Tạng Đại Sĩ
Thề Nguyện rộng sâu
Ngọc sáng soi chiếu
Phá thành Thiết Vi
Gậy vàng chấn U Minh
Mưa hoa tuôn thơm phức
Đại Địa bày xuân tươi (dương xuân)
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (108 lần)
Nam mô Diêm Ma Vương Sứ Giả (3 lần)
Nam mô Trì Bảo Đồng Tử (3 lần)
Nam mô Đại Lực Sứ Giả (3 lần)
Nam mô Đại Cát Thiên Nữ (3 lần)
Nam mô Bảo Tạng Thiên Nữ (3 lần)
Nam mô Thiện Thiên Sứ Giả (3 lần)
Nam mô Kiên Lao Địa Thần Hộ Pháp (3 lần)
Nam mô thập phương thường trụ chư vị Hộ Pháp (3 lần)

❖ Hồi Hướng Hộ Pháp:
_ Trời, Rồng, A Tu La, Dạ Xoa
Đến nghe Phật Pháp , nên chí tâm
Ủng hộ Phật Pháp mãi trường tồn
Mỗi mỗi siêng tu lời Phật dạy
Bao nhiêu Hữu tình đến chốn này
Hoặc trên đất bằng, hoặc hư không
Thường đối người đời khởi Tâm Từ
Ngày đêm tự mình nương Pháp ở
_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn
Vô biên Phước Trí lợi quần sinh
Bao nhiêu tội nghiệp thảy tiêu trừ
Xa lìa các khổ, về Viên Tịch

Hằng dùng Hương Giới xoa vóc sáng
Thường khoác áo Định để an thân
Hoa Diệu Bồ Đề trang nghiêm khắp
Tùy theo chỗ ở thường an lạc
{Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn :]
OṂ_ LOKA ALOKA KARĀYA_ SARVA DEVA NĀGA YAKṢA GANDHARVA ASURA KIṂNARA MAHORAGA HṚDAYA ANYA AKARṢĀYA VICITRA GATI _ SVĀHĀ
[**OM_ LÔ CA, A LÔ CA, KA RA GIA_ XA RỜ-VA : ĐÊ VA, NA GA, GIẮC KỜ-SA, GĂN ĐA RỜ-VA, A SU RA, GA RU ĐA, KIM NA RA, MA HÔ RA GA, HỜ-RẬT ĐA GIA, A-NI GIA, A CA RỜ-SÁ GIA, VI CHI TỜ-RA, GA TI_ XỜ-VA HA**] (3 lần)

❖ **Giải oan kết:**
Giải kết, giải kết, giải oan kết
Nghiệp chướng bao đời đều giải hết
Rửa sạch lòng Trần, phát Tâm thành kính
Nay trước Phật Đài cầu giải kết
OṂ _ DAHA DAHA _ SARVA DUṢṢA PRADUSTA _ TĀRĀNĀṂ _ SVĀHĀ
[**OM _ ĐA HA, ĐA HA, XA RỜ-VA ĐU-SỜ-TA, PỜ-RA ĐU-SỜ-TA, TA RA NĂM, XỜ-VA HA**] (3 Lần)

❖ **Phục Nguyện:**
Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Trong hết thảy thời thường an lành
Nguyện xin TAM BẢO thương nhiếp thọ
Nguyện chư Thượng Sư thương nhiếp thọ
Nguyện xin Hộ Pháp thường ủng hộ
OṂ_ DHĀRE DHĀRE _ BANDHARE _ SVĀHĀ
[**OM_ ĐA RÊ, ĐA RÊ, BAN ĐA RÊ, XỜ-VA HA**] (3 Lần)

❖ Hồi Hướng:
_ Nguyện đem công đức này, hồi hướng cho tất cả. Cầu cho Cửu Huyền Thất Tổ, cha mẹ muôn đời, hương linh đã khuất đều được nương nhờ theo PHẬT LỰC tiếp dẫn về cõi TỊNH ĐỘ
_ Nguyện cho toàn thể gia quyến: già, trẻ, lớn, nhỏ trong đời hiện tại đều được tăng phước thọ, xa lìa mọi bệnh tật tai ương dứt trừ mọi duyên ác, mau chóng đạt chính kiến .

_ Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an vui
Nguyện cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não
Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm khởi từ bi
Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng thành PHẬT ĐẠO

❖ Tăng Đức Hạnh Chân Ngôn:
OṂ_ SAṂBHARA SAṂBHARA VIMANA-AKṢARA MAHĀ-VAJRA HŪṂ

OṂ_ SMARA SMARA VIMANA-AKṢARA MAHĀ-VAJRA HŪṂ
[**OM, XĂM PHA RA, XĂM PHA RA , VI MA NA , A KỜ-SA RA, MA HA VA DI-RA HÙM**
OM - XỜ-MA RA, XỜ-MA RA , VI MA NA , A KỜ-SA RA, MA HA VA DI-RA _ HÙM] (3 lần)

❖ **Bổ khuyết Chân Ngôn :**
OṂ_ DHURU DHURU _ JAYE MUKHE _ SVĀHĀ
[**OM _ ĐU RU ĐU RU, GIA DÊ MU KHÊ, XỜ-VA HA**] (3 lần)

❖ **Lễ vãn:**
Trì tụng công đức Thù Thắng hạnh
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau lìa khổ não chứng BỒ ĐỀ
NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO (3 lần)

MỤC LỤC

